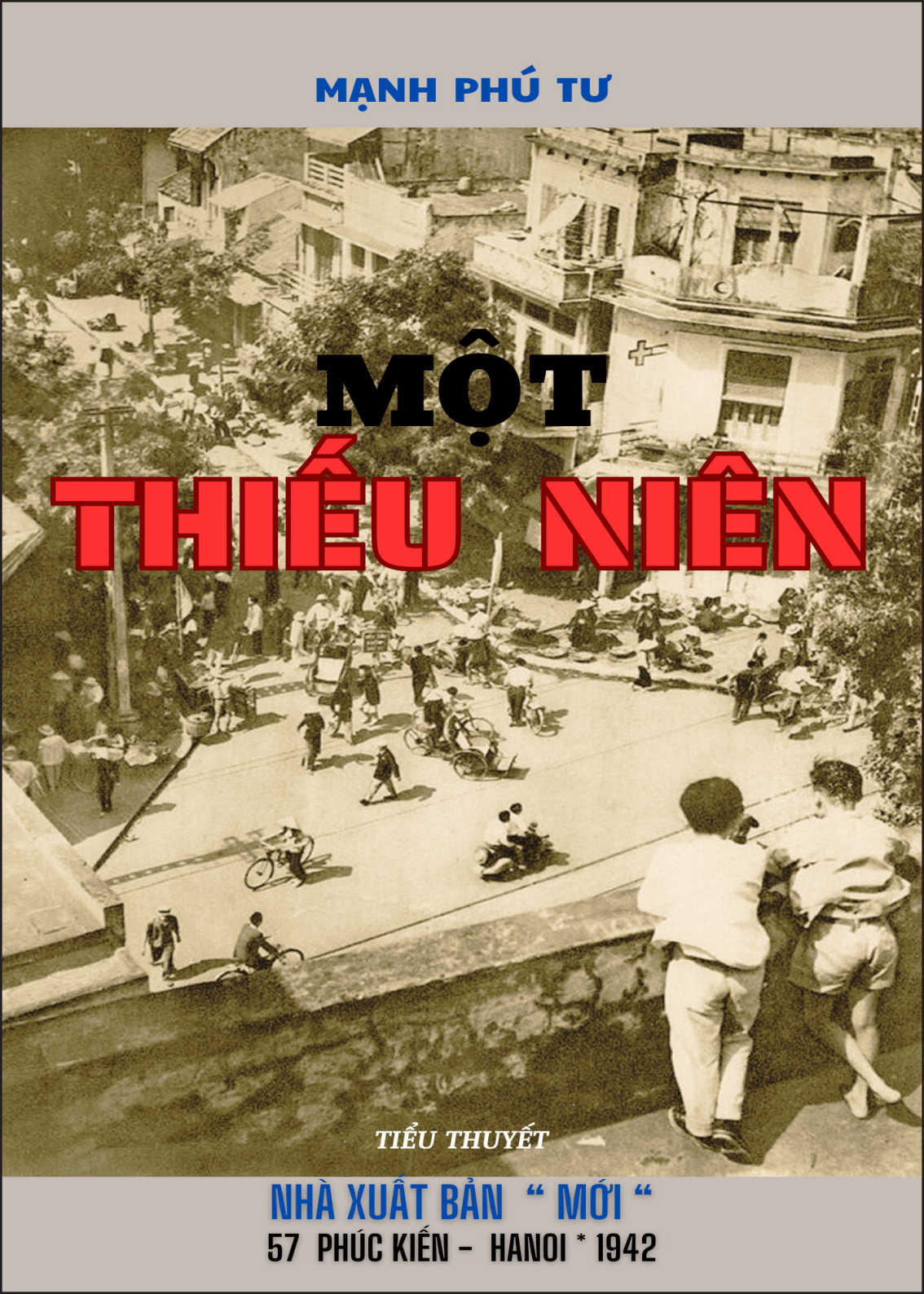


MẠNH PHÚ TƯ



MỘT THIẾU NIÊN

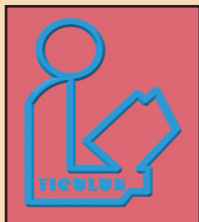
TIỂU THUYẾT

NHÀ XUẤT BẢN “ MỚI ”

57 PHÚC KIẾN - HÀ NỘI * 1942

MỘT THIẾU NIÊN

MẠNH PHÚ TỪ



I

Giữa lúc tôi còn đang theo học giờ giảng thì bà nội tôi đòi.

Hai chú tôi cho người đi tìm tôi, nhưng không được gặp tôi. Mấy tháng liền ở đất Hà nội tôi cứ đổi chỗ ở luôn luôn, hơn một anh chài bập bênh trên con thuyền.

Khi tôi được biết tin thì bà tôi đã chết. Lúc tôi về tới nhà cô tôi đã thay quần áo cho người từ lâu. Ngoài mình bà tôi mặc chiếc áo nâu còn đầy những nếp. Người ngồi bên bà tôi là cô thứ hai tôi. Người cô này tôi ít có dịp gần gũi. Nhưng trong cái lúc này hình như điều đó không hề làm tổn hại đến tình cô cháu. Trông thấy tôi cô tôi òa lên khóc

- Dàn đây ư ?

Sau một tiếng nấc kéo dài, có t-oi cất cao tiếng hơn :

- Mẹ ơi là mẹ ơi ! Mẹ mong cháu mãi, bây giờ cháu về thì mẹ đi vui thú những đâu.

Nghe cô tôi khóc, tôi cũng khóc theo. Cô tôi lau nước mắt bảo tôi :

5 | Một Thiếu Niên

- Lúc bà hấp hối, bà cũng vẫn tỉnh, cử hỏi cháu mãi mà cháu chẳng về. Bà cũng chỉ nói rằng cái số cháu nó vất vả. Bà vừa mới giả xong các món nợ cho hai chú, cũng định tàn tiện, hàn gắn rồi làm nhà cửa, kiếm cho cháu người vợ... Con trai, con gái, giàu hay nghèo người nào cũng đã có phận người ấy. Nhưng còn cháu là đứa cháu cô, bố chẳng có mẹ thì không. Bà cũng muốn cố gắng mà lo liệu cho cháu được có gia có thất, nhưng khôn nổi rằng giờ chẳng để cho sống... Thôi thì cháu cũng chịu vậy, chẳng nên ty nạn với ai. Cố học hành rồi tìm công kiếm việc mà làm ăn.

Tôi đã ngừng khóc. Nhưng trong khi nghe cô tôi nói, tôi mím chặt đôi môi và không thể sao ngăn được hai dòng nước mắt tuôn trên má. Những giọt nước mắt thương tiếc bà tôi, nhưng cũng là những giọt nước mắt thương ngay chính thân tôi. Trong giây phút đó, tôi cảm thấy một nỗi cô độc mệnh mang vô hạn. Vào lúc này tôi mới thấy rõ sự đùm bọc của người bà già vừa mới qua đời là cần thiết cho tôi đến bậc nào. Những ngày thơ ấu thiếu sự nâng đỡ của người cha, thiếu tấm lòng thương mến của người mẹ ¹ lại làm tôi lo lắng đến cái thời kỳ tôi còn phải sống.

1 Xem tiểu thuyết *Sống Nhờ* của cùng một tác giả

Công việc ma chay của bà tôi xong. Tôi thu xếp đi ngay Hà nội. Lòng vắn vương không biết bao nỗi lo nghĩ. Tôi ở vào một thời kỳ quan trọng quá, ít ra cũng quan trọng đối với riêng tôi : Phải tìm lấy một kẻ sinh nhai rồi tự lập lấy thân mình.

Từ ngày là một đứa trẻ mồ côi, tôi vẫn phải sống dựa dựa bên các chú, các cậu tôi và tới khi cấp sách đi học từ năm mười ba tuổi cho tới nay tôi đã ngoài hai mươi, tôi chỉ còn biết trông cậy vào hai bà tôi.

Cái chết của bà nội tôi là một cản trở lớn cho sự học của tôi. Trong bao nhiêu năm, bà tôi đã phải khó nhọc vì tôi. Có lẽ không bao giờ tôi có thể quên được cái công khó nhọc của bà tôi đã bồi đắp, gây dựng cho hai chú tôi và hai cô tôi rồi nuôi nấng tôi cho tới lúc trưởng thành. Tất cả những cái khó nhọc đó ông tôi đã để lại cả cho bà tôi khi nhắm mắt.

Làm thế nào để có thể học thêm được ? Đó là câu hỏi tôi tự đặt cho mình khi ôm gói quần áo ra đi. Bà ngoại tôi không còn có thể trợ cấp cho tôi được nữa. Lo lắng những công việc trong gia đình cho hai cậu tôi và gả chồng cho dì tôi đã là một cái gánh nặng cho bà tôi rồi và bà ngoại tôi cũng không giàu gì hơn bà nội tôi. Từ ngày mẹ tôi chết đi sau khi lấy chồng một lần thứ hai bà tôi còn phải nuôi thêm một đứa cháu mồ côi nữa và lại phải

7 | Một Thiếu Niên

cấp giúp cho dựng tôi, bà tôi cũng phải sa vào cái cảnh nghèo túng như nhiều gia đình đông con nhiều cháu khác ở trong làng. Cái chết của ông ngoại tôi đã khiến bà tôi buồn phiền đến chán nản hết cả mọi công việc. Và điều này đã làm cho bà tôi lại càng nghèo thêm.

Tôi thực là trơ vơ, không còn nơi bầu vịu. Trên con đường làng đầy cát bụi, tôi kéo lê đôi giày vệt gót, với tất cả mọi sự chán nản trong lòng. Bây giờ mới là lúc tôi bắt đầu đặt chân vào đường đời, theo như người ta thường nói. Thực là ngỡ ngàng hơn một con chim non vừa mới thoát khỏi tổ mẹ. Tôi đã được nghe nhiều người nói và nhiều lần được đọc trên mặt giấy cái câu dưới đây :

Khi mà người ta là một thiếu niên !...

Người viết cũng như người nói hình như đều có ngụ một ý nghĩa mãnh liệt, cương quyết và xây đắp không biết bao mộng đẹp vào một trang thiếu niên. Khi mà người ta là một thiếu niên chắc hẳn người ta phải có rất nhiều tin tưởng, nhiều hoài bão tốt đẹp về tương lai, không những chỉ cho mình mà cho cả nhân loại nữa mới phải.

Tôi cũng là một thiếu niên, nhưng tôi xin thủ thực rằng ở cái tuổi ngoài hai mươi - cái tuổi mới rời bỏ nhà trường - tôi chưa hề có một dự định gì về tương lai. Tôi

tự thấy mình yếu hèn, tầm thường quá.

Cái chết của bà tôi là một điều không hay cho tôi nhưng cũng là một dịp để tôi tự tìm lấy tôi và tự tôi thử thách tôi trong trường đời. Thất bại hay thành công, đó là lúc tôi được tự kiêu hoặc phải tự hổ. Nghĩ đến cuộc thử thách này trong chốc lát, tôi cũng thấy hăng hái vui vui. Nhà bác học thường thường có thói quen ghi chép từng thời kỳ, từng điều nhận xét của mình trong mọi cuộc thí nghiệm. Tôi cũng sẽ thử ghi lấy mọi việc xảy ra trong cuộc thí nghiệm của tôi. Để làm tài liệu giúp ích cho cái nghệ thuật sống của mình về sau. Để mình tự hiểu mình hơn. Và để ai tò mò muốn hiểu biết tâm hồn một thiếu niên ra sao sẽ có dịp được toại ý. Giá mà người thiếu niên nào cũng vậy, khi đặt chân vào đường đời, khi bắt đầu xây dựng lấy đời mình cũng để ý ghi chép lấy mọi việc xảy ra, ắt hẳn chúng ta cũng được biết thêm ít nhiều cái mới lạ về cuộc đời mà ta vẫn tưởng là buồn tẻ. Tôi sẽ đánh đổi hết mọi vật quý báu trên trái đất để được biết những hành vi, những hoài bão, những trạng thái về tâm hồn hay lý trí của một thiếu niên ngoài hai mươi tuổi như tôi.

* * *

Đặt chân tới đất Hà nội, tôi là một anh chàng trong túi không có một xu, và chưa có một cách gì để nuôi thân.

9 | Một Thiếu Niên

Cái thất nghiệp ở vào lúc này là một sự ngăn trở lớn cho việc học thêm của tôi. Nhưng tôi đã nuôi những ý nghĩ trên đây nên tôi không hề thấy nản lòng. Cái việc tôi làm trước nhất là nghĩ đến sự kiếm tiền. Không phải để làm giàu, nhưng để có đủ món tiền cơm trọ và chi tiêu vặt. Cố giữ cho được rộng rãi thời giờ mà học thêm.

Một người quen tìm được cho tôi một chỗ dạy học tối tại nhà một ông phán. Ăn ở lại nhà người chủ. Còn món lương nhiều ít là tùy theo lòng hậu hĩnh hay đơn bạc của người ta. Tôi cũng đành nhận lời.

Học trò là một lũ trẻ đã theo học nhà trường. Tôi chỉ có việc trông nom chúng học và làm bài. Tối nào cũng vậy, tôi ngồi thu hình trước một cái bàn con. Rồi mấy đứa trẻ xúm quanh tôi. Đứa nào cũng muốn tôi giảng bài trước để học thuộc trước rồi đi ngủ. Chúng nó tranh nhau, cãi nhau, đánh nhau inh ỏi. Cả cái buổi học vang vang những tiếng trẻ. Tôi cố gào :

- Im ! Im !

Nhưng chẳng bao giờ có hiệu quả. Tiếng cãi nhau vẫn không ngừng.

- Anh, trước, em sau chứ !

- Kệ, chẳng anh em gì cả !

Rồi đưa lôi cánh tay bên phải, đưa lôi cánh tay bên trái, làm tôi cuống quýt chẳng biết soay sở ra sao. Có đưa lại để sách trên bàn ngay trước mặt tôi rồi cầm đầu tôi ấn xuống :

-Anh giảng cho em đi !

Vừa ý đứa này, mắt lòng đứa kia. Mà đứa nào đã giận tôi, tôi hỏi nó không thềm trả lời.

Có hai đứa bé nhất. Hôm nào bài khó học mãi không thuộc chỉ ngồi khóc. Lúc đó tôi lại phải đóng thêm cái vai vú em để dỗ chúng nó. Dỗ chán chúng nó vẫn khóc, có một cách dân tiện nhất là cho chúng nó đi ngủ rồi dặn thêm :

- Hễ cậu mợ hỏi cử bảo là thuộc bài rồi !

Phần nhiều bài vở, đứa nhón cũng như đứa bé, chẳng chịu làm lấy bao giờ. Chỉ nhờ tôi làm cho rồi chép vào. Chúng nó lại còn tin rằng đó là bản phận của tôi. Khi nào tôi không làm giúp chúng, chúng than phiền với người cha :

- Anh ấy chẳng bảo chúng con gì cả.

Bài vở nhà trường phần nhiều không khó quá. Nhưng lúc giảng, chúng không chịu chú ý nghe, vừa mới giảng

xong, mang về tới chỗ có đưa vác sách lên vút trên mặt bàn :

- Anh giảng cho lần nữa, em quên rồi !

Nhiều bận, tôi phải giảng một bài tới sáu, bảy lần.

Thứ năm chủ nhật, lại phải ra thêm bài nhà : Âm tả, luận pháp văn, và hai con tính.

Tất cả mấy đứa con của ông phán, tôi thương nhất đứa con gái thứ tư. Nó xấu người, nước da đen, không được sinh sản như những đứa khác nên cả nhà đều ghét nó. Các anh chị và các em nó cũng tìm cách chòng ghẹo nó. Hai vợ chồng ông ít khi hỏi han tới nó. Bao giờ mắng cũng có một câu :

- Người ngợm như khẩu súng này mà khó bảo thế.

Cả bọn đẩy tứ trong nhà cũng vì thế mà ghét nó. Cả ngày nó ngồi một số, tở mẩn cắt những miếng giấy vụn hoặc giở cuốn tự vị xem tranh ảnh. Nhiều khi tôi thấy nó ngồi buồn thiu tôi lại gần nó nói chuyện. Tôi kể cho nó nghe những chuyện ma quỷ bà tôi đã kể cho tôi. Thứ năm chủ nhật, có khi tôi rủ nó đi phố với tôi, vì ít khi nó được đi chơi với những người trong nhà.

Thỉnh thoảng nó lau cho tôi đôi giày hay đôi guốc. Bà phán thấy vậy đã mắng nó :

- Cái đồ mặt khi da đen chỉ học cái nghề đầy tớ.

Nó chẳng cãi lại câu gì, nó vẫn cứ sẵn sàng cho tôi những việc con con. Gấp quần áo, giặt chiếc khăn mặt hay chải cho tôi chiếc mũ dạ. Tôi càng có lòng mến nó. Khi nào có sẵn tiền trong túi, tôi lại mua cho nó mấy xu kẹo hay một thứ đồ chơi bằng giấy rẻ tiền. Lại đến lượt ông phán trách tôi :

- Tôi không muốn anh chiều chuộng nó quá, rồi thành hư. Có phải là tôi ghét bỏ gì nó.

Tôi thản nhiên, không đáp lời. Nhưng từ ngày đó, kể chuyện cho nó nghe, tôi cũng kể ở một số kín và có rủ nó đi chơi, tôi dặn nó trốn lánh nhà ra một đầu phố chờ tôi. Lúc trở về tôi cũng dặn nó cách trốn về khéo để người trong nhà không ai biết.

* * *

Mùa đông tới, muốn trả ơn công khó nhọc của tôi, ông phán không nói gì tới món tiền lương, ông cho tôi một chiếc áo len. Nó mới đẹp làm sao ! Đằng trước rách, đằng sau rách. Mà rộng như cái áo tể. Tôi không dám từ chối, e mang tiếng là người kiêu hãnh, đành

13 | Một Thiếu Niên

phải lấy chiếc áo mặc vậy. Ông lại đưa tôi hai đôi giày cũ, vệt đế và rách nhiều chỗ :

- Anh lấy hai đôi giày này mà đi. Tuy cũ nhưng còn bền chán.

Ông thấy tôi có vẻ khó chịu, không bằng lòng, ông khôn ngoan khuyên tôi bằng một câu luân lý :

- Bây giờ còn trẻ nên tập tiết kiệm, suềnh soàng cho quen. Không nên sa hoa quá !

Tôi lại đành thay đổi, đeo hai đôi giày vệt ấy đi học. Mỗi tháng được độ hai lần ông cho tôi đi xem chớp bóng. Bao giờ cũng được cái vé mười lăm xu. Hồi đó tôi còn ghét chớp bóng. Mỗi lần đưa tiền tôi lấy vé, thấy tôi từ chối, ông bảo tôi :

- Thỉnh thoảng cũng nên đi xem để cho vui và biết đôi chút.

Rồi ông ngọt ngào :

- Anh đừng sợ tốn. Tôi không e ngại tốn tiền đâu.

Làm như món tiền mười lăm xu của ông là can hệ lắm !

Thấy cái cảnh sống đầy đủ của gia đình ông phán và nghĩ đến nỗi thiếu thốn của tôi, trong óc tôi nảy ra một sự so sánh : Tôi tính rằng mỗi ngày tôi đã phải làm việc cho ông tới ba giờ, và ông, mỗi ngày ông chỉ tới sở có bảy giờ. Cách biệt nhau có bốn giờ. Vậy mà ông đã có đủ hết mọi cái cần thiết cho cách sống của ông, còn tôi, một ngày hai bữa cơm với thỉnh thoảng một chiếc vé chớp bóng mười lăm xu. Trong cách so sánh này, tôi thấy một sự bất công không thể nào chịu được. Tôi tin rằng tài năng, sức học của ông chẳng hơn tôi là bao. Lần thứ nhất tôi thấy mình bị bóc lột một cách tàn ác. Tôi đem lòng ghét ông phán và hơn nữa, tôi còn muốn nói thẳng cho ông biết rằng ông đã ăn cắp tôi một cách vô lý.

Nhưng tôi vẫn rụt rè, và đó là một cử chỉ nghĩ trong óc được mà khó làm ra. Tôi đành chịu nhịn và tự an ủi rằng trong mọi thứ bậc của xã hội đều có một hạng người vất vả khổ sở và có một hạng người nhờ vào cái vất vả đó mà được an nhàn sung sướng.

Ở nhà ông phán được gần một năm tôi xin ra ở ngoài. Ông hết sức giữ tôi lại, nhưng tôi nhất định ra đi. Ông ta ngỏ ý muốn giúp đỡ tôi trong việc học. Nhưng hình như đó chỉ là một lối xã giao, để giữ tôi lại trong ít lâu nữa. Tôi không rụt rè từ chối.

Tôi ra ở ngoài. Tôi tới tới tới đó để ngồi thu hình trước một cái bàn con. Mỗi tháng ông ta trả tôi được tám đồng. Tôi đã phải cố tần tiện làm mới đủ chi tiêu hàng tháng. Tôi tìm đến trọ tại một hàng cơm bán cho các người làm xe, làm phu và mấy bọn thợ.

Hàng cơm là một gian nhà nhỏ. Ngay trước cửa là một cái tủ gỗ con đã đen nhánh những bụi pha lẫn với nhiều vết mỡ. Lòng lợn, thịt chó, treo lắt lư trên một sợi giây thép. Cá rán, tôm khô, đậu phụ bày ngổn ngang. Bên chiếc tủ là một cái bàn dài kê lên giữa hai chiếc ghế. Trên mặt bàn lỏng chổng nào chai đựng rượu, nào lọ nước mắm, nào ống đũa. Sau cửa hàng tiếp ngay đến một cái sân không to hơn tám chiếu. Cái sân cả ngày ướt át : những ánh mỡ nổi thành sao. Ngập ngựa những ngọn rau, xương và vỏ chuối.

Đi qua cái sân này thì đến một khu gác hẹp và nhất là thấp. Gian gác này lại chia ra làm hai ngăn bằng một tấm phen.

Bà chủ nhà dành riêng cho tôi một ngăn kê vừa một chiếc bàn và một tấm phản con để làm giường. Chiếc giường lại vừa dùng làm ghế ngồi viết nữa. Ngăn bên cạnh, bà ta cho thuê. Ban ngày bà ta cho bọn phu xe làm đêm thuê. Bọn này cứ nhá nhem tối, ăn xong bữa cơm chiều là mỗi người xách một chiếc đèn ra đi. Họ mua

lại của một bạn đồng nghiệp chiếc xe kéo đêm. Rồi cứ tang tảng sáng chừng bốn năm giờ, lại mỗi người một chiếc đèn quế sau lưng đưa nhau về. Họ lại chui rúc nằm chồng chất lên nhau mà ngủ. Những tiếng ngáy nổi lên vang cả gian gác. Họ nói mê, họ tranh nhau chỗ trong, chỗ ngoài. Tôi không còn thể làm được việc gì.

Ban đêm trong khi bọn phu xe vắng nhà, bà chủ lại cho những người khách vắng qua Hanoi ngủ trọ, lấy mỗi người vài xu hay nhiều lắm là một hào. Không đêm nào là không có khách ngủ trọ. Những người này cũng ồn ào không kém gì bọn phu xe. Họ lạ nhà, cả đêm không ngủ được, chỉ lục sục sờ mó quanh mình. Luôn luôn họ hỏi nhau về tiền bạc và dặn dò nhau giữ gìn kỹ càng túi tiền. Hết giờ mình bên này lại giờ mình bên kia. Không đêm nào tôi ngủ được yên giấc. Thêm vào sự ồn ào đó là cái mùi mỡ béo ngậy từ dưới nhà bốc lên.

Vừa mới ở một nơi tuy không phải là sang nhưng cũng rộng rãi, sạch sẽ, mà đặt chân tới chỗ trọ này tôi thấy khổ quá. Nhưng tôi cũng cố tự ép phải làm quen với cái cảnh sống đó.

Cứ bữa cơm chiều xong, vào quãng gần bảy giờ tôi ra đi. Mãi tới hơn mười giờ mới trở về. Khổ nhất cho tôi là phải đi qua bờ hồ Hoàn Kiếm ! Vào những ngày gió rét như cắt thịt, tôi co ro trong chiếc áo the thâm

mỏng, hai tay thọc trong hai túi áo cộc khom người để tránh những luồng gió mà cả thân thể vẫn run nẩy lên. Da mặt tái hẳn, mũi nổi đỏ. Khi tôi trở về nhà, thường thường phố xá đã quang hẳn, các cửa hàng đã đóng kín. Cái đá lạnh lại kèm thêm cái vắng lạnh. Những nóc nhà lô nhô, chiếc thấp, chiếc cao màu đen, màu xám, màu ngói đỏ im lìm trong bầu không khí cô quạnh hình như chăm chú đến từng bước đi của tôi với một vẻ lãnh đạm thờ ơ đến rùng mình. Ánh đèn điện như bởi sức sáng và trong cái cảnh vắng của ban đêm có vẻ lơ lửng trên lạ lùng. Có khi tôi hấp tấp đi cho thật nhanh để trở về nhà cho khỏi rét, nhưng cũng nhiều tối tôi lững thững bước một trên vỉa hè ngắm người đội xếp loanh quanh chỗ ngã tư hoặc bất ưng để ý đến mấy con chuột cống đen những bùn đuổi nhau từ miệng cống nọ sang miệng cống kia bất chấp cả sự canh gác của ông ta.

Trong những lúc ấy nhiều khi bỗng nhiên tôi thấy trong lòng tràn ngập một sự trống trải rất chán nản. Mọi sự hành động của loài người có lẽ rồi cũng chỉ tới cái uể oải, cái chết mòn cái yên lặng mệnh mang như vậy cả. Nhưng nghĩ tới cái cảnh tấp nập trong ban ngày tôi lại có nhiều ý nghĩ lạc quan hơn. Cái hoạt động, cái mạnh mẽ là ở chính loài người phải tự gây lấy. Vì vậy ta cần phải phấn đấu. Phấn đấu với bất cứ cái gì miễn là để ta có dịp mà sống, theo cái nghĩa rộng của tiếng đó.

Những khi có cái ý nghĩ đó tôi lại thấy mạnh mẽ trong người, tôi đi mau bước hơn và ra vẻ cương-quyết hơn.

Qua được một mùa đông ở nhà trọ trên đây thì tôi bị ốm. Bà chủ trọ đã sẵn lòng đưa tôi về nhà riêng bà ta để thuốc thang cho tôi. Sống nhờ vào một người mình chỉ mới là hơi quen biết, tôi thấy ngượng ngùng quá nhưng cũng đành chịu vậy. Trở về quê nhà thì không biết ở với ai cho tiện mà ở Hà nội thì chẳng còn biết trông cậy vào đâu. Mấy người bạn thì cũng túng thiếu như tôi hay gần như tôi cả. Bà chủ trọ đã có dịp hỏi thăm về gia đình tôi, tôi cũng thực thà nói lại. Vì vậy nên khi tôi bắt đầu ốm, bà ta đã ngọt ngào nói với tôi :

- Thôi thì cậu cứ để tôi thuốc thang giúp cậu. Tốn phí cũng chẳng là bao. Làm phúc cũng như làm giàu. Tôi không quản ngại gì cái đó. Tôi thấy cậu túng bán mà lại hiền lành ngoan ngoãn thì cũng có bụng mến.

Tôi nhận nhờ bà ta. Trong khi nằm trên giường bệnh tôi mất hẳn sự cương quyết trong mọi dự định. Nỗi chán trường lại tràn ngập trong lòng tôi, không khác lúc tôi đứng trước giường chết bà nội tôi. Tôi thấy sự sống rất vô nghĩa mà càng sống lâu bao nhiêu chỉ là một cái lụy cho mình. Ý tưởng muốn quyên sinh nảy nở trong óc tôi. Vừa muốn thoát ly cuộc đời, tôi lại vừa bám víu lấy sự sống. Cái ý định của tôi, tôi vẫn nuôi trong óc nhưng

ngày ngày tôi vẫn không hề từ chối bát thuốc của cô con gái bà chủ trọ bung lên. Từ ngày tôi về ở nhà riêng, bà ta vẫn bắt cô con gái trông nem lồi. Tôi bận rộn luôn luôn trong óc về cái dự định của tôi nên tôi không chăm chú đến cô ta cho lắm. Nhưng cứ mỗi ngày tôi nhìn thoáng một tý vì sự bắt buộc trong khi cô ta gần gũi bên tôi nên dần dần hình dáng cô ta cũng in rõ ở trong óc tôi. Cả đến khuôn mặt và cái giáng bộ, cái giọng nói của cô ta cũng theo từng ngày vang trong trí nhớ tôi. Đến cái lúc đó tôi mới hay rằng cô rất béo. Thân thể tròn trĩnh, đầu và hai chân bé tý. Hình thù như một quả bóng ruby bom căng. Da sạm ngất như màu cà muối bị ửng. Đi đứng lạch đạch như một con vịt trong kỳ đẻ. Tiếng nói oang oang như một tiếng vang tận đáy một chiếc vại lớn đưa lên. Trong người thiếu nữ ấy tôi không tìm thấy một cái gì có thể làm tôi lưu luyến được.

Hơn một tháng trên giường bệnh, tôi lại lành mạnh, ăn như cũ ngủ như xưa. Tôi đến nhà ông phản, lại dạy học, nhưng ông ta từ chối vì đã có người thay tôi từ lâu. Tôi lại bị thất nghiệp nhưng thực tình tôi không hề tiếc cái chỗ dạy học đó. Tôi rất lấy làm khó chịu về nỗi trong khi tôi ôm cái ông phản ấy đã chẳng hề có một lời thăm hỏi.

Tôi phàn nàn với bà chủ trọ về nỗi không có việc gì làm để kiếm đồng chi dùng. Bà ta ra vẻ hoan hỷ bảo tôi:

- Chẳng qua trước lạ thì sau quen. Cũng là chỗ bà con với nhau cả, tôi nói với cậu câu truyện như thế này liệu có nên không... Cái đó là tùy lòng cậu.

- Thưa bà, bà cứ nói.

Bà ta trùng trình một lát rồi mới tiếp lời :

- Tình thực tôi có con bé cháu nhón đây. Tôi cũng muốn nó làm bạn với cậu rồi thì cậu ở ngay đây với tôi cho vui. Cháu nó cũng mới có gần ba mươi... Cũng đã nhiều nơi mỗi manh nhưng tôi cũng không ưng mà cháu nó cũng muốn kén chọn được người chồng cho ra người... Từ ngày nhà tôi mất đi trong nhà cũng nhiều việc quá mà chẳng có ai là người đàn ông cai quản cả. Cậu trông nom nhà cửa hộ tôi được đến đâu hay đến đâu, còn đâu thì tôi làm lấy. Tôi cũng chỉ cần có người cho vui nhà. Chẳng nói dầu gì cậu, tôi hiếm hoi. Con trai chẳng có cũng muốn gọi là có người rể hiền để hòng nhờ vả chút ít về sau, khi đã khuất núi đi... Cái con bé nó hầu hạ thuốc thang cậu trong khi cậu ốm ấy.

Tôi vẫn yên lặng, không nói gì, bà ta lại ngọt ngào hơn :

- Con bé tuy nó có xấu người một tý nhưng được cái...

Bà ta hạ giọng :

- Noi ra lại mang tiếng là người khoe khoang mẹ hát con khen hay, chứ thực tình ra nó cũng tốt nết. Chịu thương chịu khó đáo để đấy. Mà tần tiện vô chừng. Một xu cũng không tiêu phí. Cậu mà làm bạn với nó thì thực không còn gì sung sướng bằng. Cứ hiện là cả đời không phải lo ăn lo mặc. Chỉ có việc là ăn trắng mặc trơn.

Nghe bà ta nói tôi ngượng ngùng không biết trả lời ra sao, thở dài một cái. Nhớ lại hình thù béo tốt, tròn trĩnh cô con gái của bà ta tôi bỗng có lòng thương cô ta và ái ngại cả cho người mẹ già lo lắng đến sự gây dựng cho con.

Sau câu truyện được hai ngày thì tôi từ giã bà chủ trọ này, dọn đi ở chỗ khác. Khi tôi bế chiếc hòm lên xe tay để ra đi, bà ta nhìn tôi bằng cặp mắt hờn giận. Tôi chào, bà ta không đáp lời. Khi bánh xe đã quay được một vòng, tôi nghe rõ ràng thấy câu :

- Không ngờ con người thế mà bạc như vôi !

* * *

Cái chỗ khác này lại cũng là một chỗ dạy học tại tư gia. Lần này thì chỉ có ngày hai bữa cơm, không có quần áo... rách và... giày mòn đế như tại nhà ông phán.

Ông chủ thứ hai của tôi đây là một ông điền chủ. Ông có cái ấp gần ga Phú Thụy. Vợ ông buồn bát. Hai vợ chồng ông thực là hai cảnh trái ngược rất khó tin. Bà thì cao, có lẽ cao gấp đôi ông. Con người trắng trẻo, ăn nói ngọt ngào. Bà luôn luôn uốn lưỡi đường mật bảo tôi :

- Các cháu học hành thế nào, trăm sự nhờ cậu.

Bà hứa với tôi bằng những câu tưởng đến phá trời biếu tôi nhưng bà phải cái tật con, có lẽ cũng nhiều người có, là chỉ hứa mà không hề giữ lời. Tôi quen cái tính ấy của bà, nên hễ bà hứa với tôi điều gì, tôi lại tự bảo :

- Đó là giấc mộng đẹp đấy.

Ông chồng thì con người ngắn ngủi, chẳng tròn hăn mà cũng chẳng dài, hình thù giở giang như một củ khoai tây non. Nước da đen như vỏ tre già mài bóng. Cách đi đứng đường hoàng hơn một ông huyện già. Hai con mắt vì béo quá, mà thành bé. Ông lơ đãng nhìn những người quanh mình, với một vẻ khinh thường. Có lẽ ông muốn chế riễu mọi người đã không có gì giống ông. Ông rất

hà tiện nhờ nói. Mỗi lần ông nói là một truyện can hệ. Không chửi thẳng xe lau xe vụng thì mắng vú già rửa bát chưa kỹ. Nếu chẳng những truyện đó thì lại là một truyện gay go về kẻ cấy thuê không giả đủ thóc. Nhờ nói ông chỉ dùng vào những lúc đó. Còn thì ông rất dành dùm hơn tiền của ông làm ra. Đến nỗi tôi ở nhà ông gần một năm mà ông chỉ nói với tôi hai lần :

Lần thứ nhất mới đến, tôi chào ông, ông đáp lại :

- Tôi không dám.

Kèm thêm ba tiếng đó là một cái gật đầu.

Lần thứ hai là lần tôi về quê ăn tết, tôi chào ông và chúc ông sang năm mới may mắn, ông cũng đáp lại :

- Tôi không dám.

Kèm thêm ba tiếng ấy là... lại làm một cái gật đầu.

Khi tôi bỏ nhà ông, ông vắng mặt. Nếu ông có nhà, hẳn tôi lại được nhìn ông gật đầu với ba tiếng :

- Tôi không dám.

Lúc mới tới nhà ông, tôi chỉ phải dạy có hai người con. Một người gần hai mươi học lớp nhất và một người mười bốn học lớp ba. Công việc của tôi chỉ là xem lại

bài nhà trường và cắt nghĩa lại. Thực là nhàn hạ. Tôi có rất nhiều thì giờ để học thêm và xem sách.

Nhưng chưa được hai tháng, thì hình như ông ta nghĩ rằng ngày hai bữa cơm mà công việc chỉ có thể là đất quá nên ông lại cho thêm hai đứa cháu nội lại học. Thế cũng hãy còn chưa đủ, bà chủ thấy trong những ngày nghỉ các con và các cháu nó nghịch nhiều quá, nên lại «nhờ cậu giáo dạy thêm hộ» một buổi sáng ngày thứ năm và chủ nhật.

Ở đó được mấy tháng tôi xin thôi vì sự đối đãi trong nhà rất lãnh đạm.

Từ giã cái ông chủ ngắn bà chủ dài trên đây, tôi lại thành thất nghiệp. Tôi không có hy vọng gì đến sự trợ cấp của nhà. Bà ngoại tôi thỉnh thoảng lại bị một trận ốm, có đồng nào cũng chỉ nghĩ đến trợ cấp thêm cho hai con đến nỗi nhiều khi đồng tiền uống thuốc không có. Thấy cái cảnh túng bấn ấy, tôi cũng không về nhà và chỉ tự soay sở lấy ở Hà noi.

Tôi dọn đến ở trọ với hai người bạn ở phố hàng Cân: Anh Khoa và anh Đình. Hai người là bạn học cũ của tôi. Cũng đã thi mấy kỳ hỏng và cũng vẫn còn theo học. Khi còn ở nhà trường thì Khoa chỉ ngồi làm thơ, chép thơ vào một quyển vở gáy da, chữ vàng. Còn Đình

thì chỉ ngồi vẽ phác các ông giáo trong lớp. Về đủ các bộ giảng, trông ngộ nghĩnh hay hay. Anh có ý định về sau sẽ vào trường Mỹ thuật theo học. Còn Khoa thì chỉ mong có tiền để xuất bản tập thơ thứ nhất.

Ba chúng tôi chen chúc nhau một cái giường; Đình và Khoa học suốt ngày; khi nào nghỉ, Đình lại vẽ những người qua lại trước cửa nhà và Khoa lại chữa lại mấy bài thơ đã làm trong ban đêm.

Tôi lãnh đạm trước những công việc đó của hai người bạn. Trí óc tôi còn bận rộn về cách làm tiền để tự nuôi thân. Tôi nằm giải ở một góc giường rồi chỉ thở dài. Nếu không nằm thì tôi lại đi lang thang. Tôi bỏ hết sách vở, cả đến những cuốn sách mà tôi ưa đọc rồi chạy hết nhà người quen này đến người quen khác, không bỏ sót một người bạn nào và mục đích chỉ để nhờ tìm hộ một chỗ dạy học ở tư gia. Những lúc đi lang thang ngoài phố không bao giờ một tấm biển gián cửa lại không làm tôi chú ý; tôi vẫn có hy vọng sẽ tìm được một việc làm. Nhưng thực là những cái mĩa mai chua chát. Chỉ là những tấm biển như :

SƠN CÒN UỐT

CẦN BÁN CHIẾC Ô TÔ CÒN MỚI

CẦN MUA NHÀ GẠCH HAI TẦNG...

Có sa vào cảnh thất nghiệp, đọc những tấm biển đó mới thấy buồn nản được.

Tôi quay cuồng mãi, được gặp một người bạn. Anh giới thiệu tôi với bà chủ trọ của anh và nói tôi cần một chỗ dạy học ở tư gia. Bà chủ này có rất nhiều chỗ quen vì bà có rất nhiều nghề. Bà làm nghề môi lái cho những người mua hay bán đồ cũ, tậu hay bán nhà và hơn nữa môi lái vợ chồng. Trong những nghề đó vốn của bà chỉ là những câu nói khéo, món tiền hoa hồng bà kiếm được không phải là ít.

Khi thấy nói tôi cần một chỗ dạy học, bà bèn hứa sẽ cố tìm cho một chỗ không những được cơm nuôi mà lại còn có lương nữa, nhưng cái điều kiện cốt yếu tôi phải nhận với bà là phải chia đôi số lương. Đang lúc thiếu thốn đó bà ta bắt vậy, chứ giá bắt tôi chia đôi cả... số cơm có lẽ tôi cũng đành phải ưng thuận.

Sau hai hay ba ngày, bà ta cho bạn tôi đến tìm tôi, rồi bà ta dẫn tôi đến một nhà ở phố Cầu Gỗ. Trong khi đi đường bà đã cẩn thận dặn dò tôi :

- Cậu đến đó, cứ biết hỏi gì thì nói vậy, còn cứ mặc tôi dàn xếp.

Khi tới nơi, sau một tiệc nước trà đậm thắm với bà chủ nhà, bà ta mới nói đến tôi. Bà ta đã không rụt rè, e lệ nói thẳng rằng tôi là cháu một ông án về hưu, vì không muốn nhờ vào nhà nên tìm chỗ dạy học. Bà lại còn bảo tôi đã đỗ Tú tài phần thứ nhất, lại đỗ đầu trường nữa !

Bà chủ nhà nhận nhời, song món tiền lương hàng tháng tôi chưa biết rõ là bao nhiêu. Bà là dành cho tôi một cái gác không trần, mái gần chạm đầu - nên nhớ là tôi rất thấp - ở ngay bên một gian bếp. Mỗi ngày, hai bữa cơm khói lửa vào gian gác làm khó thở đến tức ngực. Mùa hè thì gian gác quả thực là một cái hũ bị đút nút. Tôi ở trong gian gác chỉ suốt ngày chạy ra chạy vào bọt mũi hay là lau nước mắt, lau mồ hôi. Chỗ ở thì thực là đủ mọi cái khổ, nhưng được cái ăn kéo lại. Tôi dám chắc từ khi tôi đặt chân vào cái nghề cậu giáo chưa có gia đình nào ăn uống cẩn thận và sang đến thế. Khi còn ở nhà ông phán, tôi đã tưởng không còn đâu ăn sang hơn, nhưng tôi đã nhầm khi được ăn những bữa cơm ở nhà bà chủ này.

Bà này buôn bán; cái cửa hàng sén tất cả chỉ đáng giá chừng hơn trăm đồng. Theo như bà nói, đó là một cửa hàng cho vui nhà chứ bà không hề nhờ vào nó để sống hàng ngày. Bà làm lẽ một người chồng Pháp. Người này có nhiều cửa hàng lớn ở Saigon, Haiphong, Hanoi,

Tourane, tháng tháng vẫn nhận được món tiền hơn một trăm đồng của chồng gửi về. Tiền nhà bà không phải mất vì bà đã khéo nịnh hót với chồng, tội được cho bà cái nhà đó, giá chừng hơn bốn nghìn đồng. Với cái số tiền hàng tháng trên đây, bà rất có thể ăn tiêu một cách rộng rãi. Mỗi lần bà cần đến món tiền chi tiêu bất thường bà lại không rụt rè viết thư xin chồng. Trước kia bà tự viết thư lấy bằng tiếng annam. Ông chồng lại phải nhờ người dịch. Từ khi có tôi, chính tôi phải hạ bút viết cho bà bằng pháp văn. Vì sẵn có người viết hộ, bà lại càng hay năng thứ từ; và vì thế mà mỗi tuần lễ có khi bà nhờ tôi viết đến ba bốn lá thư. Tôi tưởng như cái việc dạy các con bà là một việc phụ và cái việc chính là làm thư ký riêng cho bà. Cả đến những sổ sách chi tiêu hàng tháng và tiền cất hàng cuối tháng tôi cũng phải lúi húi cộng trừ cho bà. Tôi đến dạy đã được hơn hai tháng mà không thấy nói gì đến món tiền lương hàng tháng. Tôi cũng không đòi hỏi và yên trí rằng cũng như ở mọi nhà khác tôi chỉ được ở và.... ăn đã là chu tất làm rồi. Bà mỗi không thấy tôi đã động gì tới số tiền lương chia đôi bà luôn luôn hỏi tôi :

- Thế nào bà ấy đã trả lương chưa ?

Bao giờ tôi cũng chỉ có một câu trả lời :

- Chưa thấy gì cả !

Bà ta không tin lời tôi, và đã tới nhà bà «Cầu Gỗ» hỏi dò. Khi đã biết rõ sự thực, bà tỏ ý không bằng lòng bà chủ và nhất định lại tìm cho «cháu ông án về hưu» một chỗ dạy học khác.

Cuộc dự định của bà tuần lễ trước thì hai tuần lễ sau bà thực hành ngay được. Bà tới báo cái tin tìm được một chỗ khác cho tôi và dặn :

- Cậu cứ bảo rằng vì bận học quá không còn đủ thì giờ để dạy học, rồi nói là xin dọn đi về chỗ trọ với mấy người bạn cho tiện việc học.

Bỏ bà «Cầu Gỗ» ra đi thì cũng tiếc, nhưng tôi còn cần phải có ít nhiều tiền để tiêu vặt, nên tôi đành phải nghe theo bà mới dọn đi. Phiền phức cho tôi là bà chủ kỳ kèo về nỗi mấy đứa con của bà không ai trông nom. Tôi lại phải tìm một người bạn thay. Công việc ấy không khó khăn gì, vì cái số học trò nghèo cần có một chỗ tạm bợ để học thêm như tôi không phải là ít. Người bạn đó dọn tới hôm trước thì ngày hôm sau tôi ra đi.

* * *

Người chủ nhà mới này là một nhà buôn sợi rất to ở phố Hàng Vải. Ông ta có hơn hai mươi nóc nhà gạch ở Hanoi và độ chừng gần hai trăm mẫu ruộng ở làng ông ta.

Tôi tới đó với những điều kiện sau đây : Dạy sáu đứa cháu vừa nội vừa ngoại ông ta, hai đứa tập đánh vần quốc ngữ, hai đứa học vỡ lòng, một đứa học lớp tư và một đứa học lớp ba. Tôi tới nhà ông ta vào giữa vụ hè. Mỗi ngày tôi phải dạy ba buổi ; buổi sáng, ra bài làm bài học, buổi chiều cũng vậy và buổi tối phải ngồi trông chúng học bài ngày hôm sau. Mỗi ngày tất cả tới sau bảy giờ dạy. Trả lại sự khó nhọc đó trừ mỗi ngày hai bữa cơm, cuối tháng người ta trả thêm món lương... bốn đồng ! Ở nhà ông chủ này, có một điều rất đặc sắc là không có quà sáng. Ông ta có một lối thu xếp hai bữa cơm để có thể hà tiện được món lót dạ. Buổi sáng ăn vào quãng tám rưỡi, buổi chiều ăn vào quãng ba giờ. Trong bữa cơm đầu tiên ngày tôi mới đến ông ta nói với tôi :

- Nhà tôi vẫn quen ăn như thế, nên không mua quà sáng cậu soi. Vì e rồi đến bữa lại ngang dạ cậu không ăn được cơm.

Vợ ông ta ngồi bên nâng đỡ ông ta bằng câu :

- Ăn gì thì cũng chẳng bằng được ăn cơm. Cơm là chắc dạ và béo người.

Trả lời lại hai câu nói của hai ông bà tôi chỉ biết dùng hai tiếng «vâng». Cơm ăn thì thực là dân dị. Tôi tưởng chẳng còn ai kỹ càng bằng vợ chồng ông ! Hầu cả hai ông bà đều nghĩ rằng ăn nhiều thịt cá chỉ tổ đau dạ dày nên trong mọi bữa cơm chỉ có toàn rau. Hôm thì rau luộc, hôm thì rau xào. Mà quanh đi quẩn lại chỉ có rau muống, rau cải, rau cần hay cải bắp. Nếu luộc thì chấm tương hay nước mắm. Trên chiếc mâm thau to tướng, đánh bóng sáng lòe, chỉ trơ vơ hai bát canh hoặc nước rau với một quả trứng luộc là cùng. Tôi chẳng lấy sự tận tiện đó làm lạ vì tôi vẫn không quên rằng ông là một người rất giàu.

Tuy cơm sáng ăn vào lúc chín giờ nhưng thường thường mãi tới mười giờ hơn mới ăn. Và những ngày đó thì khi tôi ngồi vào mâm cơm, tôi tưởng như gần chết lả, bởi lẽ đói quá mà tôi lại ở từ tầng gác thứ ba ! Xuống thang gác từ tầng thứ ba cho tới dưới nhà trong khi lòng rỗng không ! Mà trong mâm cơm ngồi ăn chung tôi lại ngượng ngùng, không dám ăn no. Và khi đã đứng giậy khỏi mâm cơm mà trèo hết thang gác lên tới gian buồng cao chót vót của tôi, tôi tưởng như bao nhiêu cơm và... rau đã tiêu hết.

Nhà ông chủ bà chủ này lại có thờ. Chẳng biết là thờ thánh gì, nhưng tôi chỉ còn nhớ rằng ngày hôm nào ông chủ bà chủ bận về việc sơi quá, thì tôi lại phải rửa tay cẩn thận rồi đi thắp hương hộ ! Cái ông thánh nào đó, ông hãy nhớ ơn tôi ! Đã hai lần tôi bị ngã sứt đầu gối từ trên một chiếc ghế con để cắm hương cho được ngay ngắn kéo sơi... ông chủ bà chủ trách !

Tôi ở đó được ba tháng. Món tiền lương bốn đồng đáng lẽ phải cuối tháng chia đôi cho bà mỗi nhưng tháng đầu vì thiếu thốn nhiều quá tôi tiêu cả, tháng thứ hai định để lại cả cho bà mỗi nhưng vì vẫn thiếu thốn tôi lại tiêu hết và sang tháng thứ ba tôi lại làm như hai tháng đầu rồi bỏ hẳn cái lầu đài cao chót vót trên tầng thứ ba đó. Muốn cho khỏi có chuyện lòi thối nhân tiện tôi bỏ hẳn cả cái bà mỗi của tôi cho rảnh thân.

Mỗi lần bỏ một nơi dạy học là một lần tôi sa vào cảnh thất nghiệp, vì thường thường tôi bỏ là bởi thấy cái khó chịu, thấy cái chán hơn là bởi tôi đã tìm được một chỗ khác.

Tôi ra phố Hàng Long ở chung với Khoa và Đình. Hai người đã thuê nhà ra ở riêng. Bao nhiêu tiền phí tổn, hai người bạn này chịu cho cả. Ba chúng tôi cùng vừa thi hỏng kỳ thi Tú tài phần thứ nhất. Khoa và Đình thành ra chán thi cử từ đó và cả ngày chỉ vẩn kèn học khiêu

vũ. Có khi còn tìm một hai kỹ nữ tới học cho chóng. Cứ được vài bài, khát nước quá lại thi nhau uống tới bốn năm cốc nước lã. Không còn ai thiết gì đến sách vở nữa. Khoa thì hỏng vì bài luận Anh văn anh làm ra ngoài đầu đề. Đình hỏng vì hai con tính về điện khí. Trượt đồ đôi với anh, không làm gì nhưng anh chỉ oán rằng hôm anh vào thì trời lại mưa to để đến nỗi chiếc mũ da của anh mới mua bị mưa ướt rồi bị méo.

Trong khi hai người vẫn cứ ăn rồi lại vặn kèn nhảy thì tôi cả ngày chỉ buồn rầu hết đi lại về nhà nằm. Tôi không nghĩ gì đến nhà. Tôi chỉ còn nghĩ đến tôi ở đất Hà nội. Và đã từ lâu tôi không được tin tức gì về bà tôi và các cậu, các chú tôi.

Tôi ở với Đình và Khoa được hai tháng thì xem trong một tờ tuần báo có một người ở Vĩnh Yên cần một ông giáo có bằng tú tài phần thứ nhất để dạy một người học trò lớp nhất. Tôi không có văn bằng gì nhưng cũng liền viết một lá thư bằng pháp văn nói rõ ràng với ông ta điều đó và nói về pháp văn thì không kém, có thể thừa sức để dạy một người học trò lớp nhất. Lá thư gửi đi được gần một tuần lễ, tôi nhận được thư trả lời. Nhưng không phải là lá thư mời đi... nhậm chức. Lại là một bức thư mời vào kỳ thi chọn. Theo như là thư trả lời thì số «cậu giáo» cần đến chỉ tới hai người mà số xin dạy

có tới hơn hai chục, muốn cho có sự công bằng người cần đã bắt buộc phải mở một kỳ thi chọn. Tôi tự tin ở sức mình nên cũng vào... thi ! Ngày hôm đó, tôi bẽn lẽn bỏ một lo mực con, một chiếc bút và mấy tờ giấy trắng vào túi rồi ra đi, tựa như một cuộc đi chơi phố, đấu diêm hai người bạn tôi. Tới nơi, đã có tất cả gần mười người. (Nơi thi là nhà Hợp-Thiện Hanoi.)

Chúng tôi bẽn lẽn nhìn nhau và như hơi tự hổ đã phải đâm đầu vào cái nghề này lại còn phải thi với cử chưởng khác đi thi để làm thầy phán ! Có một hai người vì thẹn thùng quá, phải bỏ ra về. Lúc chúng tôi bắt đầu ngồi vào bàn để làm bài thì tất cả còn được mười bốn người. Chỉ có một bài luận pháp văn. Tôi còn nhớ rõ đầu bài như sau đây :

Muốn sửa chữa một đũa trẻ trước hết cần phải yêu mến nó.

Ý kiến anh đối với câu đó thế nào ?

Cái đầu bài vừa đọc lên xong, có mấy người tùm tùm cười nhìn nhau. Bên phải tôi, một anh nói thầm :

- Còn thế nào nữa ! Câu ấy rất đúng. Và tôi sẽ cứ mỗi ngày đánh cho cậu cả nhà ông vài trận đòn vì «yêu cho vọt ghét cho chơi» kia mà !

Trước mặt tôi một người tiếp lời :

- Ủ, cần phải giả tợn vào mới được !

Tôi không hề dự phần đến cái cuộc bông đùa này ; vì cái cảnh sống của tôi bắt tôi phải làm thế nào để chiếm lấy một trong hai chỗ dạy học đó nếu không thì món tiền nợ bạn sẽ tăng mãi lên.

Tôi đã cố gắng sức làm bài. Có lẽ trong những kỳ thi tú tài mà tôi đã vào thi đối với tôi cũng không can hệ bằng. Tôi mang hết cả sức của tôi để làm bài luận đó. Vừa đúng bốn trang sửa chữa rất cẩn thận. Trong cái kỳ thi đó, tôi đỗ thứ nhì. Người đỗ thứ nhất là một người đã... đỗ tú tài !

Người đỗ thứ nhất lên Vĩnh Yên trước tôi. Còn tôi, tôi phải chờ lại ít bữa. Hôm nhận được thư gọi lên, tôi không còn một xu nào trong túi. Khoa và Đình phải góp nhau mới đưa nổi được cho tôi hơn một đồng. Lúc tôi bước chân lên tàu tôi nói với hai người bạn :

- Chẳng hiểu người trên đó rồi có tử tế với mình không ?

Đình cười ra dáng hoài nghi nói với tôi :

- Mày đừng vội tưởng tượng những cái hay cái đẹp làm gì ! Rồi lại chỉ những thất vọng... Mày cứ tin rằng một thằng giáo nuôi trong nhà chỉ là một đứa đầy tớ... Nhưng được trả đắt hơn, ăn uống cẩn thận hơn và được chỗ nằm sạch sẽ hơn !... Chỉ có thể thôi !

Tôi còn nhớ rõ ràng câu nói đó, và tôi phải lấy làm lạ rằng bạn tôi chưa hề dấn thân vào cái nghề tạm bợ đó mà đã nói ra một câu hoàn toàn là sự thực, sự thực đau đớn !

Tôi ở Vĩnh-Yên công việc dạy học cũng nhàn vì những đứa trẻ đã đi học cả, tôi chỉ phải xem lại bài làm bài học. Ăn ở trong nhà cuối tháng người ta trả thêm mười đồng. Lần thứ nhất, cuối tháng tôi được một món tiền to đến thế. Lần đó dạy được gần nửa tháng tôi mới được biết rằng tôi chỉ là một cậu giáo chung của một ông điền chủ và một ông phán già. Ông điền chủ có bốn người con thì chịu nuôi ăn và trả thêm năm đồng. Hai ông thỏa thuận với nhau cái điều kiện đó được một tháng rồi chẳng biết một sự gì xảy ra, hai người thành bất hòa, và ông phán già không bằng lòng cho con tới học nữa. Ông Điền chủ bèn nói xin tôi hạ giá tiền học xuống và mỗi tháng chỉ đưa năm đồng, vì theo như lời ông ta «lúa má hạ giá quá mà trong nhà ăn tiêu nhiều mà nhà cả nhà tôi lại vừa mới ở cũ và nhà ba nhà tôi

cũng lại sắp đến ngày sinh nở».

Tôi thấy cái cử chỉ đó khó chịu quá tôi lại xin thôi, dọn đồ về Hà nội. Một tháng ở Vĩnh Yên tôi chỉ có một cái lợi là có thêm được một người bạn, anh Thi.

Khi mới được gặp anh trên đó, tôi cũng không lấy gì làm thích anh, nhưng tôi vẫn chơi với anh vì không còn ai là người quen biết ở trên đó. Nhưng chẳng bao lâu, tôi thấy anh là người tốt và lại có nhiều cái giống tâm tính tôi. Anh vui tính, thích ca hát và mê âm nhạc. Cái mơ ước của anh là học cho thực giỏi âm nhạc để đặt cuốn truyện Kim Vân Kiều thành một bản đàn dài.

Khi nào anh đã thành công trong cái việc đó và anh đã được nhiều người ưa thích âm nhạc tin cậy, anh sẽ lập một ban âm nhạc, đặt những bản đàn và những bài hát có tính cách annam để đánh đổ phong trào những bài hát ta theo điệu tây ngậy ngô không có nghĩa lý gì !

Ngoài cái thú về âm nhạc, anh còn cái thú là làm thơ. Về thơ một lần anh nói với tôi :

- Tôi sẽ không làm những thơ yêu đương, mơ mộng... Yêu người ta rồi người ta không yêu lại mà cũng khóc với than... thơ của tôi là một loại thơ chưa từng ai làm tới và cũng chưa ai có thể làm được. Đó là thơ triết lý !

Tôi đòi xem tập thơ đó, nhưng anh vẫn giấu kín bảo tôi :

- Để chờ khi xuất bản hãy xem một thể ?

* * *

Tôi ở Vĩnh Yên ra về, món tiền mười đồng chỉ còn lại bảy tám. Tôi còn nhớ hôm ấy là hai mươi ba tháng chạp. Lúc tôi về hàng Lọng bà chủ dưới nhà đang cúng Táo Quân. Vừa về tới nơi người bạn trao cho tôi một lá thư đáng buồn.

Đứa em con dưỡng tôi, năm ấy đã mười bốn tuổi đang theo học trường làng, chẳng hiểu tại sao bỏ trường trốn đi, vào học việc ở lò bát Hà đông. Trong lá thư viết cho tôi về hàng Lọng, nó kể cho tôi hết cả mọi cái khổ trong khi phải xa nhà. Nào rét không có quần áo mặc, nào không có xu nào để tiêu vào những việc cần thiết.

Ngay từ khi còn nhỏ tôi không có nhiều cảm tình với nó và đến lúc đã nhớn rồi cũng vậy. Nhưng hôm ấy nhận được lá thư của nó, thấy những cái khổ nó nói ra bỗng nhiên tôi cũng đem lòng thương nó. Món tiền còn lại không là bao tôi cũng đành lại đi cắt cho nó một chiếc quần, một chiếc áo dài, theo lời nó dặn, mang vào cho nó. Tôi đưa thêm cho nó hơn một đồng nữa và dặn

nó thế nào cũng phải về quê ăn tết,

Sáng sớm ngày ba mươi tôi ra ga về quê. Trong túi chỉ còn vừa đủ một xuất tàu. Không có một tí gì gọi là món quà tết mang về nhà cho bà tôi.

Đặt chân tới nhà, tôi mới biết là đứa em tôi vẫn chưa về. Từ ngày bà nội tôi chết, mỗi lần có dịp về quê, tôi thường hay lẫn quất bên bà ngoại tôi hay bên cô tôi. Năm đó tôi ăn tết với bà ngoại tôi.

Bà tôi ngồi xồm, dựa lưng vào chiếc ngưỡng cửa tre, mong em tôi mãi tới lúc tối đen. Không thấy nó về, bà tôi thở dài :

- Cái thằng này năm nay nó không ăn tết nhà rồi !

Rút câu nói bà tôi cất tiếng khóc :

- Người ta có năm có mười thì bao giờ cũng được đông đủ, mà mình có mấy đứa cháu cô thì chỉ thi nhau mà đi, ba ngày tết cũng chẳng buồn về... Được người nọ hồng người kia !

Nghe câu nói của bà tôi, tôi thấy áy náy trong lòng. Và cái giọng rầu rầu của bà tôi, tôi thấy chứa chấp không biết bao nhiêu sự phiền não. Ngắm cái cảnh đã tàn của cuối năm và trông người bà già đã gần hết đời

lờ mờ trong bóng tối, sờ mó từ vỉa hè này sang vỉa hè kia ngóng đợi đứa cháu, tôi cảm thấy trong bầu không khí có một cái gì làm lòng tôi trống trải, tự thấy mình hèn yếu, vô giá trước cái cuộc đời làm than, nhẩn nại của người bà già.

Về nhà quê ăn tết được hai ngày tôi lại ra đi với món tiền hơn tám hào trong túi của cô tôi cho. Vừa đủ một xuất tầu. Lên Hanoi tôi lại ra công đi tìm một chỗ dạy học để sửa soạn học chuyên nữa xem thi cử ra sao. Sự thực tôi đã chán thi, không còn thiết gì đến bằng cấp vì tôi không hề mơ ước thành một công chức. Nhưng mọi người trong gia-đình như không hời lòng vì nổi có đi học, có đi thi mà không kiếm được mảnh bằng nào nên tôi lại cố đi học để vào thi.

Các bạn tôi không thể giúp tôi được một chỗ dạy học nào nữa, tôi đành liều đăng vào một tờ tuần báo mấy giòng sau đây :

Trẻ tuổi, hoạt động, giỏi pháp văn,
cần một chỗ dạy học ở tư gia.
Dạy theo phương pháp mới, rất chóng
tấn tới. Đi xa cũng được

Báo ra được hơn hai kỳ, tôi nhận được thư của một người ở Tourane gửi ra mượn kèm thêm ba đứa con,

buổi tối. Ăn ở trong nhà, với món tiền lương mười đồng, tiền tàu người ta sẽ chịu.

Tôi tuy có thích đi xa nhưng vào cái dịp đó tôi lại e vào Tourane không tiện cho việc học của tôi trong kỳ thi sắp tới. Tôi gửi thư từ chối rồi lại đợi tin tức khác.

Ngày ngày, buổi sáng vào quãng chín giờ, buổi chiều vào quãng ba giờ, tôi đưa khuỷu tay lên trên cửa sổ nhìn xuống đường chờ người chạy giấy. Thư cũng chẳng có và món nợ của các bạn đã to hơn nhiều. Nhưng một hôm nhận được thư của một ông bố chánh về hưu, ông B. T. ở vùng ngoại ô mời đến chơi. Len lỏi mãi mới vào được nhà ông ta. Tôi nói len lỏi vì ông ta ở vào một chỗ rất kín đáo. Và khi tới cổng còn phải dục chuông chờ đợi cho thằng nhỏ ra hỏi, cho biết tên tuổi, rồi lại chờ cho nó sịch đàn chó vào rồi mới được vào. Sau câu truyện bàn bạc, ông bằng lòng để tôi ở một gian buồng gần bếp với ngày hai bữa cơm và một món lương. bốn đồng. Tôi cũng đành nhận nhờ vậy. Tối hôm đó, tôi thu xếp đồ đạc dọn xuống. Lại một sự mặc cả lời thôi xảy ra. Khi tôi vừa mới tới nơi, ông ta nói ngay :

- Tôi cần phải nói lại với cậu một điều này. Nếu cậu có ưng thuận thì công việc mới xong được.

- Thừa ông điều gì ?

- Cậu vẫn ở gian buồng ấy, vẫn ngày hai bữa cơm...

Ông tủm tỉm cười :

- Điều này đã tất nhiên... nhưng còn món tiền lương tôi xin giảm xuống ba đồng.

Ông ngần ngừ một lúc rồi nói thêm :

- Như thế cho tiện việc tính toán. Ba đồng một tháng, nghĩa là một hào một ngày, vậy bao giờ cậu có việc gì phải nghỉ, hoặc đi đâu xa, hoặc về quê thì tôi có thể tính trừ cho dễ dàng.... Chứ bốn đồng một tháng thì lại có mấy xu lẻ thì lòi thôi quá...

Nghe xong câu đó, lòng tôi thất lại và tôi thấy hết mọi cái keo kiệt bủn xỉn của những kẻ giàu sang và cái ý khinh rẻ đồng tiền nảy nở trong trí óc tôi. Tuy tôi có cần một chỗ dạy học thực, nhưng nỗi uất ức đã khiến tôi có can đảm từ chối và xin ra về ngay lúc đó.

Sáng sớm hôm sau, một người bạn tới mách tôi một chỗ khác. Tôi còn đang khó chịu về câu chuyện trên đây nên không nghĩ gì tới nơi đó để hỏi, Tôi biên địa chỉ rồi nhờ một người bạn khác tới hỏi giúp. Buổi chiều hôm đó người bạn trở về thuật lại tôi nghe như dưới đây :

- Cái nhà nó ở trông tiêu tụy lắm. Khi mới đặt chân tới tao đã thất vọng ngay rồi. Ngoài là cửa hàng nước bán sôi đồ đen cho bọn thợ, trong là hai chiếc giường nan giải chiếu rách, gian buồng có vẻ tối tăm ảm thấp lắm. Nhưng chả lẽ đã tới nơi tao lại ra về, tao đành cứ liều vào hỏi. Nó có một thằng con học lớp nhất. Nó muốn mượn mỗi tối dạy độ hai giờ ám tả hay luận pháp văn. Ở nhà mình rồi tối đến thì lại nhà nó giậy. Không có ăn ở gì cả...

Nói đến đây, bạn tôi ngập ngừng rồi hơi đỏ mặt như hơi e thẹn hộ tôi và sau hết cố đánh bạo bảo tôi :

- Mỗi tháng nó giả... ba đồng !

Tôi lắc đầu mỉm cười nhìn bạn. Anh bỗng phì cười nói thêm :

- Nó hỏi tao đã ăn cơm rồi chứ, hỏi bằng tiếng pháp mà nó nói thế này chứ : Vous êtes déjà mangé ?

Tôi cũng như bạn tôi, phá lên cười :

- Thế mà mày lại hãy còn sống mà về được đến đây ! Phức đức lắm !...

Tôi vẫn cứ thất nghiệp mãi, cố soay sở mà cũng chẳng còn có cách gì để kiếm cho đủ nuôi thân. Tôi vẫn không

gửi thư về nhà cho bà tôi biết cái tình cảnh ấy để xin món tiền trợ cấp. Làm việc ấy tôi thấy lòng tự ái bị tổn hại nhiều. Vừa đúng ba tháng. Hai người bạn vẫn phải nghĩ tới sự trợ cấp tôi.

Nhưng nay một ông đến hỏi muốn mượn tôi. Ông ta mời tôi lại nhà ông ta nói chuyện. Nhà ông ở là một gian gác hẹp, ở trong cùng một nóc nhà rất sâu, bai bên là hai sườn thợ đóng đồ gỗ, suốt ngày có tiếng đục, tiếng cưa, tiếng búa. Ông ta có hai người con học lớp nhất và lớp nhì, đã đi học nhà trường. Cũng như các nhà khác, công việc của tôi sẽ chỉ là trông nom thêm vào bài vở nhà trường về buổi tối. Thêm vào hai đứa con đó là con một bà láng giềng. Ăn ở tại nhà và lương tháng bốn đồng. Dạy được một tháng, con người láng giềng thôi. Ông chủ nhà cũng nói với tôi xin trả hai đồng thôi. Tôi đã nhất định từ chối không ưng cái điều kiện bớt số ấy, Ông chủ nhà đành chịu trả đủ bốn đồng.

Tôi chưa thấy ai chi ly như cái ông chủ này. Ông là một công chức, đi làm từ khi hầy còn để trái đào. Ngày mới vào làm, ông được một số lương mười tám đồng. Ông đã kiên tâm kéo dài cuộc đời đó cho đến ngày nay ông đã được lĩnh mỗi tháng gần hai trăm đồng. Ông chỉ ở Hà-nội với mấy đứa con «để cho chúng có chỗ học hành». Vợ ông, buôn bán ở tỉnh S. Cứ chiều thứ bảy

được nghỉ, ông trở về nhà trên tỉnh S. cho hết ngày chủ nhật, tới sáu bảy giờ tối ông mới có ở Hà nội và bao giờ ông cũng mang theo về Hà nội gạo và mấy món ăn có thể để lâu được. Vì thế mà món tiền chỉ dùng hàng tháng không hề thấy. Mỗi ngày ông chỉ phải đưa cho thằng bếp chừng hai hào tiền chợ. Quà sáng chỉ là cháo, thằng bếp phải nấu lấy hay cơm nếp, gạo và đồ ông mang ở nhà xuống. Cơm nếp chấm mắm hay muối vừng. Một đôi khi không muốn cho các con ông chán những món ăn sáng đó thì ông cho mỗi đứa ba xu ăn phở. Một tháng chỉ chừng ba lần ăn phở là nhiều.

Ông mắc chứng bệnh đau dạ dày, không ăn cơm, chỉ ăn súp hoặc sô. Ông ăn sô thì đã có các món ăn riêng như giò kho hay ruốc. Giò kho ông ăn có hạn. Mỗi bữa là mấy miếng và vì thế mà còn bao nhiêu miếng trong nồi kho, ông nhớ không sai. Ông mang cả sự chi ly đó vào việc học của con ông. Ông làm một tấm bảng phân chia từng giờ, từng khắc các cách làm việc mà con ông phải theo.

Thí dụ như :

Thức giậy 5 giờ sáng.

5 giờ đến 6 giờ : học bài.

6 giờ đến 6h30 : Xem thêm sách.

6h30 đến 7h : Làm thêm một cái tính.

7h đến 7h15 : Rửa mặt, ăn lót dạ.

7h15 đến 7h30 : Đi học

Trong khi ông kê khai cách làm việc như thế, con ông đã phải kêu lên rằng đi học từ nhà đến trường xa tới gần hai cây số mà chỉ có mười phút thì không đủ tôi đã buồn cười khi thấy ông bảo con :

- Đi thật nhanh một tý. Cũng là một cách tập thể thao. Một công đôi ba việc.

Ở tại nhà ông này tôi còn phải làm một việc khác nữa là đưa các con ông ta đi chơi vào buổi chiều thứ năm và chiều chủ nhật. Ông ta dặn dò tôi cần phải trông nom chúng ngoài phố để tránh xe. Mùa nực nên tìm chỗ bóng mát và mùa rét những nơi có nhiều ánh nắng.

Tháng thứ nhất tôi cũng ưng thuận. Nhưng sang tháng thứ hai, tôi tìm cách tránh không làm cái việc này. Tôi thấy cái việc đó vất vả quá. Ra phố giữ được đứa nọ khỏi nghịch cái này, thì đứa khác đã đang ngo ngác phơi thân ngay giữa đường, bất chấp cả mọi thứ xe cộ và cả đến xe ô tô nữa ! Rồi thỉnh thoảng chúng lại bô bô

gọi tôi bằng hai tiếng : Cậu giáo, cậu giáo ! Tôi có cảm tưởng mình chỉ là con vú em giắt trẻ đi chơi.

Tôi ở nhà ông ta vừa được bảy tháng, vào thi tú tài kỳ thứ ba lại bị hỏng. Sức khỏe tôi bị sút kém nhiều. Tôi xin thôi. Và từ cái ngày đó tôi nhất định bỏ hẳn thi cử để nhất quyết theo đuổi một cái mộng... mộng văn chương !

Nhưng theo đuổi bằng cấp hay văn chương chẳng nữa thì cũng vẫn cần phải có cách nuôi thân ! Mà tôi vẫn chưa thể bỏ được cái nghề... cậu giáo. Nó chẳng tốt đẹp gì, chẳng mang lại cho sự đầy đủ về vật chất nhưng đó là một nghề tôi thấy được nhàn rỗi hơn, có nhiều thì giờ. Mà muốn viết, hay tập viết đều cần phải có nhiều thì giờ để suy nghĩ để đọc sách, và nhất là để dò xét những điều đã quan sát được mà mình muốn viết ra. Bởi thế mà mấy người bạn mách tôi một hai việc làm ở nhà buồn tôi đã không lưỡng lự từ chối và chỉ mong ước một chỗ dạy học tạm đủ sống một mình.

Một người bạn giới thiệu tôi với một ông ký kế toán nhà buôn ở một làng ngoại ô cách Hà nội ba xu tàu điện. Ông ta có ba đứa con, một đứa học lớp nhì, một đứa học lớp năm và một đứa mới bắt đầu học. Muốn cho con chóng giỏi, ông đã mơ ước một cậu giáo có bằng Tú tài. Bạn tôi đã giới thiệu trắng ngay rằng tôi đỗ tú tài.

- Giả dối như thế chẳng hay gì, bạn tôi nói, nhưng có hại gì cho ai đâu ! Đó chỉ là một cách loè đời ! Mà ở đời còn có chán vạn thẳng lừa lọc góm ghê bằng vạn kia chứ !

Tôi cũng đành nghe lời bạn và lĩnh lấy cái chúc cậu tú bạn tôi đã ban cho. Ban tôi vỗ vai tôi :

. Có ai đến chơi nhà hấn mà hỏi anh đồ gì, anh cứ nói thẳng ngay là đồ tú tài. Đừng rụt rè rồi lại lộ tẩy. Ở cái đất bằng cấp này thì mình cũng dùng bằng cấp mà lòe những thằng ngu ngốc, háo danh. Không đồ đạt gì mà có giỏi nó cũng vẫn khinh là dốt, mà nếu dốt hơn con bò cái nhưng có một mảnh bằng hay chỉ nói rằng có đồ nọ đồ kia thì nó cũng tăng bốc như thánh con. Có thằng hám chúc ông tú mang con gái gả cho những đứa gàn dở ăn chẳng nên đời nói chẳng nên lời, có những thằng giả danh ông tú ông cử để đi kiếm vợ giàu thì dù có phải là một cái tội ra chăng nữa, tội anh cũng còn có thể tha thứ được. Bao giờ người ta không còn trọng vọng bằng cấp nữa người a chỉ kể đến cái giá trị con người, cái tài năng thì lúc bấy giờ anh hãy nói đến cái biết của anh. Còn bây giờ hãy cứ tự nhận là cậu tú là thừa đủ rồi... Để cho nó tiện công việc của anh.

Tôi ghi nhớ những câu đó trong trí tôi rồi dọn đồ đạc về nhà ông ký kế toán.

Ngày tôi mới đến dạy thì chỉ mỗi ngày hai giờ, vì thế mà tôi có rất nhiều thì giờ để đọc sách và tập viết nhất là đó lại là một khu làng ít tập nập và không có những cuộc đi chơi phổ như ở Hà nội.

Dần dần giờ học lên tới bốn giờ, sáng hai giờ, chiều hai giờ ! Rồi khi tôi đã quen quen với cách sống trong nhà, mọi người đã như hơi suông sã với tôi, thì sự học không còn giờ giấc gì nữa. Ông chủ đi từ sáng sớm cho đến tối đêm mới trở về. Bà chủ ở nhà cứ mỗi khi các con đùa nghịch rầm nhà lại giắt chúng vào bàn học bảo tôi :

- Nhờ cậu cho thêm bài để chúng nó khỏi nghịch ngợm hư thân. Bài dễ dễ thôi.

Ông chủ lại hai vợ. Bà hai cũng được một đứa con giai. Cứ mỗi khi con vợ cả và con vợ lẽ cãi nhau hay đánh nhau chúng lại vào mách tôi nhờ tôi phân xử. Mỗi ngày phải đóng đến bốn năm lần cái vai quan tòa để xử án cho chúng hay để giải hòa những cuộc ẩu đả.

Món tiền lương hàng tháng mười đồng của tôi chẳng bao giờ bà chủ giả đủ liền một lúc. Hình như bà cho thế là một sự sa phí đau đớn. Nên bà trả tôi một cách lẻ tẻ đầu tháng hai đồng vài hôm sau một đồng, nửa tháng sau hai ba đồng rồi còn bao nhiêu bà lại dồn đến cuối

tháng.

Bà có đứa con nhỏ mới bắt đầu học. Nó hồn láo lạ lòng. Ngồi vào bàn học nếu không đánh đổ mực thì cũng xé sách. Một lần nó xé bức tranh trong cuốn tiểu thuyết của tôi, tôi mắng nó, nó nhất định chỉ ngồi khóc, không chịu học, tôi đuổi nó ra ngoài. Vừa ra tới sân, nó cất tiếng thật to kêu lên :

- Bố mày cậu giáo ! Mày đánh ông.

Tôi đành lấy vẻ quân tử, không thèm chấp trẻ con, ngồi im không nói năng gì.

Tôi ở đó được gần một năm. Một người bạn giới thiệu một chỗ dạy học trong một gia đình người Pháp ở Nam định, mỗi ngày bốn giờ, lương tháng ba mươi năm đồng. Tôi từ giã cái thằng học trò, chửi bố cậu giáo và cả bố mẹ nó để đi Nam định.

* * *

Cái thời kỳ oanh liệt nhất của tôi trong nghề cậu giáo, có lẽ là cái ngày ở Nam định, gõ cái đầu tây ra đời đã được ngoài hai mươi năm. Cậu học trò tây con này không học để đi thi. Cậu học về thương mại và học bằng cách gửi thư của Ecole Universelle. Bốn phen tôi chỉ là xem bài đã có sẵn rồi giảng lại cho cậu và giúp

sức cậu đôi chút trong công việc làm bài để gửi đi.

Bố cậu là một công chức. Mẹ cậu chỉ được một mình cậu, vì thế mà bà không muốn cho con về Hà nội học. Cái cảnh cách biệt như thể theo lời bà, nó «đau đớn đến tận đáy tim bà». Cậu học trò của tôi được mẹ chiều đãi lạ lùng. Cậu hơi kêu mệt khó chịu trong người, bà đã bảo tôi cho con bà nghỉ. Thấy thế, cậu con lại cứ kêu mệt với rức đầu luôn luôn. Thậm chí có tháng tôi chỉ phải tới dạy chừng chín mười buổi. Và còn chỉ tới để nói chuyện với cậu cho đỡ buồn hay bày ra các trò chơi trẻ con cho cậu vui thích. Nhiều khi tôi thấy tôi là người giải khuây cho cậu con cưng này hơn là một ông giáo. Sự học hành của cậu, người cha ít khi để ý hỏi han tới và ủy thác hết cả cho người mẹ. Mà bà mẹ thì cứ ngày đêm lo lắng về nỗi con học hành nhiều rồi sinh ốm yếu. Rất hiếm hoi là những lúc bà hỏi tôi về sự học của con bà. Mỗi lần tôi nói đến việc học của con bà, bà lại cắt hẳn câu truyện bằng câu :

- Ông chờ nên cho nó học nhiều quá !

Nói cho bà biết rằng con bà giỏi văn chương giỏi toán pháp hay kế toán cũng không làm bà sung sướng bằng khi bà biết con bà đã nô nghịch nhiều, đã nói nhiều câu chuyện có duyên hay đã đánh tôi thua liền hai ván bài hoặc hai bàn pingpong. Và cái cậu tây non ngoài hai

mười tuổi này ngờ nghệch chẳng biết một tý gì. Trong khi học, tôi giảng tôi nghe, còn cậu thì hú hí với con chó Toby hay con mèo Venise của cậu. Rồi rút lại khi gửi bài đi, tôi lại phải hì hục làm cho cậu chép vào. Nếu cứ để cậu tự làm lấy sau khi đã nghe tôi giảng thì có lẽ suốt tháng cậu không làm thành một bài gì. Đọc ám tả cho cậu lại phải luôn luôn đánh vần cho cậu những chữ khó thứ nhất là những chữ phải hợp hay không vì tuy cậu là người pháp nhưng cậu rất lờ mờ về mẹo luật tiếng pháp. Còn như giảng cho cậu những luật mẹo thì đừng nên nghĩ tới. Óc cậu có lẽ là một khối đất sét không để thấm qua một tý gì !

Học ít, ăn nhiều, nào bơ, nào phó mát, sữa tươi nên cậu ục ịch béo tốt một cách lạ thường. Cậu có vẻ là một người lớn tuổi đã vợ con chĩnh tề. Khi đi cậu định dạng chữ bát khó nhọc mới đặt được một bước. Mà đã ngồi, thì như đóng đinh một chỗ. Cậu không hề muốn nhúc nhích, họa chăng cậu chỉ bận về... thở.

Bà mẹ yêu quý của cậu hình như cũng đã hiểu sự thiếu hoạt động của cậu con nên luôn luôn nhắc tôi bày những cuộc chơi có tính cách thể thao để cậu thành nhanh nhẹn đôi chút. Tôi bắt cậu chơi pingpong, chỉ sau năm phút là cậu uể oải bảo tôi

- Tôi mệt lắm rồi !

Nếu hai ba quả đầu mà cậu bị thua liền thì cậu sẽ thôi ngay. Nên thường thường tôi phải vờ thua để cậu hăng hái mà chơi. Nhưng nếu cậu đã được hai hay ba bàn là cậu hý hửng chạy ra khoe mẹ. Và bà mẹ hý hửng hôn con tựa như cậu con mới thay đổi được bộ mặt thế giới.

Trừ môn pingpong tôi còn bắt cậu chơi bóng rổ, đá bóng chân và chạy ngoài bãi cỏ. Những buổi thể thao như thế chỉ có vào ngày thứ ba trong mỗi tuần lễ. Và buổi nào ở nhà ra đi cậu cũng khăn khăn mặc cả với tôi :

- Bóng rổ tôi chỉ ném hai quả thôi.
- Được, anh cứ đi, tôi cũng chỉ bắt anh ném hai quả.
- Bóng chân tôi chỉ sút ba quả là cùng.
- Ừ, thì ba quả.
- Còn chạy, tôi chỉ chạy đủ mười bước thôi.
- Mười bước cũng đủ rồi !

Tôi ưng thuận mọi điều thỉnh cầu của cậu cốt để cho cậu không từ chối những cuộc thể thao của tôi. Nhưng khi tới bãi, cậu không chờ hiệu lệnh, ngoan ngoãn làm đúng theo như nhờ cậu đã nói với tôi : Cậu ném hai quả bóng rổ, sút ba quả bóng chân và chạy đủ mười bước

! Ngần ấy việc thu lại trong mười phút là cùng. Nếu là mùa rét cậu để cả chiếc áo pardessus to tướng trên người mà làm những việc đó. Xong xuôi, cậu ngồi vắt cỏ may cất lên một điệu hát mà cậu vẫn khoe với tôi là chính của cậu đặt ra : Na, ná, ni... Na, ná, ni... Nà, ni, na....

Tôi cố dỗi dành khuyên cậu tập thêm, cậu kiêu hãnh đáp lại :

- Tôi đã giữ lời hứa ném hai quả bóng rổ, đá ba quả bóng chân chạy đủ mười bước thì ông cũng phải giữ lời hứa chứ !

Chúng tôi ngồi lại chơi ở bãi cỏ cho tới gần một giờ rồi đưa nhau về. Tối nhà mẹ cậu hỏi thăm về cuộc tập luyện tôi còn phân vân chưa biết nói sao thì cậu đã lanh lẹn dối mẹ :

- Con chạy nhiều, đá bóng nhiều. Thú lắm. Bây giờ con thấy đói quá.

Bà mẹ hôn con rồi tươi tỉnh lấy đưa cho cậu mấy tấm bánh ngọt. Tấm thứ nhất, thứ nhì thứ ba chưa đủ, cậu còn xin thêm tới tấm thứ sáu, thứ bảy.

Ngày nào mưa không thể đi ra bãi được mà phải ở nhà thì thực là khổ cho tôi. Vì chẳng còn biết dùng cách

gì để cậu học trò mất được cái dáng bộ, cái vẻ ì sì, vất vả! Đã có lần tôi phải mượn chiếc ô tô lò so của đứa con lên sáu ông chủ trọ mang lại vận giày cốt rồi thả trên nền nhà cho cậu chạy theo. Các bạn hãy tưởng tượng một thiếu niên ngoài hai mươi tuổi to béo râu ria đen ngòm hai bên má chạy đuổi theo chiếc ô tô lò so to bằng quả trứng và ngậy ngô vỗ tay kêu rầm nhà :

- Me ơi ! Thích quá !

Tôi đã phải bung miệng cười nhìn thấy cái cảnh đó mà một cách bất ngờ tôi đã vừa là một khán giả, vừa là một nhà dàn cảnh cái bản kịch khỏi hài ấy.

Tôi chắc các bạn không thể tin được rằng chàng thiếu niên ấy đã một lần bảo với tôi :

- Ông giáo này, cái bà chủ nhà băng ở gần đây, bà ấy đề luôn... Cứ ba tháng lại một lần đề.

Mà sự thực đã có như vậy. Cái câu nói ấy đã làm tôi cười đến phát tức ngực và hề nhớ tới cái câu con tây ấy tôi lại phải nhớ ngay tới cậu ấy.

Tôi dậy ở đây vừa được chín tháng thì cậu học trò của tôi theo cha về Pháp. Tôi cũng chẳng lấy gì làm tiếc cho lắm. Ở đó, tiền lương tạm giúp tôi sống không đến nỗi thiếu thốn và món tiền đó người ta trả tôi rất

sòng phẳng, song tôi khó chịu ở chỗ thấy công việc của mình làm không có ý nghĩa gì, chỉ loay hoay sao cho qua ngày, qua tháng rồi lấy tiền ! Và tôi lại còn hơi khó chịu ở chỗ khác là người bố đối với tôi có vẻ rất dễ tính, nhưng người mẹ thì thực là khó chịu và nhiều khi bắt bẻ tôi những điều rất vô lý. Con bà kêu mệt. Bà hỏi tại sao. Người con bảo tại học nhiều. Thế là bà đã kêu la có những câu mỉa mai trách tôi không biết thương con bà, không biết nghĩ đến sức khỏe của con bà.

Khi nào con bà lười lĩnh bảo bài tôi ra khó quá, bà lại ôm nhà :

- Ông định làm nó loạn óc hay sao.

Những câu truyện như thế luôn luôn xảy ra trước mặt ngay con bà.

Thấy sự chiều chuộng ấy, con bà lại càng làm nũng và chẳng bao giờ gắng sức làm một việc.

Nhất nhất cái gì, cậu tây non ấy cũng bảo tôi :

- Ông, ông giúp tôi với !

Mà các bạn nên hiểu rằng *giúp* đây nghĩa là làm đủ hết mọi bài để cho cậu chép vào.

Trong vòng chín tháng ở Nam Định tôi thấy mình lẻ loi, cô độc.

Tôi chỉ lui thủ một mình. Gian buồng tôi ở khá rộng. Tất cả đồ đạc chỉ có một chiếc giường nằm, một cái bàn ngồi xem sách. Một ngày hai buổi đi dậy học về mới hé cửa bước vào tôi đã cảm thấy cái buồn tẻ quanh hiu của gian buồng. Hình như bốn bức tường và mọi vật đều đượm một hơi buồn, chưa bước vào, cái buồn đó đã thấm thía ngay vào da thịt đầu óc, rồi tới tận cõi lòng tôi. Lại thêm những cơn gió bắc (vì tôi tới Nam-Định vào mùa rét) lọt qua khe cửa. Thực cái gác không có gì làm tôi lưu luyến. Ít khi tôi chịu giam thân ở đấy. Thường thường cả ngày tôi lang thang ngoài phố. Đi để mà đi, đi để được xa cái buồng tẻ ngắt ấy.

Về tới nhà, tôi vui đầu trong chăn ngủ. Người ta bảo buồn thì tập viết văn hay đọc sách. Nhưng tôi, khi đã buồn thì tôi không còn thiết đến một việc gì ! Cả đến mấy cái truyện ngắn tôi đã viết rồi muốn sửa chữa lại mà tôi cũng không hề thấy thú vị trong cái công việc đó. Ở thành phố đó, có đủ mọi thức tiêu khiển, giết thì giờ trong những lúc nhàn rỗi; chớp bóng, tiệm khiêu vũ, sân vận động, hồ bơi thuyền... vậy mà tôi vẫn thấy chán nản, một thứ chán nản làm ta thờ ơ với hết mọi vật. Cứ năm nhớ tới Hanoi thì tôi lại buồn vì phải xa

những người bạn thân mật.

Ở cái gác trọ của tôi, một buổi chiều mùa đông ấy, tôi thung thỉnh lê đôi giép trong buồng, bỗng có tiếng mèo, kéo dài dài, nhẹ nhàng như nằn nì van lơn. Tôi mở cửa nhìn ra. Một con mèo con ướt đầm đìa rét run lấy bầy đang ẩn mình giữa hai cái chần song. Tôi âu yếm đưa hai tay bế nó vào, rồi vội vàng lấy quyển vở cũ sé thành một đồng giấy to đốt lên để sưởi cho nó. Hết quyển vở ấy, nó vẫn còn rét, tôi đành phải hủy cả một tập giấy trắng còn nguyên đốt tiếp lửa, cho nó sưởi thêm.

Trong khi lửa cháy, tôi lấy khăn bông lau mình cho nó. Tờ giấy cuối cùng đã tàn, và lông nó đã bớt ướt. Tôi áp nó vào ngực, rồi lấy chần ủ. Được ấm áp con mèo ngủ một giấc ngon trong hơn một giờ. Khi ngủ, tôi ngồi một mình nhìn bộ lông mượt của nó và thấy thương thương nó.

Lúc nó thức giậy, nó lại kêu, tôi bế nó vào lòng, vuốt ve nó, nó vẫn kêu tiếng kêu gay gắt như tức bực. Tôi bèn nghĩ đến cho nó ăn. Mà nó đói thực. Có lẽ đã từ lâu nó không được ăn. Chưa được mười phút, mà một bát cơm đầy trộn với tép kho, không còn một hột.

Đêm hôm đó tôi để nó cùng ngủ với tôi. Sáng sớm hôm sau, lúc đi dạy học tôi vuốt ve bế nó rồi đặt nó vào

giữa chiếc chấn bông.

Buổi học hôm ấy, tôi uể oải, không nghĩ đến bài vở của người học trò. Trí óc tôi chỉ bận vì con mèo. Tôi sợ ở nhà những trẻ con sẽ trêu nghịch làm khổ nó, hay nó lại bỏ tôi mà đi. Tôi cố loay hoay nặn óc tìm cho con mèo con của tôi một tên sinh sản. Tôi định mượn tên một tài tử chiếu bóng, nhưng tên nào cũng dài quá. Sau hết tôi đặt cho bạn tôi cái tên Minou. Hết buổi học, tôi về nhà rất sung sướng thấy con mèo con vẫn nằm cuộn tròn trong đồng chấn. Tôi ôm nó vào lòng, nói với nó như nói với một người :

- Minou, lên mày là Minou, mày nhờ lấy, Minou ơi !

Rồi ngày nào cũng như ngày nào trước khi ra đi tôi lại đặt nó vào đồng chấn, gọi nó : Minou, Minou. Chẳng bao lâu nó quen với cái tên ấy. Cứ đến lúc tôi trở về hé cửa gọi nó bằng cái tên ấy là nó cong đuôi nhanh nhẹn nhảy lên hai cánh tay tôi, ý nó như muốn tôi ôm, ghì thật chặt lấy nó vào người như để da thịt nó được thấm thía đầy đủ cái tình thương yêu của tôi.

Được ít lâu con mèo và tôi không rời được nhau. Nhiều lần tôi quên không cài cửa, nhưng lúc về nhà, tôi vẫn thấy nó quanh quẩn trong buồng.

Cái gác tôi ở thành bót hiu quanh. Tôi bỏ được cái tật đi lang thang.

Những lúc rỗi rãi, không muốn đọc sách, tôi buộc một miếng giấy vào đầu sợi chỉ rồi rử con Minou. Trong cái trò chơi đó tôi đã nghiệm thấy rằng con mèo đó đã phải xa mẹ nó từ lâu. Có lẽ từ lúc mới lọt lòng. Vì nó không biết vờn, không biết rình mò để bắt mồi. Con Minou ở với tôi được hơn một tháng thì đến ngày nghỉ lễ Noel. Tôi sửa soạn để về Hanoi thăm các bạn. Hình như con Minou đã hiểu có việc gì khác thường xảy ra trong khi tôi gấp quần áo và xếp mấy cuốn tiểu thuyết vào va ly, con Minou có vẻ buồn rầu hai mắt lim dim, ngồi thu hình ở một góc giường. Lúc tôi sắp ra ga, tôi không quên bế nó vào lòng mà vuốt ve nhưng không thấy trên mặt nó cái vẻ sung sướng khoái trá của một kẻ được người khác yêu thương. Một vẻ buồn hiện ra trong hai mắt nó.

Tôi sách valy mở cửa đi ra, con mèo tự nhiên kêu lên một tiếng. Hết kỳ nghỉ lễ, tôi trở về Nam Định. Tới nhà trọ, tôi vừa mở cửa bước vào thẳng bếp đã cho tôi biết con Minou của tôi đã chết rồi.

- Thừa cậu - thẳng bếp nói - con cho nó ăn nhưng nó không ăn một hột cơm nào. Suốt ba ngày nhịn đói rồi nó chết.

Tôi suy nghĩ đến cái chết của con mèo con này. Tôi thấy trong người có nhiều cảm giác là lạ. Tôi muốn mang viết thành một truyện ngắn. Nhưng nghĩ đi nghĩ lại mãi tôi không biết bắt đầu câu truyện ra sao và cũng không biết sẽ kết cấu ra sao và nhất là tôi chưa có thể mô tả hết được những cảm giác nhẹ nhẹ tôi cảm thấy khi mới gặp nó và khi nó đã chết, tôi đành bỏ ý định đó.

Tôi từ giã Nam định không có một kỷ niệm gì, họa chăng là chỉ có câu truyện con mèo hoang trên đây.

* * *

Tôi ở Nam định về Hanoi thì vừa đúng vụ hè. Khoa đã chán thi và chán cả làm thơ. Anh vừa đi xa để thu xếp việc buôn bán và Đình thì đã từ giã Hanoi đi Hong kong để theo học Anh văn. Món tiền tôi để dành được khi từ giã cậu học trò hơn hai mươi tuổi còn được vừa đúng bốn mươi đồng. Cũng tạm đủ trong hai tháng hay hơn hai tháng nếu khéo tần tiện. Tôi dọn đến ở với anh Hào. Anh là người bạn tôi mới làm quen. Anh làm thư ký riêng cho một bà rất giàu ở một tỉnh nhỏ xa. Công việc của anh là cuối tháng viết giấy biên lai rồi đi thu tiền nhà ở Hanoi cho bà chủ, gửi về cho bà ta. Chủ nhà có ai kêu ca điều gì hay muốn xin chữa nhà thì anh viết thư về cho bà chủ biết. Công việc của anh chỉ có thế. Bà chủ để cho anh ở một gian gác con và mỗi tháng trả

thêm anh mười lăm đồng. Anh nhàn rồi cả ngày chả làm gì chỉ đọc sách.

Khi tôi trở về Hanoi tôi vẫn còn nghĩ tới sự viết văn. Ngày hai buổi tôi ra thư viện đọc sách và về nhà thì chỉ hý hoáy viết, viết dấu anh Hào. Anh hỏi, tôi chỉ bảo là viết thư cho bạn. Tôi cho cái sự nói với người khác là mình tập viết văn nó có vẻ trào phúng quá nên tôi vẫn dấu. Nhưng một hôm Hào đã rút trong ngăn kéo bàn thấy một tập bản thảo của tôi, anh không lưỡng lự nói với tôi :

- Thế ra máy định viết văn à ? Thực là may cho tao quá, tao cũng định viết văn... Nhưng bây giờ thì tao chưa viết gì cả. Tao còn đọc, đọc thật nhiều đã rồi mới nghĩ tới viết được. Mà đã đọc cuốn «Autant en emporte le vent» chưa ? Tao mà viết thì phải viết một cuốn tiểu thuyết dài như thế và cũng hay đến như thế ! Mà không thì thôi ! Cả đời chỉ viết một cuốn là đủ. Nhưng trước khi viết một cuốn tiểu thuyết dài như thế, tao cũng sẽ viết một cuốn ngắn hơn. Nhưng ngắn thì cũng phải dài bằng cuốn David ít nhất cũng phải hay bằng David thì tao mới hả lòng.

Anh cho tôi biết biệt hiệu của anh là Trúc Giang. Anh bảo tôi :

- Mà y có biết Trúc Giang là gì không ? Con sông hai bên bờ giống toàn trúc. Mát lắm, đẹp lắm. Văn của tao rồi sẽ như cái cảnh con sông giống trúc ấy. Nhưng ít khi anh nói đến cái biệt hiệu của anh, anh chỉ nhận anh là Dickens.

Tôi và người bạn Dickens ấy mê man về đọc. Cả ngày chúng tôi chỉ bàn tới sự viết và tài nghệ của các nhà văn mà chúng tôi đã đọc. Nhưng cuộc sống chung của hai nhà văn tương lai đất Việt chưa được bao lâu thì họ đã phải xa cách nhau. Dickens thì vẫn có món tiền hàng tháng của bà chủ gửi cho. Còn tôi, món tiền tần tiện lại được đã hết. Mà Dickens cũng không thừa thãi để cấp đỡ tôi, tôi lại phải thu xếp vào Huế để giấy học cho một trường tư. Một chỗ giấy học cũng khá nhàn rồi mà một người bạn đang giấy, nhường lại cho tôi.

* * *

Tôi chưa hề đi xa đến thế bao giờ. Chuyến tàu suốt vào Saigon khởi hành vào lúc sáu giờ rưỡi chiều. Khi tôi xách chiếc va ly bước lên một toa hạng tư, nhìn xuống sân ga, tôi cảm thấy một nỗi buồn vô hạn. Cuộc tiễn biệt nhau tới tập cả một khu sân ga. Cái cảnh kẻ ở người đi lúc bấy giờ khiến ta lưu luyến nhau hơn, gần gũi nhau hơn. Người ta hẹn hò nhau về cuộc tái hợp sau này; người ta dặn lại thêm một vài điều mà người ta

quên trong lúc vội vàng ra đi. Ai cũng có những người thân yêu ra đưa tiễn. Riêng tôi, chỉ có một mình. Bạn bè không một người. Cái bữa ấy lại nhằm vào cuối tháng, Hào còn phải đi thu tiền nhà. Khi tôi sửa soạn chiếc va ly để ra tàu thì anh phải sửa soạn tập biên lai và chiếc xe đạp để làm việc cho bà chủ.

Tôi ngồi thu hình ở một góc toa, yên lặng như một người ngồi làm mẫu. Tôi ngồi tựa mình vào một khuôn cửa rồi ngủ lúc nào không rõ. Khi tôi thức giấc tàu vừa đến Thanh Hóa. Bên tôi là một bà lão. Tôi không biết bà lên tàu từ ga nào. Bà chừng năm mươi tuổi là cùng. Mái tóc dài đã chen nhiều sợi bạc. Trong cách ăn mặc, bà không có vẻ điểm dót, nhưng bà không cầu thả, luộm thuộm. Đứng ngồi, trong mọi cử chỉ, bà đều khoan thai, nhẹ nhàng. Cả đến lúc bà nói cũng vậy. Bà không hề hấp tấp, tránh những tiếng không lịch sự. Tôi cố làm quen với bà lão để cho có bạn. Khi bà đánh rơi chiếc cối giã dầu, tôi vội cúi nhặt cho bà. Thấy bà bỏ dầu vào cối, tôi vội vàng tỏ ý giúp bà :

- Cụ để cháu giã giúp.

Tôi nắm chặt chiếc cối trong tay và chăm chú nghiền miếng dầu. Bà lão nhai dầu luôn miệng. Và lần nào tôi cũng giúp bà cái việc giã dầu. Không bao giờ bà quên cảm ơn. Lần thứ nhất bà gọi tôi bằng ông, lần thứ hai

bằng tiếng cậu và rồi bà nói trông không với tôi bằng một giọng rất thân mật. Tới ga Cầu-Giát bà xuống. Tàu đã chạy, tôi còn nhìn theo bà lão và hai lần, trong bóng tối, tôi thấy bà quay đầu trông lại.

Cái cuộc gặp gỡ bất ngờ trong cuộc ra đi này đã làm tôi áy náy cả cái đêm hôm ấy trong toa tàu. Những cử chỉ, những tiếng nói của bà lão cùng đường đã làm tôi nhớ tới bà tôi và nhớ cả quê nhà. Đã từ lâu tôi không được tin tức gì về sức khỏe của bà tôi, cũng không biết gì về tình cảnh gia đình các chú các cậu tôi. Trong lúc ra đi xa tôi mới thấy lòng nhớ nhung tới những người thân thuộc đó.

Tôi ở Huế được vừa đúng hai tháng. Thấy người ta ca tụng nhiều về sông Hương núi Ngự, tôi cũng muốn quen biết với cảnh đó. Bao nhiêu thi sĩ đã tả cái chốn này rất tình tứ, sinh đẹp. Có lẽ tôi không phải là thi sĩ nên giòng nước xanh im lặng, hai ven bờ cỏ mọc và lô nhô cây to cây nhỏ tôi thấy cũng như nhiều giòng sông khác. Còn núi Ngự, lên ngay tới chỏm núi, tôi cũng không thấy có gì lưu luyến. Chưa được một tuần lễ tôi đã bắt đầu thấy chán cảnh kinh đô. Vào đây tôi cũng không có bạn. Chiều chiều ăn cơm xong lại thơ thẩn đi chơi phố. Cuộc đi chơi của tôi chỉ tới đầu cầu Đông Ba là ngừng. Ngắm một ông lão ăn xin ngồi bên đầu cầu,

kêu la bên một con chó đen và những người xúm quanh xem con chó chấp hai chân gật gật đầu. Ngày nào cũng chỉ có thế. Cái thú nghe tiếng đàn trên sông Hương và kiếm chút tình với bọn gái giang hồ trong một khoang thuyền tôi không hề nghĩ tới.

Chẳng biết tại sao, ông lão ăn xin bỗng từ giã cái đầu cầu ấy và tôi ra đó cũng chẳng còn biết để ngắm xem cái gì. Trong lúc thấy mình lơ lửng tôi được làm quen với một người bạn Ấn Độ. Anh bán vải. Anh có một cái tên dài lắm. Tôi chỉ nhớ được có ba vần : Codanda. Hình như vần cuối cùng là «ny» hay «ky».

Mới gặp anh tôi đã muốn làm thân với anh ngay. Có lẽ vì anh cũng khả sinh sấn. Mái tóc đen nhánh hơi quăn của anh bao giờ cũng được chải chuốt rất cẩn thận. Đường ngôi rẽ bên thành một vệt trắng sóa in rõ trên đầu. Anh nói tiếng pháp rất thạo. Thạo đây không có nghĩa là trôi trảy. Tôi muốn nói anh nói đúng luật mọ, giản dị và chỉ dùng tiếng thanh nhã. Anh mới hai mươi hay hai mươi một tuổi. Chúng tôi rất dễ thành thân mất nhau. Anh đã theo học đến lớp thứ nhì (classe de seconde) ở một trường trung học pháp. Trong câu chuyện, anh tỏ vẻ một người đã chịu khó đọc sách để hiểu biết. Anh sung sướng cười ròn rã và thân mật bá vai tôi khi thấy tôi tỏ lòng kính phục Gandhi đã cố ép

mình sống suềnh xoàng, đã dạy dân Ấn độ tự dẹt lấy vải mà mặc. Và khi nghe tôi nói về cái chính sách bất phản kháng, bất dung lực của ông thánh sống đó anh trừng trừng nhìn tôi hỏi :

- Anh xem những cái đó ở đâu ?

- Trong các báo, các sách và nhất là trong cuốn Mahatma Gandhi của Romain Rolland.

Tức thì anh móc túi lấy chìa khóa mở ngăn kéo và rút ra quyển sách trên đây. Anh đặt cuốn sách trước mặt tôi và hăng hải nói :

- Một quyển sách hay lắm phải không anh ? Tôi đã đọc tới năm sáu lần và tôi còn giữ gìn như một thoi vàng.

Bắt đầu từ ngày hôm sau, chiều nào cũng vậy, khi đã được rỗi rãi, tôi lại bỏ nhà trọ tới cửa hàng ngồi nói chuyện với anh. Ngày chủ nhật anh đóng cửa. Chúng tôi đưa nhau đi chơi mát trên cầu Tràng Tiền. Anh dạy tôi học những tiếng Ấn độ thường dùng hàng ngày. Khi thấy tôi ngỏ ý muốn học tiếng nước anh để có thể đọc được những nhà văn nổi tiếng bên Ấn độ, anh phàn nàn:

- Tiếng nước tôi khó lắm. Rất nhiều luật mẹo khó nhớ. Đến nỗi người ta đã phải đặt những luật mẹo ấy

thành văn vắn để học cho dễ nhớ.

Chưa đầy một tuần lễ, anh đã nói với tôi biết hết cả về gia đình anh. Bố anh chết từ năm anh còn nhỏ. Hiện nay anh chỉ còn mẹ và có một đứa em giai mười một tuổi. Anh đã sống những ngày thơ ấu nghèo nàn bên người mẹ. Cả cái gia tài của người cha để lại là mấy mẫu ruộng và hai gian nhà siêu vẹo ở một góc vườn hoang.

- Mẹ tôi, anh nói, đã phải vất vả siêng năng làm lụng mới có thể nuôi tôi đi học. Tôi còn muốn học nữa, học nhiều nữa anh ạ, nhưng trông thấy mẹ tôi vất vả quá nên tới lớp thứ nhì, dù mẹ tôi không muốn, tôi cũng nhất định bỏ học đi kiếm việc làm để lấy tiền giúp mẹ nuôi em.

Lúc đó tôi mới biết rõ rằng Codanda chỉ là người làm công cho một hãng buôn vải. Mỗi tháng anh được sáu chục đồng tiền lương không có hoa hồng. Số lương đó anh chỉ ăn tiêu tới hai chục đồng. Còn bao nhiêu anh gửi về thêm vào tiền hoa lợi của mấy thửa ruộng, mẹ anh cũng được rộng rãi trong sự tiêu pha và em anh cũng có đủ sách vở để đi học. Anh luôn luôn gửi thư về cho mẹ và em và anh cũng luôn luôn nhận được thư của nhà. Lòng thương nhớ mẹ một đôi khi đã làm anh chán nản muốn bỏ việc để trở về gần mẹ. «Nhưng - anh nói - trở về rồi để mẹ tôi lại phải sa vào cảnh nghèo túng,

phải cặm cụi làm lụng như hồi tôi còn nhỏ, tôi không đành lòng. Với cái ý nghĩ đó, tôi đã nén được nỗi buồn vì phải xa mẹ». Anh thương người mẹ già, không bao giờ anh muốn người mẹ đó phải phiền vì anh, đến nỗi ngay khi ốm đau anh cũng cố gượng viết những lá thư vui vui gửi về cho mẹ và cuối thư anh nắn nót viết câu: Con khỏe mạnh lắm, mẹ cứ yên tâm.

Còn mẹ anh, trong mọi lá thư, đều kể lể hết mọi việc trong nhà, từ việc học của em anh cho đến việc trông trọt. Một lần tôi vừa mới đặt chân vào cửa hàng anh đã vội vàng tươi cười khoe với tôi :

- Nay anh, tôi mới nhận được thư của mẹ tôi sáng nay, thích quá. Ở bên tôi, lúa và khoai năm nay được mùa. Thứ nhất là khoai. Củ to hơn năm ngoái nhiều.

Tôi chưa biết nói gì, Codanda đã nói tiếp :

- Một tin vui hơn nữa là thằng em bé tôi mới được giấy khen của ông đốc trường gửi về nhà.

Anh nói những câu đó bằng một giọng thành thực, tưởng như tôi cũng có họ hàng với gia đình anh hay ít ra mẹ và em anh đã quen tôi một cách thân mật. Anh bảo tôi :

- Tiếc rằng anh không đọc được tiếng nước tôi, nếu không tôi sẽ để anh xem lá thư ấy.

Rồi anh nói truyện đùa em giai của anh :

- Mẹ tôi yêu tôi lắm, nhưng em tôi còn được mẹ tôi yêu hơn nhiều. Nó sinh sẵn và ngoan lắm. Mẹ tôi đã phải khó nhọc, hết nhà thương này sang nhà thương khác mới đẻ được nó ra. Tưởng chừng đến chết cả mẹ và con. May mà thoát. Khi đã đẻ được nó rồi, mẹ tôi yếu sức quá, ốm tới hai ba tháng.

Nói đến đây, anh hơi cảm động, ngắt lời, rồi một lúc sau lại tiếp :

- Tôi chắc vì phải đau khổ nhiều mới có đứa con ấy nên mẹ tôi đã thương yêu em tôi hơn tôi. Nhưng không vì thế mà tôi ghen tỵ. Chính tôi cũng yêu nó như mẹ tôi. Và nó cũng chẳng ghét bỏ gì tôi. Ngày tôi phải xa nhà để sang Đông Dương nó quần quít ôm lấy tôi mà khóc. Hiện nay tôi chỉ có một mơ ước là kiên tâm kiếm đủ tiền cho em tôi không phải qua những thơ ấu nặng nề như tôi.

Codanda lại buồn buồn ngừng nói tới hai ba phút rồi anh thở dài có vẻ triết lý :

- Đời người ta sung sướng nhất là cái thời thơ ấu. Nếu chính trong cái thời đó mà ta đã phải chịu khổ nhục thì thực đáng tiếc quá !

Tôi chỉ yên lặng ngồi nghe; Codanda còn cho tôi biết anh ước ao sẽ có thể cho em anh học thật giỏi để thành người có chút lý tưởng. Anh bảo tôi giọng quả quyết :

- Nếu nó chẳng được như thánh Gandhi ít ra nó cũng không là con người tầm thường.

Codanda đã chiếm được hết lòng yêu của tôi. Nhưng vừa được gần hai tháng thì anh được phép nghỉ sáu tháng ăn cả lương để về thăm nhà. Chúng tôi hứa sẽ gửi thư cho nhau. Tôi cảm động nhất khi anh nói :

- Tôi sẽ nói chuyện anh với em tôi và mẹ tôi. Tôi sẽ không quên bảo rằng tôi đã có một người bạn ốt, một người bạn Annam.

Anh ra về được ít lâu thì tôi cũng trở về Hanoi. Tôi viết cho anh hai lá thư. Không thấy anh trả lời, tôi cũng ngừng viết.

* * *

Hôm tôi về Hanoi trời đã bắt đầu rét và tuy mới là bắt đầu nhưng sức rét đã khá mạnh. Vừa ở trên ga bước ra

thì gặp ngay Hào. Anh lún cún trong chiếc áo pardessus dài và rộng thênh thang. Trông anh còn có vẻ là một sinh viên Lycée hơn là một cậu ký thu tiền nhà và nuôi cái mộng viết văn. Anh hơn hở bảo tôi :

- May quá, tao định ra đây chơi thì lại gặp ngay mày. Âu cũng là duyên giới. Đã có chỗ nào ở chưa, không thì lại về với tao.

Anh sách cho tôi chiếc va ly rồi về nhà anh. Đọc đường anh trách tôi :

- Sao mày không trả lời thư tao, hả ? Dickens này đã viết thư cho mày đến hai lần mà mày không thèm trả lời một lần nào ! Tao sắp sửa bắt đầu viết trang thứ nhất cuốn tiểu thuyết của tao rồi đấy ! Chẳng việc gì phải tìm đầu đề đâu cho lòi thôi ! Tao viết ngay chuyện nhà nhà tao ! Truyện một ông chú tham lam, bần tiện cướp cái gia tài nhà tao ! Đáng lẽ thì bây giờ tao cũng đã có nhà in, có một tờ báo nữa cũng nên nhưng tại chỉ ông chú ấy nên bây giờ tao mới phải thảng thảng làm cái nghề thu tiền nhà này chứ.

Giữa hôm đó về lại trúng ngay vào ngày sinh nhật của Dickens - Hào. Anh rủ tôi đi ăn ở một hiệu mới mở. Anh gọi hai bát sào và mấy món đồ uống rượu và ăn cơm. Trong khi chờ món ăn, anh bảo tôi :

- Tao vừa lấy tiền lương xong. Trả liền cơm tháng này rồi. Còn lại đây có mấy đồng thôi. Ăn cho hết rồi ngày mai không có tiền tao bắt đầu ngồi nhà viết cuốn tiểu thuyết của tao.

Anh ngừng một lát :

- A này, tao hồi hận quá, hôm qua tao viết thư cho một thằng bạn trong Saigon, thằng Tuy-cò, tao gọi là Tuy-cò vì tao quen hai thằng Tuy mà thằng ấy lại cao như con cò hương, tao viết thư cho nó tao lại không nhờ người đánh máy, viết bằng tay.

Tôi buồn cười về cái ý nghĩ ấy hỏi anh :

- Chả viết bằng tay thì còn sao nữa ?

- À, ra mày vẫn chưa hiểu gì ! Mày có biết không ? Khi mà tao đã là một nhà văn thì là thư ấy có lẽ nó sẽ bán được tới hàng nghìn đấy ! Có chữ của tao mà lại ! Để cho những cái thằng bạn hờ như thằng ấy nó lợi dụng thì tao ức lắm.

Nhìn nét mặt anh tôi không hiểu là anh muốn nói đùa hay đó là một câu truyện đứng đắn.

Người hầu sáng đã mang thức ăn, tôi đã bắt đầu dùng bữa. Anh hãy còn ngồi mê man với cái bút chì tính toán.

Bồng anh cười hả hả bảo tôi :

- Vừa đúng sáu nghìn đồng.

- Cái gì thế. Có dễ mày đã để dành được món tiền to như thế chắc.

- Không, mày vẫn không biết gì. Tao tính rằng khi mà tao đã nổi tiếng bằng cái tác phẩm đầu tiên thì những cái tao có trong nhà sẽ có giá lắm. Cái bàn gỗ, cái giường và cái va ly bằng giấy bồi gọi rẻ cho là hai nghìn đồng. Đôi giày tây rách của tao cũng được năm trăm. Mũ dạ trắng đã cũ rách được năm trăm. Là ba nghìn đồng rồi. Cái tủ sách của tao tất cả chỉ có chừng ba mươi cuốn nhưng cũng phải bán nổi năm trăm. Còn tập bản thảo các tác phẩm đầu tiên rẻ cũng phải được hai nghìn rưỡi. Thế là sáu nghìn đồng. Tao có chết đi thì cái gia tài ấy cũng đủ cho con tao sống làm tạm trong hai ba năm... Vì thế nào rồi lao cũng sẽ lấy vợ.

Tôi đã thành hơi khó chịu về cái tính tự tôn ấy của bạn nhưng tôi cũng phải lấy làm buồn cười về cái tính lạc quan của anh. Tôi khẽ bảo anh :

- Thôi, nói khẽ chứ mà ăn đi. Cứ bô bô thế rồi trong bọn khách đến ăn lại có thằng nào nó biết mày sắp thành Dickens annam nó chụp hình mày thì rồi mày lại thiệt

to. Cái ảnh mày ngồi ăn cơm nó mang bán mới lắm
thằng tranh nhau mua chứ...

Xong bữa cơm, chúng tôi đưa nhau đi chơi phố. Qua
cửa hàng sách nào, Hào cũng sừng sộ nói với tôi :

- Chỉ chừng hai hay chậm lắm là ba năm nữa thì tất
cả những quyển sách có bày ở đây phải vứt đi hết để
nhường chỗ cho cái tác phẩm thứ nhất của tao và nếu
lúc đó mày còn sống thì rồi mày sẽ thấy hết tất cả mọi
người đi ngoài phố đều phải cầm cuốn sách của tao
trong tay. Người ta sẽ tranh nhau đến đánh nhau để lấy
lỗi vào các cửa hàng sách mua sách của tao.

Tôi mặc cho anh to tiếng một mình với cái lạc quan
của anh. Tôi yên lặng không nói gì với anh. Bỗng anh
để ý tới cái yên lặng đó :

- Sao mày buồn thiu buồn thiu thế ? Hay mày sợ tao
sẽ làm cho người đời không còn để ý tới mày.

Tôi thở dài :

- Mày thì vẫn có thể yêu đời được. Tao còn đang băn
khoăn làm thế nào để trở về quê thăm bà... Đã từ lâu
lắm tao không hề đặt chân về tới nhà. Bây giờ đi xa về
mà lại không có cái gì làm quà cho bà thì tao không
muốn nghĩ tới về, mà không về thì không được ! Tao

muốn mua một cái gì ít tiền thôi. Vì tao không giàu lắm. Gọi là của ít lòng nhiều.

Hào chẳng hề ngẫm nghĩ gì bảo ngay tôi :

- Mua một xu chỉ ! Một xu chỉ cho bà mày vá áo. Thế cũng là của ít lòng nhiều.

Câu nói bông đùa của người bạn tôi đã làm tôi thành nghĩ ngợi nhiều và tôi lại càng buồn thêm. Người bạn tôi vẫn vui cười với cái tài sản nhờ vào văn nghiệp của anh về sau :

- Tao thì khi mà tao đã nổi tiếng rồi thì tao không thiếu gì cách làm tiền.

Anh móc ở túi ra một chiếc pipe đầu L. M. B. ngắn ngắn :

- Thí dụ như tao mang chiếc điều này bán đầu giá, vạ thằng tranh nhau mà mua. Chiếc điều L. M. B. mà lại của một thằng văn sĩ nổi tiếng thì phải biết !

Tôi nhìn anh :

- Chiếc điều cây tây ấy mày định bán đầu giá lấy bao nhiêu ?

Anh buồn cười, tôi cũng cười theo. Cả hai người im lặng. Một lúc sau, anh thủ mặt bảo tôi :

- Nhưng mà không được. Chiếc điều này tao bắt được ở một ghế công viên. Mang bán đấu giá mà chủ nhân chính thức của nó nhận ra thì đến tiêu sự nghiệp nhà đại văn hào này.

Tôi vẫn nghĩ đến món quà tôi đang định mua để mang về biếu bà tôi nay mai. Một điều làm tôi phải nghĩ ngợi ngay từ khi ở Huế bước chân lên tàu mà đến bây giờ tôi vẫn chưa giải quyết xong. Tôi lại hỏi người bạn :

- Mua gì mày ?

- Mua quà cho bà ấy à ? Có ít tiền mà muốn có quà thì tao đã bảo là mua ngay một xu chỉ, hay muốn hậu hĩnh thì mua hai xu, một xu chỉ trắng một xu chỉ đen. Tôi cau mặt nhìn người bạn.

II

Cái ý muốn viết văn ngày một ăn sâu vào trí óc tôi. Cỗ nhớ kỹ lại, cái ý đó tôi đã có sau khi đọc cuốn Confessions của J. J. Rousseau. Cuốn sách này đã làm cho tôi mê man và đã khiến tôi tin rằng muốn thành một nhà văn chỉ cần viết lại truyện mình, truyện người quanh mình.

Trong các môn học, tôi chỉ cần cù đến Pháp văn và Quốc văn. Tôi rất ghét các môn khác như địa dư, hóa học, toán pháp. Bởi thế mà từ niên thứ tư tôi luôn luôn nghỉ học. Và một đôi khi đến trường chỉ là cho có bạn đỡ buồn hơn là để chép bài, nghe giảng.

Những buổi học tôi không ưa thích, tôi ngồi nhà xem tiểu thuyết quốc văn. Hồi đó sách quốc văn rất ít. Phần nhiều là những tiểu thuyết tàu dịch, và một hai cuốn truyện tình lãng mạn. Toàn là những truyện một gã thiếu niên yêu một thiếu nữ rồi tới khi không lấy được nhau, kẻ tự tử, người sống sót lại than vãn về cuộc đời nào là bể khổ, nào là nơi chiến địa reo rắc những sông máu rừng xương. Nếu kết cấu chẳng như thế, thì đôi nhân tình sẽ phải xa nhau. Rồi một người làm nên danh phận, một kẻ sa ngã. Dần dần một sự bất ngờ rất ly kỳ làm hai người lại có dịp gặp nhau. Lúc đó thôi thì anh

than vãn rằng đã ít suy nghĩ mà không hiểu thấu chị và chị thở than rằng đã chót nhẹ dạ nghe chàng sở Khanh mà bỏ anh. Rút lại, anh nắm tay chị mà bô bô như trên sân khấu rạp tuồng :

- Thôi thì cuộc đời là thế. Đôi ta đành kẻ bắc người nam.

Và lúc đó chị cũng đáp, và cũng lại bằng một giọng tuồng hơn :

- Chẳng qua đó chỉ là số kiếp đôi ta. Than vãn mà làm chi ! Thôi thế là vĩnh biệt muôn đời cái mộng cùng nhau phiêu lưu những phương trời xa lạ...

Những câu truyện như thế trong mọi tạp chí và mọi tờ báo hàng ngày đều đầy giầy. Tôi nghiên ngấu những truyện đó và tôi cũng bị rất nhiều ảnh hưởng. Tôi cũng cố nặn nọt ra những câu truyện gần như thế. Tôi băn khoăn mấy ngày liền để tìm một cái biệt hiệu cho hay. Kim-Hải, Thanh-Du, Hà-Dương. Những cái tiếng ghép bằng tên làng, tên huyện ấy tôi thấy chướng quá. Tôi mượn của người bạn cái biệt hiệu, tựa như tên một thiếu nữ - Bích Thu - rồi bắt đầu viết ngay.

Cái chuyện ngắn đầu tiên, tôi viết trong một vụ nghỉ hè về quê ở với bà tôi. Đề đề là Xuân Sơn. Cốt truyện

như sau đây :

Một học sinh ngoài hai mươi tuổi yêu một cô hàng sách. Cuộc tình duyên chưa được bách nhật thì kỳ nghỉ hè đến. Chàng thiếu niên phải về quê. Đôi nhân tình xa cách nhau. Cô hàng sách vì sẵn giấy và mực gửi thư luôn cho người yêu. Đến đây tôi đặt một sự ly kỳ: Chàng thiếu niên là một hàn sĩ nên đã không có tiền mua tem để phúc đáp tình nhân. Cô hàng sách sau khi đã thấy tốn nhiều giấy, cạn nhiều mực mà không nhận được tin tức, cho là người yêu đã thành vô tình với mình. Cô ta... tự tử ! Khi chàng thiếu niên được tin này cũng buồn chán bỏ nhà ra đi để cố tìm một người yêu cũng đủ những đức hạnh như người tình xưa. Nhưng anh không được toại ý, anh nhận thấy rằng trong đời chỉ có người thiếu nữ đã qua đời là đáng để anh đem hết tài năng để hy sinh. Thế rồi anh cũng tự tử theo người yêu.

Hẳn các bạn cũng thừa biết rằng chàng thiếu niên đó chính là... tôi. Song tuy tôi không có tiền mua tem trả lời người yêu, thì trái lại, tôi cũng có đủ tiền mua tem để gửi bài đó cho một tờ báo hàng ngày và thêm cả tiền để mua báo. Và tôi cũng không ra đi để tìm tòi ai cả mà tôi cũng không nghĩ tới sự tự tử bao giờ. Cả ngày tôi chỉ trông ngóng tờ báo gửi về để xem câu truyện của mình có đăng trong báo hay không. Nhưng số họ qua số kia

cho hết kỳ nghỉ hè mà bài văn thứ nhất của tôi không được đăng. Và tôi phải ra đi thực ! Không phải để tìm người yêu nhưng để lại vào học.

Bài văn thứ nhất không được đăng đó đã làm tôi thất vọng và tôi tạm... nghỉ viết ! Lúc đó, một tờ tuần báo trào phúng văn chương ra đời. Một cuốn tiểu thuyết của tờ báo đó xuất bản làm cho tác giả nổi tiếng. Và số sách bán khá chạy. Tôi càng háng hái muốn viết. Nhưng tôi qua một thời kỳ bờ ngõ. Tôi nghiệm thấy rằng những truyện được nổi tiếng đó không phải là những truyện tình lãng mạn tôi nói trên đây. Và tôi tự thấy mình còn kém cỏi nhiều. Tôi tự hỏi :

- Nào ta sẽ viết gì ?

Và không còn biết tìm đầu đề ra sao.

Sau thời kỳ đó ít lâu, tờ tuần báo trên đây cho đăng những truyện trinh thám. Tôi thấy mình như có khiếu về cái lối này và tưởng như sẽ gây được một sự nghiệp về văn chương bằng mấy cuốn trinh thám. Tôi bỏ hết các môn học, không cứ gì môn địa dư ! và cầm đầu đọc bộ Arsène Lupin. Đọc chưa hết ba cuốn Arsène Lupin tôi đã tin rằng đã có tài đề viết truyện trinh thám. Và tôi viết thực ! Đó là truyện một người học trò nghèo, nghèo vì cảnh nhà sa sút, được bạn của cha mình nuôi nấng

cho ăn học. Người bạn đó lại có một cô con gái đẹp. Người hàn sĩ đem lòng yêu và cũng được yêu. Cuộc tình duyên đang nồng nàn thì nhà hàn sĩ bỗng nhớ ra rằng mình còn phải làm tròn một bổn phận to tát là báo thù cho cha vì cha chàng đã bị ám sát. Sau cuộc thám thính chàng biết rằng kẻ đã giết cha mình để chiếm đoạt cái gia tài lại chính là người đang nuôi mình và lại là người để ra người mình yêu. Viết tới đoạn này tôi nghĩ ngay tới vở kịch Le Cid. Tôi đem đặt cái anh hàn sĩ đó vào một cảnh tương đương nghĩa là bên hiếu bên tình. Giết kẻ thù của cha hay quên đi để lấy được người yêu ?

Chẳng cần phải suy nghĩ các bạn cũng thừa biết rằng tất nhiên tôi sẽ bắt chước Corneille bắt chàng hàn sĩ phải giết kẻ thù để lấy lòng khâm phục của người yêu. Cái truyện trinh thám có máu chảy sùng nổ này tôi hì hục viết, hì hục gửi đi. Sau hai tháng, bài vẫn không đăng. Cái chán nản của tôi lại tăng phần. Điều tôi tự bảo là tôi không có khiếu về văn chương. Và theo đuổi văn chương chỉ là làm một việc vô lý. Tôi lại nghĩ tới sự học hành theo đúng chương trình để vào thi rồi kiếm một việc làm trong công sở. Thế là yên trí. Văn chương nghệ thuật khó khăn lắm. Sau gần nửa năm siêng năng học, cái ý viết văn lại ám ảnh óc tôi. Và tôi tin rằng đó là định mệnh, là số kiếp đã bắt buộc tôi vào cái nghiệp đó. Tôi cho rằng sở dĩ tôi chưa có kết quả vì sức học còn

kém cỏi, tôi cầm đầu đọc sách. Tôi tiếc rằng trong sự đọc sách này đã không có ai chỉ dẫn. Các ông giáo dạy tôi học thì chỉ biết theo đúng chương trình nhà trường. Bởi thế mà tôi nhặt được ở các nhà bạn hay mua được cuốn nào ở một hiệu sách cũ là tôi đọc. Không hề phân chia hay, dở.

Cái thất bại về thi cử cũng làm tôi thay đổi nhiều ý nghĩ. Khi rời nhà trường ra, cuộc đời làm tôi thấy rõ sự thực. Tôi đã bắt đầu biết suy nghĩ tìm tòi hơn trước. Cái nghề văn ở đất này dù có biệt tài chẳng nữa, cũng không thể mang lại cho ta sự đầy đủ về thực tế để ngồi mà viết. Mà tôi lại nghèo không thể nào không làm gì mà cũng có đủ ăn để mà viết được ! Cách sinh sống làm tôi băn khoăn. Dùng ngòi bút để kiếm ăn không thể được. Cái tên tôi chưa hề ai biết đến và tôi rất còn ngỡ ngàng trong nghề. Sức học còn kém và từng trải cũng chưa có gì. Cảnh đời thực tế làm tôi chán nản về sự theo đuổi văn chương. Tôi lại càng chán nản hơn khi tôi được nghe nói về Tú xương và Tản Đà hai nhà văn đã nổi tiếng và có tài mà rất chật vật trong cách sống hàng ngày. Tú Xương, trong đời, đã phải nhờ vào cái tài buôn bán, gây dựng của người vợ và Tản Đà đã bao nhiêu lần vì nợ mà phải ngược xuôi hết Trung Kỳ đến Nam Kỳ.

Tôi lại càng cố gắng học để kiếm một việc làm trong công sở. Phần đông những bạn cùng học với tôi chỉ có một mơ ước là thi đỗ để làm việc nhà nước. Đó không phải là cái đích của tôi, song tôi đã muốn có một cách sống chắc chắn để được yên tâm mà viết. Tôi đã hoàn toàn thất bại trong cái dự ý này. Tôi vào thi tú tài bốn lần và bốn lần tôi trượt. Càng ngày tôi càng thấy cái có quy củ, có chương trình là không hợp với tôi. Và trong cái học phải có ngăn nắp, tôi đã mang vào cái trí óc phóng đảng của tôi. Tôi đành bỏ hẳn các kỳ thi. Và lại ra công viết.

Những truyện đầu tiên tôi viết ra là một loại truyện ngắn. Mang sánh những truyện này với những truyện tôi viết khi còn ở nhà trường đã có phần tấn tới đôi chút, tấn tới ở chỗ tôi đã biết dựa vào sự thực của cuộc đời mà viết. Cái lãng mạn viễn vông ra hẳn ngoài sự thực đã không còn trong những truyện tôi viết ra.

Cái truyện dài đầu tiên tôi viết là «Không Con». Đây là câu chuyện có thực xảy ra giữa hai vợ chồng người bạn tôi. Trong cuốn tiểu thuyết, này tôi tìm cách mô tả tâm lý một người đàn bà có chồng mà không có con. Câu chuyện vừa được bốn mươi trang. Và tôi đã có ý nghĩ viết câu chuyện đó là bởi câu nói sau đây của vợ người bạn nói với tôi, một lần tôi vào nhà thương thăm

chị :

- Ôm đau mà con cái chẳng có để nó trông nom cho cứ phiền đến các bạn nọ bạn kia mãi... Lắm lúc tôi chỉ muốn giết ngay nhà tôi đi cho rảnh.

Một năm sau, tôi lại đọc lại cuốn tiểu thuyết dài đầu tiên ấy của tôi, tôi lại chữa lại, viết theo một thể khác và dài tới hơn tám mươi trang. Tôi biểu bản thảo ấy cho anh Thi và dặn dò không bao giờ được xuất bản. Tôi dự định kiếm lấy một lối viết khác và những đầu đề khác từ trước đến nay. Vì vậy trong cái thời kỳ đi dạy học ở Huế, mà tôi đã nói đến ở trên, tôi tìm cách viết một thiên phóng sự về cái cảnh sống và các nghề của những người đà hà thuộc hàng hoàng phái. Bọn này khi xưa đã sống một thời oanh liệt và ngày nay nhiều người nói rằng những kẻ đã quá già thì chứa bạc cho vay, những người còn trẻ thì sa vào cảnh làm «nghề ban đêm». Bọn này rất nhiều vì họ ế chồng. Họ mơ ước lấy những chàng thiếu niên cũng thuộc về hoàng phái như họ, không chịu lấy những người thường dân. Bọn thiếu niên hoàng phái thì vì cảnh sống hẹp hòi họ không chịu lấy vợ, hoặc phải phiêu bạt đi xa. Bởi thế số gái lỡ thời trong hạng hoàng phái ngày một nhiều thêm.

Thiên phóng sự tôi định viết không thành vì len lỏi được gần gũi hạng này phải là một tay ăn chơi có nhiều tiền và phải quen biết nhiều người tai mắt trong hàng hoàng phái. Vì không có sẵn tiền nên tôi đã dùng một mưu kế khác. Tôi nhận làm một người đi tìm khách hàng cho một hội để dành tiền. Tôi tin rằng bằng cách này thì ẩn sau cái nghề tìm khách tôi sẽ có thể vào được bất cứ nhà nào để đi tìm tài liệu. Nhưng vô công hiệu.

Khi ở Huế về Hanoi tôi lại sa vào cảnh túng bán, mà tôi đã chán cái nghề cậu giáo. Tài chính quẫn bách. Tôi bèn nghĩ đến cách bán một tập truyện ngắn cho một nhà xuất bản M.H. Ông chủ tiếp tôi bằng một vẻ rất lãnh đạm. Khi thấy tôi nói muốn để ông xuất bản một tập truyện ngắn, ông thờ dài nói với tôi :

- Truyện ngắn thì tôi xin chịu, khó bán lắm.

Sau câu nói ấy, ông điềm tĩnh làm việc như lúc tôi mới bắt đầu vào. Tôi mang cái tác phẩm ấy lại nhà xuất bản N.Y. Lần thứ nhất cô bán hàng bảo ông chủ đi vắng, chừng ba bốn ngày mới về. Lần thứ hai cô ta bảo ông chủ còn ngủ trưa chừng ba bốn giờ mới giậy.

Tôi còn nhớ rõ ràng ngày hôm đó là một ngày nắng tháng tám tây. Muốn ẩn nấp tôi cấp tập truyện ngắn vào ngòai dưới bóng cây ở đền Ngọc Sơn. Không một

hơi gió. Hai tiếng đồng hồ ngồi chờ ở đó đã làm ướt cả chiếc áo lót mình và thấm ra chiếc áo cộc tay. Sau hai giờ tôi trở lại nhà N.Y. Ông chủ đã có ở đây. Ông bắt tay tôi và niềm nở mời tôi ngồi ! Trong lòng tôi đã có chút hy vọng. Tôi mang câu truyện xuất bản ra nói. Và tôi chán nản biết bao khi thấy ông nói với tôi :

- Tôi rất muốn tìm những nhân tài mới rồi tìm cách nâng đỡ nhưng tiếc rằng tình thế không có lợi cho các nhà văn mới và cũng không có lợi cho tôi. Hiện nay giá giấy lên cao quá.

Cái hy vọng bán được một tác phẩm của mình để lấy đồng chi tiêu đã bị tiêu tán. Tôi đành lại phải tạm gác bỏ văn chương và không đi tìm nhà xuất bản nữa, nhưng đi tìm học trò. Trong thời kỳ này tôi không hề đọc được một trang sách nào. Không bao giờ bằng lúc này tôi được hiểu thấu rõ rằng cuộc đời thực tế rất liên lạc đến phần lý tưởng của ta. Khi mà ta sa vào cảnh thiếu thốn thì ta chẳng còn tha thiết đến một vật gì, ngay đến cái đích của ta ! Việc đi tìm học trò cũng chẳng có kết gì hay. Ở cái thành phố Hanoi thì chỗ nào mà chẳng nhan nhản những ông giáo pháp văn nặng trĩu những bằng cấp !

Tôi lại cố đánh bạo tìm một nhà xuất bản khác. Nhà xuất bản C. T. Lần này thì tôi mang theo cuốn tiểu

thuyết «Không con». Nhưng với nhà xuất bản này cũng như với các nhà xuất bản khác tôi cũng ra về với một nỗi thất vọng.

- Về tiêu thuyết, ông chủ nhà xuất bản đó nói với tôi, về tiêu thuyết thì có thể bán chạy được nhưng tiếc rằng ở đây tôi đã có đủ người viết.

Nhưng dù sao sự hoạt động về văn chương của tôi vẫn không ngừng. Tôi tìm cách cho đăng vào một tờ báo. Giữa lúc tôi mơ ước đến điều đó thì lại một tờ tuần báo ra đời. Tôi gửi một tập truyện ngắn tới. Chừng hơn một tháng tôi không thấy bài đăng trong tờ báo này, tôi bèn lại tòa soạn xin bản thảo ra. Người ta cho tôi biết ông chủ bút làm việc tại nhà in. Tôi tới đó. Tôi vẫn còn nhớ ông Q. T. đã tiếp tôi một cách niềm nở. Cái ngày tới đó là một ngày mùa đông, rét. Ông Q. T. để cả chiếc áo pardessus ngồi trước bàn giấy, chiếc mũ dạ ông vẫn đội nguyên trên đầu hơi lệch về một bên. Vừa nói chuyện với tôi, ông vừa gật gật cái đầu khá to của ông. Chiếc mũ dạ trên đầu cứ rủ rủ dần về đằng trước che lấp cả trán ông. Tôi trông ông có vẻ khôi hài quá mà không dám cười. Ông tỏ ý tiếc rằng tuy có nhiều bài có thể cho đăng được nhưng vì ở tòa soạn vẫn có đủ bài nên không thể lấy bài ngoài được. Thứ nhất là mọi người trong tòa soạn người nào cũng cần phải có mỗi tháng món tiền

con để sống. Tôi có đánh bạo hỏi ý kiến ông về những truyện ngắn của tôi. Ông chê trách những cốt truyện không có gì xuất sắc và cách hành văn bình thường quá. Trong những nhời chê trách đó, cũng có nhiều điều tôi không hẳn đồng ý, nhưng sau cuộc gặp gỡ đó với ông Q. T. tôi cũng để ý sửa chữa lại một hai truyện ngắn của tôi. Sự sửa chữa bây giờ trở nên công việc hàng ngày của tôi. Có khi tôi có dăm ý bắt chước nhà văn sĩ Balzac uống cà phê đặc thức đêm để chữa văn mình.

Càng chữa đi chữa lại bản thảo và càng ra công suy nghĩ, tôi càng thấy sự sáng tác là khó khăn. Chắc hẳn những nghệ sĩ chân chính khổ lắm thì phải. Họ phải luôn luôn băn khoăn về những tác phẩm của họ, và không bao giờ hẳn là được vừa lòng những cái họ đã viết ra.

Một cái truyện ngắn viết đi viết lại tới mấy lần mà chỉ cất kín một nơi, cách ít lâu mang ra đọc lại tôi đã thấy nó thể mào ấy ! Rồi lại cố ngồi chữa. Rồi khi đọc lại vẫn còn thấy cần phải chữa lại. Phải lâu la lắm, phải công trình lắm mới tạo được một tác phẩm có giá trị. Điều ấy chính tôi nhận thấy trong khi tôi rèn luyện cho ngồi bút. Và cũng chính điều ấy làm tôi không còn muốn tha thiết đến sự sáng tác nữa. Tôi bỏ hết, bỏ viết, đọc sách, bỏ cả suy nghĩ. Sống như một người không có tâm hồn, không có trí não.

Ngày nào cũng như ngày nào, tôi chỉ lang thang ngoài phố. Những phố hàng Ngang, hàng Đường, hàng Bông, hàng Gai, hàng Đào ngày nào tôi cũng qua lại ít nhất là hai ba lần : Sáng, chiều và có khi cả buổi tối nữa. Ăn xong, ở nhà không biết làm gì cho qua thì giờ được. Cần phải cử động, bận bịu đôi chút để mình lại quên mình đi. Mà lang thang ngoài phố cũng chỉ cốt có thế. Người nọ xô đẩy người kia như giòng nước chảy. Mình cũng dán thân mình vào đó để cho cái đà người cuốn theo mình đi. Nhìn người khác bận rộn đi lại có lẽ cũng là một sự giải trí. Mà không thì qua mỗi tủ kính trước một gian hàng tôi lại dán mũi vào miếng kính bên ngoài ngắm chiếc cravate, đôi giày hoặc chiếc mũ lối mới. Cứ như vậy, thở vào trong phổi không biết bao nhiêu là bụi cát mỗi lúc một chiếc xe đi qua, rồi lại trở về nhà, mệt nhọc nằm dài trên chiếc giường con nhớ lại những điều đã trông thấy trong khi rong phố. Hai thằng bạn khi trước cùng học với mình được mấy tháng một thằng làm nghề thổi kèn đám ma, áo đen quần đen, nón chóp đen thổi một điệu kèn nghe dịu dịu lại. Một thằng bán kẹo trên xe điện. Khó chịu nhất là ngày nào cũng gặp cái con bài tây đánh lừa mình khi trước, cái ngày mình mới tới đất Hà Nội. Nó bỏ nghề bài tây bế đứa con đi quanh hồ Hoàn Kiếm để ăn xin. Nó nói tiếng tàu, trôi trảy như tiếng mẹ đẻ. Lại bập bẹ cả dăm câu tiếng tây.

Nhớ lại hết những cái đó chưa đủ, còn ôn lại xem cầu hồ Hoàn Kiếm có mấy dịp, vỉa hè xây bằng mấy hàng gạch và đi bao nhiêu bước thì hết con đường từ bờ hồ tới chợ Đồng Xuân.

Tôi thấy ngày dài qua, mà chẳng biết thì giờ tới chỗ nào sẽ ngừng ! Tôi nằm mằm tính : Mình mới ngoài hai mươi tuổi. Có sớm chết chẳng nữa cũng phải tới sáu mươi. Cứ sống uể oải như thế này cho tới sáu mươi, không có chút hoạt động chút sinh lực gì trong người, tôi thấy ghê sợ quá. Có lẽ nhiều thiếu niên vào tuổi tôi cũng đến sống như thế cả. Mà chắc chắn như vậy lắm. Nếu không, thì sao lang thang ngoài phố, tôi thường gặp những người ấy hôm qua, hôm kia và ngày hôm sau cũng lại gặp. Họ cũng đứng đĩnh như tôi, không có chủ đích gì trong cuộc đi ! Ngày nào cũng đi như thế, tôi quen với phố xá, bao giờ cũng vẫn những nóc nhà ấy, những cửa hàng ấy, không còn có gì lạ hơn. Có khi tôi phỏng đoán xem cột đèn này cao bao nhiêu thước, cái cột đèn kia thấp hơn cái cột đèn này chừng bao nhiêu thước... Bao nhiêu việc nhạt nhẽo vô vị...

Tôi tìm cách giết thì giờ bằng những cách khác. Một người bạn - Trọng - đưa tôi vào cái thế giới phóng đăng. Trọng là người bạn tôi làm quen trong một cuộc du lịch vịnh Hạ Long. Chúng tôi nằm chung một buồng tàu.

Trọng là một nhà kinh doanh rất sành sỏi. Chàng xuất cảng ngô khoai, các thứ gạo và nhập cảng các thứ hàng ngoại quốc như tơ nhân tạo, đồ sắt. Một mình anh đã đánh đổ không biết bao nhiêu nhà buôn và không biết bao đại lý. Đối với những nhà buôn ít vốn anh phong tiền đánh bại, với những nhà tư bản anh dùng các mánh khóe quỷ quyệt. Tôi không có tình quyền luyện với Trọng cho lắm. Anh vẫn luôn khoe với tôi mỗi tháng có lãi tới năm sáu trăm đồng và những bộ quần áo anh mặc ít nhất cũng từ năm sáu chục đồng trở lên. Anh khoe cả rằng anh có hơn hai mươi chiếc cravates gửi mua tận bên Pháp.

Sự quen biết đã là một việc bắt buộc vì trong cuộc du lịch tôi không có bạn và người chủ tàu đã sắp tôi cùng với anh. Cái ý khinh thường ngay từ khi mới bắt đầu làm quen chỉ lẫn lộn trong chốn ăn chơi nay không còn trong óc tôi vì chính tôi cũng đã muốn đặt chân vào cuộc đời đó.

Trọng luôn luôn tới rủ tôi đi chơi. Trong mọi cuộc vui tốn phí bao nhiêu anh vẫn bỏ tiền mình ra trả. Thường thường chúng tôi chỉ rủ nhau đi ăn rồi đi hát. Cả hai chúng tôi đều không biết đánh trống nhưng Trọng đã mê Hiền một đào hát có sắc đẹp. Cứ chiều thứ bảy chiếc ô tô hòm mới nguyên của Trọng đỗ bên bờ hè tìm tôi.

Khi xe tới bao giờ cũng đã có Đức và Lộc. Hai người này tôi làm quen vì quen Trọng.

Xe từ từ đi lượn trong mấy giấy phố rồi đưa nhau xuống sớm. Trước cửa nhà Hiền các cô đã phấn sáp, quần áo tề chỉnh, nhớn nhợ ngoài cửa để chờ khách.

Chiếc xe Trọng vừa đỗ, Hiền từ trong nhà đơn đã chạy ra. Mỗi lần Trọng tới, Hiền lại được một dịp hãnh diện, hãnh diện với các bạn vì có người tình nhân giàu, và hãnh diện với bà chủ vì tiếp được người khách hậu hĩnh.

Trong cái thế giới chơi bời tôi là kẻ bỏ ngõ trong bước đầu, nhưng nhờ có trí quan sát, tôi không phải mất nhiều thì giờ mới có thể làm quen được với cái không khí phóng đảng. Chỉ một hai lần gần gũi họ là tôi có thể đưa đẩy truyện trò với bọn cô đầu một cách sành sỏi, không khác gì một kẻ đã lăn lộn từ lâu trong những cuộc vui suốt sáng. Và một đôi khi tôi còn kiêu hãnh vượt hẳn được những người ăn chơi lão luyện như Trọng.

Hiền đưa chúng tôi vào một gian buồng sáng trưng. Ngọn đèn năm mươi nến tỏa ánh sáng trong gian buồng quét vôi màu xanh. Đây là một nhà hát mà bọn ăn chơi gọi là hát quý phái vì có nhiều cô sinh lại thêm cách bày

biện rất lịch sự. Trên tường là những tấm câu đối sơn đen chữ khảm trai. Bệ vệ giữa nhà một chiếc sập gụ, chân quỳ, trên giải chiếu hoa cạp điệu. Phía trong chiếc sập là một tủ chè. Trong tủ bày sắp thành từng hàng những cốc, chén, bình và ấm pha trà. Trên mặt tủ, một bộ tam-đa sứ bóng loáng, với những bộ râu đen lánh, vẻ mặt non troet. Trước tủ chè ở phía ngoài một bộ salon lõi mới. Bốn chiếc ghế thấp lè tè đánh vernis quay một chiếc bàn tròn bé phủ khăn thêu. Bộ salon như bị chiếc sập gụ đồ sộ nuốt trửng. Cách bày biện không có vẻ mỹ thuật, không được hòa điệu nhưng có ngăn nắp dễ coi. Kể qua đường nhác trong không thể ngờ được rằng đó là một nhà hát.

Mấy cánh cửa đóng kín lại, Trọng, Lộc, Đức và tôi, chẳng hề tiếc những bộ quần áo mới là, tháo giày chễm chệ ngồi trên sập. Trừ Hiền, có thêm Lan, Cúc, Tân ra tiếp khách. Trong bọn, chỉ có Lộc biết đánh trống. Cũng như lấy lệ, Lộc đánh một vài dịp. Và sau mấy câu vụn vặt, canh hát đã thành rời rạc, mất vẻ đứng đắn của lúc bắt đầu. Chúng tôi không ai mê điệu hát hay cung đàn. Cái ý nghĩ muốn tìm lấy cái thi vị cái thơ trong một cuộc hát không hề có trong óc chúng tôi. Chúng tôi đã làm sai lạc hẳn cái quan niệm về hát ả đào mà những người xưa thường có : Điểm vắn, điểm điệu trầm bổng của một bài thơ bằng những cung đàn, nhịp phách len

với tiếng trống và giọng hát du dương của một mỹ nhân.

Khi Lộc uể oải vút roi châu trên sập, Trọng Đức và tôi lần lượt kế tiếp nhau đập trống. Chúng tôi đánh không ra díp, không ra khỏ. Hình như chỉ cốt có tiếng trống là đủ ! Sau những hồi hỗn độn chúng tôi vút cả trống, cả đàn vào một só rồi bắt đầu cuộc nỡ rỡ. Cúc và Tân nhảy điệu tango. Họ làm sai hẳn điệu nhảy đó, để tìm cách trêu chọc và câu véo hay hôn Cúc và Tân cho dễ. Họ có những điệu bộ khiêu khích rất khả ố. Nhưng trong lúc đó, không một ai thấy trướng mặt. Tôi hôn Lan một cái trên trán và bảo các bạn :

- Chúng ta tính nước về đi thôi. Hôm nay mình mới nghe có mấy câu hát vậy tôi hát trả nợ lại một bài tây rồi đi về. Không phải chi tiền nong gì nữa... Có nên không?

Mấy cô yên lặng không nói gì. Lộc, Trọng và Đức đều đồng thanh:

- Nên lắm, nên lắm !

Tôi cất tiếng ngọng nghịu hát chế riều điệu «Rose Marie». Mới được mấy câu đầu, mọi người đã vỗ tay cười to và hết sức khen ngợi. Tôi im. Lan tát yêu tôi một cái :

- Chúng em hát bao nhiêu kia mà. Anh hát thể chưa đủ trả nợ.

Tôi lại cất tiếng hát chế bài : «C'est suffisant pour des amants». Mọi người yên lặng để tôi hát hết hẩn cả một đoạn trên. Cái ngộ nghĩnh và cái giọng ngọng nghịu nhưng đúng điệu của tôi khiến mọi người vui tai. Khi tôi hơi thấy mệt ngừng hát, mọi người lại vỗ tay khen. Lộc nhảy lên, đập hai tay vào nhau đánh đét, kêu to :

- Tuyệt ! Bis ! Bis !

Rồi thích trí Lộc ôm choàng lấy Cúc, ghì trong cánh tay.

Cái trò vui đó hình như đã thấy vô vị, chúng tôi tìm cách bày trò khác. Trọng bảo Hiền đi lấy bàn đèn. Hiền nghe lời ngay.

Một lúc sau, thằng nhỏ mang giải một chiếc đệm bông màu xanh nhạt trên sập giữa sập lại giải một miếng đệm nâu. Rồi nó mang khay đèn đặt trên đệm. Ngọn đèn khêu lên. Cả bọn quây quần quanh chiếc bàn đèn, nằm hoặc ngồi từng cặp một, ôm hay đè lên nhau. Cúc nghiêng mình tiêm thuốc.

Tôi hỏi Trọng :

- Xong cái tiệc hút này, đến tiệc gì :?

- Đến tiệc ăn ! Bao giờ cũng chỉ có thế.

Sau câu đó. Trọng bảo thằng nhỏ đang pha nước :

- Mà bảo bà chủ làm cơm chúng tao ăn.

Tôi lại hỏi Trọng :

- Thế xong cái tiệc ăn ?

- Ngủ, Lộc nói

Trọng tùm tùm cười, nói to :

- Và... và... nữa !

Mọi người lại rầm rộ cười. Lộc phát mạnh trên đùi Cúc làm rơi điều thuốc đang nướng giở.

Cúc đã tiêm xong điều thuốc. Nàng đưa ra mời tôi. Tôi không rút rờ cầm lấy giọc tẩu và nằm xuống hút. Tôi vừa hút xong Đức gạt Cúc ra tự tiêm lấy và hút tới bốn năm điều liền. Đức đã gần nghiện hẳn. Chỉ còn thiếu mang chiếc bàn đèn về nhà.

Sau cái cuộc hút này, mâm cơm đã bung lên. Trong khi ăn cũng như trong khi hút, người nào cũng chỉ tìm cách nô đùa. Xong bữa, mỗi cặp một giường riêng đưa

nhau đi ngủ. Tôi chần chọc mãi không sao ngủ được. Buồng bên phải và buồng trong cùng, mấy người bạn đã ngủ yên, tiếng ngáy đều đều. Bên tôi Lan cũng đã ngủ. Hơi thở của nàng, dưới lằn chăn bông làm tôi thấy âm ẩm nơi sau lưng.

Đề mặc Lan nằm bên mình, tôi không nghĩ gì tới nàng. Tôi thấy người mỏi mệt, chân tay rời rạc. Cứ gần thiu thiu ngủ thì một trong nhiều ý nghĩ lộn sộn lại làm tôi tỉnh giấc. Mãi tới hơn năm giờ sáng vì mệt quá tôi là người và ngủ được .

Chín giờ hơn tôi giờ giậy. Lan cũng đã thức giấc, nhô đầu ra ngoài chăn, dương mắt nhìn trần màn. Nàng mỉm cười khi thấy tôi quay đầu về phía nàng. Vừa trông nét mặt nàng tôi đã cảm thấy một sự rùng rợn ghê gớm. Hai má Lan lồm đồm một vài vệt phấn còn lại sau những cuộc nô đùa lộ một vẻ bản thủ vô hạn. Và dưới ánh sáng của ban ngày, tôi nhận rõ được hai má lồm, cái trán răn và đôi môi nhợt nhạt của Lan. Cái đẹp giả dối dưới tầng phấn và dưới ánh đèn của ban đêm lúc đó không còn một dấu vết và đã nhường chỗ cho cái xấu của tuổi quá thì, cái xấu làm cho kẻ hám sắc hoàn toàn chán nản.

Tôi lạnh lùng nhìn Lan tung chăn từ trên giường bước xuống. Lan vội cầm tay tôi giữ lại. Tôi, vẻ hơi ghét bỏ, cựa mạnh tay, đi ra khỏi màn. Tôi giậy được một lúc thì ba cặp Trọng, Lộc, Đức cũng giậy. Cả đến Hiền mà Trọng cho là đẹp, ban ngày tôi cũng thấy già cỗi và chẳng hề có chút xuân tươi. Tôi chán nản thấy sự thay đổi rõ rệt, sống sượng sau một đêm nô nghịch. Tôi hối hận và thứ nhất là lo lắng khi có ý nghĩ rằng mình đã sắp sa vào cảnh trụy lạc như nhiều thiếu niên khác, say sưa trong vật chất. Khi thoảng nhìn lại những bộ mặt hốc hác cằn cỗi của bọn Hiền, Lan, Cúc, Tân, tôi có ý nghĩ chua cay rằng mọi người đàn bà đều như thế, chỉ có đôi chút màu sắc dưới tầng kem phấn.

Một ý nghĩ khốc hại cho tinh thần, tình cảm tôi. Nó phá hủy một cách tàn nhẫn cái quan niệm cao xa trong sạch của tôi về tình ái, trước khi thành chơi bời. Xưa kia, mỗi lần được ngắm một thiếu nữ có duyên, có sắc, tôi chỉ cố tìm trong thân hình đó cái đẹp, cái tuyệt mỹ, coi người mình ngắm như một kiệt tác của Tạo Hóa. Không một ý nghĩ nhỏ nhen về vật dục ám ảnh óc tôi. Nhưng bây giờ thì hình như người đàn bà đối với tôi chỉ còn là thứ mua vui, vô nghĩa. Cái ý nghĩa về đẹp trong thân hình người đàn bà bây giờ đối với tôi, tôi cho là ngây ngô quá. Tôi ghê sợ khi nghĩ như vậy và cố sửa đổi cái tư tưởng không hay đó.

Cái mệt nhọc về sắc thịt đã gây cái lười lỉnh trong tinh thần. Một ý tưởng tới óc, tôi không hề tìm cách dò xét kỹ càng. Trong lòng tôi đã mất hẳn cái hãnh diện khi xưa rằng mình hơn các thiếu niên khác ở chỗ có đôi chút tư tưởng và luôn luôn băn khoăn nghĩ đến tính tình trí óc. Đáng thương nhất cho tôi là bây giờ tôi thấy mọi cái đều vô nghĩa, cả đến những tư tưởng mà khi trước tôi cho là cao xa. Tôi cho rằng những người hơn tôi đang theo đuổi một mục đích cao quý đến bậc nào chẳng nữa cũng chỉ là một cách tự dối mình để không phải nhìn thấy cái hư vô của mọi công trình của loài người.

Sự bắt đầu truy lạc về sắc thịt đã như lôi kéo theo cả cái truy lạc về tinh thần. Cái liên lạc đó tôi cảm thấy rõ khi tôi nhớ lại rằng trước kia khi chưa lặn lưng vào chốn ăn chơi tôi luôn luôn tìm cách trau dồi cho cuộc đời bên trong của tôi.

Những ý nghĩ trên đây làm tôi suy nghĩ vẩn vơ không biết gì đến những việc quanh mình. Mấy người bạn đã rửa mặt và mặc xong quần áo. Lan ra phần sập xong, lại gần tôi, khẽ phát trên vai và dục tôi.

Tuy Lan đã không còn trên mặt cái vẻ tiêu tụy của lúc mới ngủ giậy, nhưng tôi cũng khó chịu, về cái thân mật mà tôi vẫn biết là giả dối. Giả dối như nét mặt xấu

xa của nàng nắp sau tầng kem phấn. Tôi rửa mặt rồi mặc quần áo. Bộ đồ sang nhất mà tối qua tôi chăm chú giữ gìn từng nếp cho tăng thêm vẻ người, sáng nay tôi không hề có ý muốn giữ gìn.

Cả bốn người đưa nhau đi ra ; chiếc xe của Trọng đã đánh về tối qua. Bốn người chúng tôi vút mình trên bốn chiếc xe tay ngoại ô bắn thử đưa nhau về.

Đó là một cuộc đi mua vui với các bạn. Và cuộc mua vui nào tại nhà hát cũng chỉ đến thế. Chẳng còn có gì hơn được. Bao giờ cũng có những cái trò chơi vô vị như thế và bao giờ tôi cũng thấy những cảm giác chán nản đó không sao quên ngay được. Chẳng bao lâu tôi thành ghét những cuộc đi hát như vậy và tôi từ giã hẳn Trọng.

* * *

Nhưng chán những cuộc vui đó tôi lại đi tìm những cuộc vui khác. Tôi thấy rõ rằng cần phải chơi bởi để khỏi thấy ngày giờ giải và trống rỗng. Bỏ Trọng, tôi lại làm thân với một người bạn khác, anh Thiện. Tôi lại giấn mình vào những tiệm khiêu vũ.

Tôi chẳng hề khiêu vũ bao giờ, tuy các bạn tôi đều biết cả. Mấy tối đầu tôi chỉ ngồi ngắm các vũ nữ, nhìn nhận các bước đi của họ rồi chót nhả bên mấy cô. Dần

dần Thiện dạy tôi mấy điệu tango, fox, rồi tôi cũng có liêu nhảy. Thiện đã chọn cho tôi một vũ nữ khá đẹp quen thân với chàng và dặn dò tìm cách nâng đỡ tôi trong các điệu nhảy.

Một hai lần, tôi quen bầu không khí trong phòng khiêu vũ. Và từ đó, không tôi nào Thiện đi đến tiệm khiêu vũ mà không có tôi. Hôm nào cũng tới ba bốn giờ sáng tôi mới về tới nhà ; tôi chỉ chần chọc dưới tầng chần. Chiếc đồng hồ để gần đầu giường trên chiếc bàn con tích tắc tiếng một như những hạt mưa rớt trên miếng sắt. Tôi có cảm tưởng như những tiếng đó ở tự trong đầu tôi vang ra. Ngoài phố rải rác tiếng người về khuya hay đi làm sớm. Thỉnh thoảng len theo mấy tiếng bánh xe bò, lăn trên đường. Tất cả những tiếng ấy thừa thớt làm tôi cảm thấy lại càng nặng nề hơn khi tôi nhớ lại phòng khiêu vũ huyền ảo chật ních những người. Ánh đèn xanh đỏ và các màu áo của các vũ nữ vẫn còn sô đẩy trong óc tôi. Tôi rùng mình ghê tởm đã để cho một vũ nữ hôn mình trên môi và tôi đã hôn lại cũng trên môi người đàn bà đó. Cái cảm giác mê mê tôi cảm thấy trong khi còn ở trong tiệm khiêu vũ bây giờ chỉ làm tôi rùng rợn. Tôi càng tự khinh rẻ mình đã dễ tính đến nỗi mê man những gái đã gần trụ lạc. Không ngờ rằng muốn cho qua ngày giờ mà từ cuộc vui nọ sang cuộc vui kia bây giờ tôi đã thành như một người lấy thú vị về vật chất, về

sắc thịt làm đích. Đã nhiều lần tôi biết rằng nếu không tìm cách tự sửa để sống lại cuộc đời khác ắt tôi sẽ đi tới cái kết quả đau đớn làm tai hại cả đời tôi. Nhưng có lẽ tôi không còn chút nghị lực. Tôi như kẻ đã trót nên cứ đánh liều.

Tôi cứ sống bê tha như vậy, hết ngày nọ sang ngày kia, không còn chăm chú tới một việc gì khác. Xây dựng một công cuộc ? Dúng tay vào một việc ích chung hay hy sinh một cái gì để giúp đỡ những người quanh mình? Không ! Tôi không bao giờ nghĩ đến những điều đó ! Tôi thú thực vậy. Tôi lấy làm lạ rằng trong nhiều cuộc phỏng vấn thanh niên của nhiều tờ tuần báo ra số đặc biệt, lại có những thiếu niên dấu diếm kỹ càng tâm hồn của mình và trả lời các phóng viên bằng những câu giả dối : Nào noi theo cái lý tưởng này, lý tưởng khác, nào mơ ước những công việc kiến thiết to tát. Không một ai nói đến cái chán nản của tâm hồn mình, cái thờ ơ trước mọi việc. Chẳng lẽ nào lại chỉ có một mình tôi sa ngã như vậy. Sao ta lại không có can đảm thú ra những tâm trạng những ý nghĩ của chính ta.

Món tiền tôi dành dụm được đã hết từ lâu. Và món nợ các bạn đã một ngày to hơn, hơn mãi. Tôi không nghĩ tới sự bán tác phẩm nữa ! Việc làm ấy chỉ uổng công. Tôi cũng không nghĩ tới sự tìm kiếm học trò. Cái nghề

ấy tôi thấy chán ngán từ lâu rồi !

Tôi nghĩ tới bà tôi, và tôi có ý muốn trở về nhà để xin bà tôi một món tiền trợ cấp. Tôi lưỡng lự mãi. Một đứa cháu đã ngoài hai mươi tuổi, xa nhà đã tới hai năm - tôi đã qua một cái tết ở Hanoi - không bao giờ đoái nghĩ tới sự trở về, không một lá thư, không một lời thăm hỏi mà lúc trở về đã không có đồng nào mang về trao tay cho người bà già đã có công nuôi mình mà lại còn ngửa tay xin tiền. Tôi thấy áy náy phen vân trong lòng quá. Giữa lúc đang buồn chán ấy tôi nhận được một lá thư của Codanda. Đọc lá thư của anh tôi ái ngại cho anh quá !

Anh kể lại rằng trở về nhà được ít lâu đứa em giai anh bị ốm nặng rồi chết. Mẹ anh thành buồn bực cùng sinh bệnh rồi vì đã già, yếu sức quá cũng tắt nghỉ. Anh bắt đầu lá thư bằng một câu đầu đón : Tôi tưởng trở về nhà để được sung sướng bên mẹ, bên em, để kiếm được dưới mái nhà siêu vẹo này chút nghỉ lực rồi lại ra đi, nào ngờ đâu tôi đã trở về để... chôn đứa em ngoan ngoãn, tất cả hy-vọng của tôi và người mẹ tận tâm đã chịu bao nhiêu đau khổ.

Cái gia tài cha để lại, anh đã phải bán đi để lấy tiền thuốc thang cho mẹ và em. Anh thành cô độc, không nhà. Anh chán nản rồi xin nhập vào đội lính lê dương Pháp để được phiêu bạt, nay đây mai đó cố quên nỗi

buồn riêng. «Trở lại Đông Dương, anh viết, để làm gì ? Món lương sáu chục đồng đối với tôi là nhiều quá. Ăn tiêu chừng hai mươi đồng, còn bốn mươi đồng dùng làm gì ? Mẹ tôi và em tôi không còn nữa thì kiếm ra tiền cũng bằng thừa».

Tôi đọc lá thư của Codanda tới năm, sáu lần. Tôi không còn hy vọng lại được gặp người bạn đó. Tôi cố tưởng tượng lại hình ảnh anh. Và tôi còn thấy rõ mái tóc đen nhánh, hai con mắt ngờ ngờ đen và thứ nhất cái miệng cười tươi của anh. Tôi buồn rầu nghĩ rằng mẹ anh và em anh cũng giống như thế và biết đâu nếu gặp tôi, lại không thành thực với tôi như anh.

Bỗng tôi vui có ý muốn bắt chước anh và đi một cuộc thực xa, ra hẳn ngoài đất nước để xem rồi có gì thay đổi trong người chẳng. Nhưng liền với lá thư này, tôi lại được tin đưa em con dưỡng tôi, uống thuốc độc để tự sát, nhưng đưa đi nhà thương đã cứu chữa được. Đứa em ấy, cứ mỗi lần xa nó và nghĩ tới nó, tôi cũng thấy thương thương; nhưng gần nhau tôi lại thấy cái ác cảm của thời thơ ấu. Cái việc con con ấy cũng làm tôi suy nghĩ nhiều. Đứa em ấy cũng thấy chán nản như tôi hay sao ?

Cái buổi chiều gần tới hôm ấy tôi buồn nản nằm một mình trên chiếc giường con suy nghĩ đến hai lá thư

không hay trên đây. Cái buồn của buổi chiều sau một giấc ngủ trưa dài càng khiến tôi thêm bức rộc. Giữa lúc đang ngáp hoài thì Đức tới rủ tôi đi chơi. Anh mở cửa buồng nhìn tôi :

- Không đi đâu ư ? Cứ nằm nhà thế này mà chịu được à ? Phải để cho cái giường nó nghỉ một chút chứ. Nó tội tình gì mà ông bắt tội nó suốt ngày thế ? Lúc nào tôi tới cũng thấy ông chỉ nằm dài. Thực không còn ai sung sướng hơn ông.

Tôi ngồi giậy sau hai cái ngáp, cất tiếng hỏi :

- Nhưng đi đâu bây giờ ? Mà có *gió* không đã mới được chứ ? Tao thi ỉu lắm mất rồi !

Tiếng gió chúng tôi dùng làm tiếng lóng để chỉ tiền bạc không phải dùng vào việc gì cần thiết có thể mang tiêu phí với nhau được. Hết gió tức là túi không xu. Khi mà hết gió con người bản thân mất vẻ hăng hái như một chiếc bánh đa bị nước ỉu.

Đức móc túi khoe ra mấy tờ giấy bạc :

- Có gió đây rồi ! Tao mới lĩnh lương non xong.

Tôi mặc áo rồi cả hai đưa nhau đi. Đức rủ tôi lai một cái tiệm hút ở bờ hồ. Tôi nhìn anh, vẻ hơi khó chịu :

- Sao bảo đã cai rồi cơ mà !

- Cai cái gì ! Đã nghiện đâu mà cai !... Mà có nghiện chẳng nữa thì đã sao ! Cai thì nhất định là không cai ! Tao đã biết một thằng bạn đang hút thì giờ quẻ rồi uống thuốc cai. Bây giờ không những nghiện thuốc phiện lại nghiện kèm cả thuốc cai nữa ! Thế mới bỏ mẹ người ta. Cho nó chết. Ai bảo không chung tình !

Tôi nhìn Đức, hơi ái ngại cho anh. Cái số lương anh làm cho một nhà buôn chỉ mỗi tháng ngoài ba mươi đồng mà nghiện ngập vào rồi thì sẽ lắm chuyện lắm. Tôi đùa bảo anh :

- Ông thì góm lắm đấy ! Bập vào cái gì là ông chung tình với cái ấy ngay được.

Tới cái tiệm tối om ở bờ hồ, hai chúng tôi ngả người bên chiếc khay đèn. Điều thuốc thứ nhất Đức tiêm đái tôi. Tôi nhất định từ chối. Tôi đã qua một thời kỳ bị thuốc hành. Con người không hồn nữa. Rúc xương, buồn bã chân tay, đau xương sống, đau hai bên vai rồi cứ lạnh buốt ngay sau gáy. Tôi đã cố chống mãi mới qua được cái khổ ấy. Bây giờ trông thấy điều thuốc hơ trên ngọn đèn, tôi hãy còn rùng rợn.

Đức cô nài ép bắt tôi hút. Sao cái lúc đó tôi thấy Đức đáng ghét đến thế. Đức không hề nể lời bảo tôi gần như mắng :

- Mày hư lắm mất rồi, Dân a. Thuốc phiện mà mày từ chối thời không hiểu mày còn giải phiền bằng cái gì ! Bọn chúng mình bây giờ là sống lạc loài cả. Chẳng chết bằng thuốc phiện thì rồi cũng chết bằng một thứ thuốc độc gì khác chứ thoát sao được !

Anh đổi giọng :

- Liệu ông có thể tu tỉnh để mà sống ngoan ngoãn mãi thế không ?

Tiêm xong một điều thuốc Đức lại đưa ra mời tôi :

- Này, hút đi một điều cho vui, mày.

- Đã bảo không hút là không hút, ông lôi thôi lắm !

Đức đặt dọc tàu xuống, ngồi phất ngay giấy :

- Thế mày định bỏ tao, không chơi với tao nữa hay sao mà để tao nghiện một mình. Mày đều lắm ! Cái thằng này đến lạ ! Hút thì cứ việc mà hút. Nào ai đã cười ông mà ông sợ.

- Ông hút, người ta không hút ông cũng chửi người ta! Người ta tha chửi ông là tốt lắm rồi

- Thế mà cũng đòi làm văn sĩ. Muốn làm văn sĩ thì trước hết phải truy lạc đi đã. Những thằng sống hiền lành lương thiện không bao giờ viết cái gì hay đâu. Tao không viết văn nhưng tao quen khôi văn sĩ ở cái đất Hanoi này, chúng nó vẫn quần tam tụ ngũ cả cái tiệm này. Bàn về văn chương chúng nó cũng phải hút, bàn về việc mở báo chúng nó cũng hút. Mày cứ đến đây chừng vài lần rồi mày sẽ biết. Ở cái giường bên kia có một ông thi sĩ, hễ không phiện thì người ỉu ỉu nhưng mà có thuốc vào thì ngâm thơ là cứ văng nhà, đến vỡ cả tiệm người ta, bắt chấp hết cả mọi người quanh mình.

Đức lại nằm xuống hút, tiêm một điếu khác rồi lại mời tôi :

- Điều này bé lắm. Hút đi.

Tôi thản nhiên lắc đầu. Đức ra chiều căm tức :

- Thế này thì chó thực ! Vậy mày đi với tao làm gì.

- Đi chơi, nằm chơi...

- Đã nằm thì phải hút !

Trước sự từ chối của tôi, từ lúc đó Đức không hề mời nữa. Một mình anh hút hết cối thuốc đó và đánh sái... hai lần. Lúc đứng giậy ra về anh còn nói nhỏ một mình :

- Thế cũng mới tạm là đủ !

Hai chúng tôi đi quanh bờ hồ mấy vòng. Nhiều nhời và hoạt động nhất trong lúc đó là Đức. Anh nói anh đã chán cái cảnh đi làm. Anh muốn kiếm một món tiền chừng hai ba trăm để làm vốn đánh cá ngựa.

- Nếu mà phát lên thì tao sẽ soay ra kinh doanh kia khác chứ không thềm làm cái nhà buôn này nữa. Mỗi tháng chừng bốn chục đồng nước mẹ gì !

Giữa lúc Đức đường hăng hái thì gặp Lộc. Sau một cái bắt tay, Lộc nhìn mặt trắng tròn soe trên trời đầy sao:

- Hôm nay trời đẹp lắm các ông ạ.

Đức đồng ý :

- Đẹp lắm ! Ông không nói người ta cũng đã thừa biết.

Lộc nhếch mép cười :

- Thế thì phải làm một cái gì đi chứ ! Đi *nằm* chẳng hạn. Khêu ngọn đèn dầu lạc lên rồi nằm mà ngắm trăng dưới mái nhà trong trí tưởng tượng thì nên thơ lắm đấy. Để rồi xem trăng đẹp hay ngọn đèn đẹp ! Phải có lấy một cái gì mà so sánh chứ.

Tôi vỗ vai Lộc :

- Nếu ông muốn hưởng trời đẹp và trăng đẹp bằng cách ấy thì ông tới hơi muộn. Ông Đức nhà tôi đã hưởng rồi !

Lộc nhìn Đức hai mắt tròn tròn :

- A ra cái thằng này tệ thật ! Mày đi ăn mảnh. Lúc chết xin đừng có tôi đấy nhé !

Tới một ngã tư Đức muốn chia tay ra về. Lộc không hề rụt rè :

- Có gió không ?

- Gió nhè nhẹ thôi.

- Vậy thì một lá cũng được.

Đức móc túi đưa cho anh một tờ giấy bạc một đồng. Rồi ba chúng tôi chia tay. Tôi trở về nhà lại làm tội... cái giường.

Thấy Đức nói ở cái tiệm đó là nơi tụ họp của nhiều văn sĩ tôi tò mò theo anh tới đó tất cả tới sáu bảy lần. Và ở trong cái tiệm đó tôi đã được làm quen với hai văn sĩ mà tiếc thay trước khi làm quen chưa hề đọc một tác phẩm nào. Nhưng tôi cũng cố khen mấy câu để lấy lòng. Tức khắc ngay chiều hôm sau hai ông đã thận trọng mang mấy tác phẩm tới nhà tôi để tặng. Một ông là Hồ, một ông là Hải. Mãi về sau tôi được biết nhiều truyện về hai ông văn sĩ này.

Ông Hồ thì quả thực tên là Hồ còn ông Hải thì tên chính lại là Thương. Hai ông đã làm quen với nhau ở bàn giấy một nhà xuất bản ngoại ô chưa tiếng tăm gì. Từ ngày hai ông làm quen với nhau thì ông Hồ bao giờ cũng là cái đầu tàu lôi cái toa Thương, nghĩa là ông Hồ làm gì thì ông Thương cũng theo vậy. Hai ông bàn định với nhau rằng cái gì cũng có người viết rồi, bèn đồng tâm đi tìm một lối viết văn khác trong làng văn. Hai ông cố ra công viết những cái mà chẳng ai hiểu gì. Để ra vẻ những cái mình viết ra là ghê gớm lắm nên người đời không ai hiểu thấu được. Cái lối văn ấy đã có một bạn đồng nghiệp của hai ông tặng cho cái tiếng là văn hũ, tối mò như hũ đất. Thế rồi mọi người viết văn nhao nhao đặt cho ông Thương cái tên hũ và ông Hồ - con người đứng đầu - hai tiếng : chủ hũ. Cứ chủ hũ đi đâu thì cái hũ theo ngay bên.

Cái hại về lỗi viết văn mới mẻ của hai ông là chẳng bao lâu bị các nhà xuất bản từ chối các tác phẩm của hai ông vì số sách bán rất ế. Hai ông lại bèn xoay chiều và tìm một con đường khác để chuộc lấy cái tiếng là con người lập dị. Con đường này là viết văn chỉ toàn nói đến du lịch với giang hồ.

Đến các lúc này thì ông Hồ thấy cái tên Thương của ông bạn không được đi đôi với tên mình, ông bèn bắt ông bạn đổi là Hải. Hồ đi với Hải nghe nó cũng hay hay, có âm điệu lắm. Muốn tỏ cho thiên hạ biết rằng mình không phải là bọn văn sĩ mâu thuẫn, hai ông nhất định sống như mình viết, nghĩa là sống cái đời giang hồ. Nhưng những cuộc giang hồ của hai ông không xa mà cũng không lâu là gì. Chỉ từ sáng đến chiều và chỉ từ chiều đến tối. Mà quanh quẩn chỉ qua mấy phố lớn ở cái đất ngàn năm văn vật. Cứ nhìn hai con người lang thang phố này phố khác mà người ta phải đến thương. Có kẻ đã để ý hai con người đó. Một ông thì béo tốt, mặt to, tai lớn, cái đầu sù như chiếc tổ quạ lúc đưa hân về đằng trước, đi đứng thì hung hăng như một thằng bị thánh ộp. Còn Hải thì trái hân, con người xanh sao gầy đét như con cá mắm. Đi đứng thì thực là xấu xa. Hai chân chữ bát, giơ lên đến tận lưng chừng gối mà khi đặt bước thì nhiều lắm chỉ bước được gang tay. Hai con người ấy cứ luôn luôn đi sóng đôi nhau như một cặp

tình nhân mới cùng nhau tri kỷ. Khổ nhất là bên ông Hải bao giờ người ta cũng thấy lảng nhãng chiếc xe đạp cũ rích không chuông, không phanh lại lủng lảng chiếc đèn gió to tướng.

Không có cuộc giang hồ nào mà người nọ không rủ người kia. Một hôm Hồ dùng dùng tới rủ Hải :

- Lên đường ! Lên đường ! Nhanh nhanh lên.

Ra tới phố, móc túi vền vền có sáu xu, họ lấy được hai cái vé tàu điện xuống Ngã Tư sở, xem một con gà con bị chết chẹt tàu điện rồi ra về. Một lần khác, Hải cũng tới tới rủ Hồ lên đường. Cái cuộc giang hồ này xa hơn nhiều, sang mãi tận... Gia lâm. Mà đi bằng một chiếc xe bò chở gạch ! Thờ thần ngắm cái ga đầy cỏ một lúc rồi lại lộn đường. Trước khi qua cầu họ còn súc hai mũi giày vào một đồng đất choét ở vệ đường để gọi là dấu tích của cái cuộc giang hồ ấy. Giày người nào cũng lấm nhem cả. Cái lúc ấy mà nhìn thấy đôi giày bóng loáng nào của kẻ qua đường họ sẽ khinh thường con người ấy không có khí phách giang hồ như họ mới chải chuốt như vậy. Bởi thế mà vào những ngày hết tiền, đôi giày của họ đầy những cát trong đường phố họ lại được có dịp khinh miệt người khác và vênh váo ta là những khách giang hồ.

Thỉnh thoảng họ cũng thay đổi chút ít trong những cuộc... du lịch của họ. Thì lại lên vùng Quảng Bá thuê chiếc thuyền nan, xuống đó, họ vớt nước vài cái rồi lên bờ để đi về. Ấy thế mà hễ gặp ai hỏi sao lâu nay không thấy đâu thì cả hai ông đều một giọng :

- Vừa mới giang hồ về xong ! Xa lắm ! Trên mặt biển!

- Đi đến đâu ?

- Bao giờ có dịp sẽ nói truyện dài. Bây giờ thì bận...
Thôi xin chia tay.

Cả hai ông từ biệt người quen với một bộ mặt trịnh trọng, rất điềm tĩnh tưởng như có dịp nói truyện dài thực.

Ai gặp Hồ và Hải mà hẹn hò một buổi tụ họp thì bao giờ cũng được nghe hai ông trả lời :

- Xin để khi khác. Chúng tôi lại sắp sửa soạn để lên đường.

Thế rồi muốn cho câu truyện đó có vẻ là sự thực hai ông cố giam thân ở nhà chừng vài ba hôm để lánh mặt người đã nghe mình thốt ra những câu đó.

Từ ngày tìm thấy con đường giang hồ trong văn nghệ rồi. Ngọn bút của hai ông soay chiều hẳn. Những truyện ngắn, truyện dài đều có những cái đầu đề dài lằng nhằng và nghe rất lạ tai. Thí dụ như :

- *Truyện một cái gậy tre non của một khách giang hồ.*
- *Đòi một cái đế giày da trên con đường đá.*
- *Nói về các mùi đất ở tứ phương.*
- *Bàn về các màu nước trên đường thủy..*

Đầu đề tiểu thuyết mà y như những sách khảo cứu của... sở lục lộ ! Chỉ đọc những đầu đề cũng đủ mệt. Tất cả những cái đầu đề ấy đã làm khổ thợ nhà in về cái tội xếp chữ ngoài bìa sao trông cho nó sạch con mắt của kẻ bỏ tiền ra mua.

Ở trang cuối cùng mỗi cuốn sách bao giờ cũng có những câu như dưới đây :

Viết tại một quán rượu trên con đường quê.

Trên con tàu Chantilly giữa lúc nước thủy triều đang lên mạnh.

Trong boong tàu Bernadin de Saint Pierre...

Trong túi mỗi ông đã có sẵn một mảnh giấy bìa chua tên các tàu lớn trên mặt biển để cho tiện cái việc viết cái câu cuối trên đây vào tác phẩm của mình.

Khi nào hào hứng quá thì các ông lại viết như dưới đây :

Xong ngày... tháng... năm... giữa lúc con thuyền buôn cá khô gần ghé bến một cái chợ nhỏ tại một huyện lỵ...

Những tác phẩm đó bao giờ cũng có cả hai tên ký : Hồ và Hải.

Một lần Hồ và Hải sau khi đã xem qua các tấm carte postale và mấy trang địa dư nói về Thượng Hải, ngồi viết ngay một cuốn nhan đề :

Mười ba năm ở đất Thượng Hải.

Một nhà xuất bản nhận in và khi sách bán đã đăng quảng cáo :

Một tác phẩm mà chính tác giả đã sống qua. Mười ba năm tác giả lăn lộn ở đất Thượng Hải. Vậy Thượng Hải có gì lạ ? Và tại sao lại mười ba năm chứ không phải mười năm hay mười một năm. Đọc xong tác phẩm này các bạn hiểu rõ cả. Cuốn sách ra được hơn một năm hai ông tác giả nhận được một lá thư của một độc giả ở ngay Hanoi gửi về nhà xuất bản nhờ chuyển giao. Cái ông bạn đọc ấy đã tưởng nhầm là ba tiếng Hồ và Hải là một biệt hiệu của một tác giả nên ngoài bì đề Monsieur Hồ Văn Hải.

Hồ và Hải tưởng rằng đó là một lá thư tán dương tài nghệ của mình bên chung góp nhau mỗi người một ít - góp gió thành bão - rồi đưa nhau tới một tiệm rượu lớn. Có lẽ không bao giờ hai ông ăn cả uống rộng đến thế. Bao nhiêu thức ăn sang các ông gọi cả và gọi bằng một giọng rất hùng, rất kẻ cả. Vì đó là một ngày đại thắng trong tài nghệ của hai ông.

Ông Hồ nâng cốc rượu :

- Nào xin bạn chạm cốc để cùng nhau bóc lá thư này xem sao...

Ông Hải :

- Vâng, xin tuân lệnh.

Sau một tiếng chạm cốc, mỗi người tu một hơi rượu cho mạch máu hăng hơn rồi Hồ trình trọng bóc lá thư. Hai ông cúi đầu vào nhau đọc thầm :

Kính gửi ông Hồ và HẢI

Tôi vừa được đọc cuốn tiểu thuyết Mười ba năm ở đất Thượng-Hải của ông...

Hai ông đặc trí nhìn nhau đọc tiếp :

Tôi rất tiếc rằng các ông nói rất sai về người Annam ở đất Thượng Hải. Dù là tiểu thuyết ra chẳng nữa cũng không có thể có những chuyện bịa trong nghề cầm bút của ông. Đối với một nhà văn như ông chỉ có một cách là tôi sẽ dùng vũ lực đánh cho ông một trận, cho ông vào nhà thương để rồi ông tìm nghề khác mà nuôi thân. Chính tôi đây đã ở đất Thượng Hải ngót ba mươi năm rồi mà cũng không dám nói khoác như ông...

Đọc xong cả hai ông tái hấn người. Hai ông có gan múa bút nhưng không có gan chịu đòn. Bởi vậy nên bắt ngờ cái bữa cơm khao tài nghệ đó lại thành một bữa cơm ly biệt. Vì từ cái ngày đó người ta không thấy Hồ và Hải ở đất Hanoi nữa. Và nghe đâu muốn có tiền để tẩu thoát ông Hải đã bán chiếc xe đạp và chiếc đèn gió trước khi... lên đường. Cái chuyến ấy thì hai ông đi xa thực. Không còn ai biết là đi những đâu. Mất tích hẳn.

* * *

Mấy tháng trời cứ theo các bạn bè chơi bời mãi, tôi đã gần thành hư thân. Tôi nghĩ tới sự làm lại cuộc đời của mình. Tôi tính việc làm ăn.

Cái hồi Đức đã bỏ việc ở nhà buôn. Và ngày nào cũng là chủ nhật cả anh cũng thấy chán. Trong một cuộc du lịch đi Lao Kay, Đức đã được biết có một khu đất có

thể khai khẩn làm đồn điền được. Anh ngỏ ý với Lộc và tôi. Chúng tôi đều bằng lòng hợp tác với anh để mở mang cái đồn điền đó. Thêm vào bọn tôi có một người bạn của Đức, anh Vũ. Anh này cũng là một thi sĩ nhưng chưa hề có xuất bản một tập thơ nào. Bản thảo còn sếp đầy ở một đáy hòm. Anh cũng đã biết điều mà nghĩ đến sự làm ăn hơn là sống về những câu thơ của anh nên anh thành thực hợp tác với chúng tôi. Cái bọn bốn người chúng tôi chạy ngược chạy xuôi mãi mới được một món tiền hơn bốn chục đồng, món tiền ăn đường để lên Lao Kay xem xét về việc khai khẩn đất.

Người nào cũng ăn mặc chỉnh tề, cổ lấy vớ đứng đắn với nhau để nghĩ tới sự lập nghiệp. Người nào cũng có một cuộc đời để làm lại cả. Người nào cũng mang trên vai gần ba chục tuổi và một quá khứ phóng đãng không muốn nhắc tới.

Trong một toa tàu, bốn người tụ họp lại ở một góc rồi nói chuyện đến những cái thú, cái đẹp trên con đường ra đi. Đức nhất định bảo mạn Bắc Ninh có nhiều phong cảnh và cảnh lạ. Khi đầu gần tới ga Lim anh bàn hãy dừng chân ở ga đó rồi xuống xem mấy ngôi chùa cổ ở gần đó. Mọi người hưởng ứng. Chúng tôi trả vé ở ngay Lim. Đức đưa chúng tôi đi xem một cái bàn cổ trong một ngôi chùa gần ngay tỉnh Bắc. Sau một cuộc đi bộ

chừng hơn năm cây số, chúng tôi tới ngôi chùa đó. Trời nhá nhem tối anh Vũ và tôi đói quá chẳng còn nghĩ gì đến xem bàn. Đức và Lộc hý hoáy bật riêm, ngồi giăng hàng soi lên soi xuống để xem những nét trổ trạm trên mặt gỗ. Đức ra vẻ thành thạo về khoa này :

- Những nét mạnh lắm có phải không ? Không có tài thì sao làm nổi được những nét ấy.

Lộc hưởng ứng với một nét mặt rất trịnh trọng :

- Phải, mạnh lắm ! Mạnh lắm !

Que riêm cứ bật lên được một tý lại bị gió tắt ngay. Sau que diêm này tới que diêm khác cạn cả một bao mà hai người chưa xem xong chiếc bàn. Hai người vẫn cứ sờ mó trên những nét trạm như sẫm tìm gậy rồi khen thắm với nhau :

- Những nét tài hoa lắm !...

Vũ và tôi đứng ngoài nhận thấy rõ cái hài kịch ấy chỉ bụng miệng cười.

Cuộc xem bàn xong, thì trời tối hẳn. Chúng tôi chẳng còn biết dừng chân ở chỗ nào. Đức lại nảy ra một sáng kiến :

- Thôi thì bọn mình dừng chân ở một nhà hát nào đó. Trong xóm Niềm chẳng hạn. Rồi đêm nay hành lạc, cô đầu, thuốc phiện một cuộc cuối cùng nữa rồi bắt đầu từ ngày mai nhất định sống lương thiện làm lại cuộc đời cũng vừa. Công việc đồn điền bắt đầu từ ngày mai ta hãy bàn tính đến cũng không muộn nào !

Tất nhiên là chúng tôi đồng ý. Tới xóm Niềm hôm ấy chúng tôi phá phách, truy lạc đến triệt để, như những kẻ đã biết trước giờ mình chết. Sang ngày hôm sau chưa một ai nghĩ tới sự làm lại cuộc đời vì người nào cũng còn mệt mỏi quá. Cái con người có nhiều sáng kiến vẫn là Đức :

- Hay là chúng mình hãy vào trong Dương Ổ một tối nghe hát quan họ. Ở đấy tôi có người quen. Hãy nghỉ ngơi ở cái xóm quê đó một tối để rũ cho sạch cái mùi ăn chơi tôi qua đi đã cho con người nó thanh khiết rồi ngày mai hãy bắt đầu đi Lao Kay cũng vừa cơ mà.

Chúng tôi lại đồng ý, vì người nào cũng cần có một chỗ yên tĩnh mà ngủ để lấy lại sức khỏe.

Ngay từ sáu giờ sáng chúng tôi trốn lánh ở nhà hát đi ra, nhịn cả ăn lót dạ, đi lộn đường trở về sớm Dương Ổ, ở một làng quê gần ngay tỉnh Bắc. Trong cái lúc đói lòng ấy, Đức lại bàn tới sự xem lại chiếc bàn tối qua

chưa dò xét hết mọi đường nét :

- Ban ngày sáng sủa như thế này thì mới tìm được hết cái đẹp trong trạm trở của người mình khi xưa.

Vũ không hề lưỡng lự :

- Tôi xin ông, ông thì cái gì cũng là đẹp cả ! Tôi đây đói lòng chỉ thấy com no rượu say là đẹp thôi. Các ông có đi xem bàn thì cứ việc mà đi, còn tôi thì tôi nằm ngay ra đường tàu này mà tự tử là tiện nhất. Như thế lại khỏi phải làm lại cuộc đời. Nó phiền phức lắm.

Thế rồi từ cái lúc ấy, Vũ trầm ngâm không nói gì. Một lúc anh phá lên cười, ngâm nga :

*Trăm năm trong cõi người ta,
Xem bàn thôi cũng thực là uổng công.*

Cả bọn chúng tôi phá lên cười. Đức cúi gầm mặt :

- Ai chả biết ông giỏi thơ, ông lại giỏi cả tập kiêu nữa. Cứ tập kiếm lấy dăm câu nữa cũng đủ no.

Một lúc sau Vũ lại ngâm hai câu khác :

*Nhân tình có ở ở nhân gian
Tâm sự ngâm nga với cái bàn !*

Đức cái quá, gắt lên :

- Thôi, tôi xin ông ! Thơ thì ai bằng ông mà ông cứ khoe ra mãi ! Có hay thì đã có thằng nó xuất bản cho rồi ! Không đến nỗi còn nằm ở đáy hòm để mối gặm !

Cai tối hôm ấy chúng tôi nằm ở Dương ỗ nghe hát quan họ. Anh Vũ cả đêm không ngủ được chỉ những thở dài. Sáng sớm hôm sau anh giậy trước hết cả mọi người, ngồi thừ người ở một góc giường. Anh thú thực với tôi :

- Khó lòng mà đi khỏi được cái chốn này, anh Dần ạ. Mà có ra đi rồi cũng nhiều nỗi buồn lắm lắm... Cái con bé hát tối qua cả hàm răng đen nhánh, hai má trắng trẻo trông xinh quá đi mất thôi !

Khi chúng tôi bàn tới sự đi anh cứ dùng dằng mãi. Nhưng rồi anh cũng phải theo chúng tôi đi để tính nước làm ăn.

Lại nhớ một chuyện lâu. Cả bốn người lại tái bản cuộc hành lạc tối đầu tiên ở đất Bắc. Lại vào ăn rồi hát rồi ngủ tại nhà cô đầu xóm Niềm một đêm nữa. Đêm hôm ấy Vũ không nghĩ gì tới cuộc vui. Anh ì sì thỉnh thoảng lại lấy giọng buồn buồn ngâm :

*Một đêm Dương ở tình quê dậy.
Hai tối Niềm thôn mấy mặt chơi !*

Cái tối chơi «chưa có mấy mặt» ấy, chúng tôi mất cả cái đồn điền ! Và sau cái tối ấy chúng tôi sờ túi hết tiền. Đức bảo chúng tôi :

- Cơ sự này thì chỉ đủ gió căng buồm về Hanoi thôi. Còn câu chuyện đồn điền hãy tạm gác đấy.

Thế là con đường đi Laokay chúng tôi mới đi được tới đó. Chẳng biết đến bao giờ mới lại có thể đi tiếp được. Người nào người ấy thu sếp nào va ly, nào cặp da có tu sửa lấy một bộ mặt khỏe mạnh để trở về Hanoi. Ngồi trên toa tàu, chúng tôi chỉ nhìn nhau mà cười thầm.

Khi ở tàu bước xuống, Đức hỏi chúng tôi :

- Các anh có thấy trong lòng làm sao không ? Không làm lại được cuộc đời chuyền này thì đến chết cả lũ.

Vũ nhìn Đức :

- Tôi chẳng làm lại gì cả ! Hãy bỏ nó đấy. Còn lòng tôi thì chỉ đầy những cỏ hoang và lại đầy cả Dương ở nữa ! Lại đeo thêm một cái chết nữa đấy ông ạ !

Chúng tôi đưa nhau về nhà Đức, ở phố hàng Điều. Được tin một người bạn ở Hà nam lên chơi gửi biếu một chai Vermouth. Bốn người vừa đủ một cốc. Lại làm một mâm rượu trước khi chia tay để chờ dịp tái hợp mà nghĩ tới sự làm lại cuộc đời.

Đức nâng cốc rượu nhìn chúng tôi :

- Rút lại chỉ tại cái bàn cả ! Thực là tai vạ ? Thôi, thế này là rồi lại chó đen giữ mực cả lũ với nhau chứ còn cái ác vi thiện làm sao được.

Sau bữa rượu Đức ra công pha cho chúng mấy cốc cà phê. Chưa bao giờ chúng tôi được uống những tách cà phê ngon đến thế. Vũ lại được dịp ngắt ngưỡng làm thơ :

*Cà phê hàng Điều, rượu Hà nam.
Sống mãi như ông sống cũng nhàm !*

Người cãi lời Vũ vẫn là Đức :

- Thôi, tôi xin ông ! Thơ thì ai bằng ông !

Cái mộng đẹp về đồn điền đã tan. Không cứ gì trong cái việc này. Trong mọi sự lo liệu cho tương lai chúng tôi đều mang vào cái tính bông đùa, riếu cợt, cái trí bông bột trong chốc lát. Mọi cái đều như một một trò

chơi cả. Ngay đến cuộc đời, đến sự sống chúng tôi cũng có cái tính cách như vậy.

Chúng tôi xa nhau. Người bắn khoăn hồi hận nhất là tôi, trong cái lúc này. Tôi lại nghĩ tới sự về quê nhà.

III

Tôi thu sếp về quê. Trở về nhà, không được rộng rãi đồng tiền mua quà cho các đứa em, tôi thấy ngượng ngùng lạ lùng. Thường mỗi lần qua về thăm nhà tôi, tôi chỉ ở lại nhà chừng hai hay ba ngày là nhiều. Vì vậy mà các việc xảy ra trong hai gia đình nội ngoại và trong làng tôi không hề được biết tý gì. Thậm chí những đứa trẻ hàng xóm chào tôi, tôi không biết là con nhà ai và tôi cũng không nhận được đứa nào là con chú lớn, đứa nào là con chú hai, đứa nào là con cậu này, đứa nào là con cậu kia. Chúng sinh ra bao giờ, nuôi nấng thế nào mà bỗng nhón nhao đến vậy tôi cũng không hề biết qua. Mà người trong làng cũng đã quen với cái lối tôi đi vắng quanh năm rồi. Họ gặp tôi, bất cứ vào lúc nào, họ cũng chỉ có một câu hỏi :

- Bao giờ lại đi ?

Nhưng lần này tôi ở lại tới gần nửa tháng. Tôi đã nhận thấy không biết bao nhiêu sự thay đổi.

Trong làng, bao nhiêu người bị sa sút ruộng mang bán gần hết cả cho làng bên cạnh. Một anh Nhiều ở làng bên đó chỉ có làm cái nghề mách mỗi bán ruộng mà cũng kiếm đủ nuôi thân. Ngày nào anh ta cũng lang thang khắp làng tôi. Đầu quần chiếc khăn lượt, một chiếc áo

thâm và một chiếc ô cũ bao giờ cũng cấp rách. Cái ô chỉ có hình có dáng gọng gầy, chóp thủng không còn dương lên được. Gặp mưa anh vừa cấp ô vừa tìm chỗ trú. Vào nhà ai cũng chỉ nhằm vào cái lúc đã tới bữa. Chủ nhà có mời lại chắc lười :

- Vâng, tiện bữa tôi ăn bát cho vui chứ thực tình tôi ăn cơm ở nhà rồi.

Cả làng tôi đặt cho anh cái tên «Khoác váy vợ». Cũng có người gọi anh là đồ ăn vụng. Theo nhiều người đồn thì một lần có đám mời ăn, anh vội vàng quá không lấy áo lại lấy nhầm váy vợ cấp rách tới đám định mặc, giờ ra mới biết. Anh ta lại có tính hể làm cỗ giúp đám nào thì có miếng gì ngon mà nhìn trước nhìn sau không có ai là anh nhai vội rồi nuốt trửng.

Cái khôn ngoan của anh dúi giắt người có tiền và đồ khéo người có ruộng đã làm cho bao nhiêu người trong làng có tới ba bốn mươi mẫu mà rồi chỉ để anh cấp ô cấp áo ra vào chừng vài ba lượt là đã gần hết. Bao nhiêu người sa vào cảnh túng bần vì không còn ruộng để cày cấy. Họ đành phải soay nghề. Người buôn thuốc phiện lậu người nấu rượu ngang để kiếm ăn. Lại một người chỉ làm nghề báo đoan để kiếm hoa hồng nuôi thân. Đã có người phải đi tù tới hàng hai ba năm. Một số đông còn thức gì bán hết cả rồi đưa nhau đi «Tân thế giới»

hay vào Saigon làm ăn. Họ gọi cái thành phố đó là «cái nước Ség-Coong». Cả thằng nhỏ bạn thuở nhỏ của tôi, trước kia ở với chú hai tôi cũng đã đi Saigon làm nghề lau tàu trên một chiếc tàu biển chạy Hongkong - Sanghai.

Về gia đình nội ngoại tôi cũng đã khác hẳn trước. Người con bác tôi khi trước chỉ mơ ước đậu lính để đi Tây bây giờ đã lấy vợ, lại sắp có con. Chú lớn tôi đã bán hết cả ruộng vì thua bạc. Chú hai tôi mắc mấy món nợ vẫn không sao trả được. Cậu hai tôi cũng vì thua bạc bán hết cả vườn ruộng. Người em gái, con cậu lớn tôi đã đi lấy chồng. Người chồng thì rệu chè, cờ bạc. Sa vào cái cảnh chồng con, lo nghĩ nhiều, tôi thấy đã già hơn tuổi. Nhớ tới cái hồi còn chăm nom tôi nấu nước bồ kếp cho tôi gội đầu và đi gánh nước còn rửa tôi cùng đi, tôi thấy nhớ tiếc hộ đứa em đó cái thời trẻ đã qua. Và nghĩ mà thương ! Cậu hai tôi chẳng làm gì, cả ngày chỉ quanh quẩn tong làng. Thỉnh thoảng trời nắng lại mang phơi cỗ tổ tôm. Bà tôi nhìn thấy chỉ than phiền :

- Bây giờ hết ruộng, hết thóc rồi thì sân lát gạch chỉ để phơi tam vạn với tam văn !

Cậu lớn tôi thì mắc phải thuốc phiện. Dượng tôi đã qua đời được mấy tháng. Tôi thương hại nhất vợ tôi, được một đứa con giai, khi trước tôi vẫn bế ẵm nay đã

khá lớn thì lại chết... Mợ tôi buồn nản, không còn thiết gì đến công việc làm ăn. Người già đi nhiều. Nước da không còn được mịn mà, vẻ mặt không còn được tươi tắn. Cả ngày mợ tôi chỉ thơ thẩn nhà trên xuống nhà dưới khóc thầm đưa con giai.

Cô tôi đã già hẳn. Không còn sinh đẻ gì. Người một gầy đi. Nhưng bao nhiêu công việc vẫn phải khuya sớm trông nom. Mùa rét cũng như mùa nực gà vừa lên tiếng gáy đã giở giậy thúc dục người làm trong nhà. Cậu tôi không còn giúp đỡ được việc gì, cả ngày chỉ quanh quẩn bên chiếc bàn đèn.

Những lúc cậu tôi thấp ngọn đèn dầu lạc trong gian buồng mờ mờ tối, đeo chiếc kính trắng nằm nghiêng mình kê đầu trên chiếc gối gỗ, tiêm điều thuốc vụng về trên một cái chụp đèn không được sang trọng sáng sủa mà tôi nằm phía bên kia nhìn sang tôi cũng thấy ái ngại cho cậu tôi.

Người đã hết cả sức lực của thời giai. Hai mắt bắt đầu lồm xuống, nước da xanh xanh. Tôi thấy tất cả một cuộc đời đã gần tới chỗ tàn lụi. Và lòng tôi như vương vấn một cái gì nặng nề khó nói. Cậu tôi vừa lặn điều thuốc trên miệng lọ, vừa nói với tôi :

- Nhiều khi tôi cũng định bỏ cái của này mà không sao được. Đa mang điều thuốc điều sái thành ra không còn làm được việc gì. Mọi cái cũng đành là để cho cô anh trông nom quán suyền. Được sao nên vậy... Kiểm ra thì ít mà tiêu lại nhiều chỗ nào cũng nợ. Chẳng biết ra sao ! Trăm sự thôi thì cũng nhờ Trời ! Chẳng còn sống được mấy mươi năm nữa.

Điều thuốc chín. Cậu tôi ngừng nói, kéo một hơi. Tôi nghe tiếng thuốc kêu trong xe, chỉ thở dài không nói được câu gì với cậu tôi.

Nghĩ đến cảnh gia đình đôi bên, không còn được sung túc như xưa; và người nào cũng đã qua những cái đau khổ trong cuộc đời, tôi buồn buồn như muốn khóc.

Tôi thấy ai cũng đáng thương. Tôi muốn tìm cách lưu luyến để được gần gũi với hết mọi người mà đã từ lâu tôi hằng xa cách.

Những lần khác, mỗi khi tôi trở về cất tiếng chào bà tôi, bà tôi tỏ ý không bằng lòng :

- Tôi không dám. Ông về đây làm gì ! Ông có họ có hàng gì với cái nhà này mà ông về.

Nhưng khi thấy tôi sửa soạn để ra đi, bà tôi lại dặn một đứa em lên bảo tôi :

- Bà bảo bà giận thì bà mắng đấy. Bà bảo anh hãy ở nhà chơi vài hôm nữa rồi bà nói chuyện gì ấy.

Song cái chuyện gì ấy bà tôi chưa kịp nói với tôi thì tôi đã ra đi rồi. Lần này, bà tôi cũng sợ tôi lại đi ngay nên tôi mới về hôm trước, hôm sau bà tôi đã cho gọi tôi vào buồng riêng bà tôi để bà tôi dặn dò. Ít lâu nay bà tôi đã ở trong một cái buồng hai gian, ở nhà dưới, ra vào có một cánh cửa con. Gian buồng bao giờ cũng mờ tối. Trên vách đất bà tôi lấy gai bông cắm những tờ giấy quảng cáo các thứ dầu vẽ màu sắc sỡ. Bộ tràng hạt treo ở một góc cột. Một bức vách nhan nhản những vạch vôi. Đó là nợ ai hay cho ai vay, bà tôi đánh ghi. Mỗi vạch ngang là một đồng. Vạch giọc là một chục. Bà tôi còn cái lối ghi nợ bằng những nhát dao chém vào thân cột hoặc buộc nút vào chiếc giầy. Mỗi nút là một đồng.

Không muốn phiền lụy con nào để tránh những cái rắc rối trong gia đình, bà tôi vẫn cố tần tiện, cho vay mỗi chỗ chừng hai ba chục đồng, để kiếm đồng vốn phòng khi ốm đau. Một ngày hai bữa bà tôi ăn riêng. Bà tôi thổi một niêu cơm con, rồi một mình ngồi trệu trạo nhai chừng hai vục bát với mấy con tôm hoặc khúc cá kho. Muốn cho đỡ buồn và kiếm thêm đồng lời, bà tôi chăn con ngan, con vịt hay con gà mái lấy trứng. Khi những con vật lảng vảng bên bà tôi, người lại đi vét các

cối xay kiềm nắm thóc cho chúng ăn. Cũng ít khi bà tôi ở nhà. Thường thường bà tôi quanh quẩn ngoài dì tôi. Dì tôi làm ăn đã khá hơn trước. Thấy hai vợ chồng đều chịu làm lụng, ăn chắc để dành, bà tôi đem lòng thương mến hơn cả những người con khác. Rồi rãi bà tôi lại bế con hoặc quét cho dì tôi cái sân, cái nhà. Mỗi lúc có điều gì không bằng lòng hai cậu tôi, bà tôi lại đến ở với dì tôi tới hàng nửa tháng. Có khi nào bà tôi buồn bực quá thì bà tôi lại phát sốt sinh ốm nằm cả ngày trong gian buồng tối; gối đầu trên mấy chiếc áo rách guộn tròn, đắp chiếc chăn bông vải nâu đã bọt màu. Mọi chứng bệnh bà tôi đều cho là bởi chứng phong cả. Bà tôi chỉ nướng sương rồng để chườm. Khi nặng bệnh quá có ai bảo uống thuốc, bà tôi chỉ thở hắt ra :

- Thuốc với men làm gì ! cứ kệ cho nó ốm to rồi chết. Sống làm gì lắm. Sống lắm chỉ phải chu chu chăm chăm lo cho con rồi lại lo cháu !

Nhiều khi tôi thấy bà tôi sống trong gia đình chỉ như một cái bóng mây, hay một vai kịch phụ, ra sân khấu khán giả ít để ý tới và khi màn hạ người ta quên ngay được.

Từ khi trong người yếu sức, bà tôi thấy sự đi đây đó là ngại ngùng. Tất cả các bạn bè chỉ có một mình bà Quang, em ruột bà nội tôi. Cái cảnh gia đình bà Quang

cũng đã sa sút nhiều, gần như cảnh gia đình bà tôi. Vì vậy mà hai bà thỉnh thoảng cũng gặp nhau để nói câu truyện giải phiền.

Mỗi lần có món quà gì lạ miệng, bà tôi lại chia đôi, lò dò chống chiếc gậy tre mang cho bà Quang một nửa. Hai bà lại có dịp rủ rỉ với nhau được tới nửa ngày. Mua được lọ dầu Bảo Tâm, bà tôi cũng chia đôi dành cho bạn một nửa. Hai bà đều có chứng bệnh già : Đau xương, rức đầu, mỏi lưng. Mỗi lần gặp nhau vừa nói chuyện, hai bà vừa đâm lẩn cho nhau. Muốn tỏ tình quyến luyến với nhau bằng lời nói bà này bảo bà kia :

- Chẳng biết hai chúng ta rồi ai chết trước. Thôi để tôi chết trước cho. Bà cố sống lấy dăm năm nữa.

- Tôi thì chắc gì ! thôi để phần bà ! Bà còn cứng cáp hơn tới nhiều. Tôi thì sương cốt rức lắm rồi....

- Gớm : bà cứ nói thế ! Có dễ tôi không rức... Mình già lắm lúc cũng lẩn thần thật... Chỉ toàn nói truyện chết với nhau. Rõ thực lúc vui thì muốn sống giai, lúc buồn muốn chết nay mai cho rồi.

Bà Quang có chứng nghiện chè tàu, mỗi lần bà tới thăm bà tôi mà cậu tôi vắng nhà, bà tôi lại chống gậy cầm chiếc chén đi vay khắp xóm kiếm ấm chè. Bà

Quang níu tay bà tôi, giữ lại :

- Tôi uống ở nhà rồi mới đến đây. Đừng đi vay làm gì. Gớm bà đừng vẽ truyện phiến phức thế, từ nay tôi không dám đến chơi nữa. Chỗ bạn già với nhau, có sao hay vậy. Chả có thì uống ngụm nước với cũng được chứ sao.

Bà tôi nghe lời bạn, nhưng từ lần ấy bà tôi mua một bao chè Chính thái - thứ chè mà bà Quang thích uống - vùi trong cát thóc, xin của dì tôi được một chiếc chóc và chiếc chén Mạo Khê mua thêm chiếc ấm đất. Sẵn sàng đủ cả một bộ chè như thế, hễ bà Quang tới, bà tôi lại mang ra lau chùi, hai bà đưa nhau xuống bếp, vừa đun nước vừa nói truyện. Khi nước sôi, bà khách ngồi ngay, ở bếp, pha lấy trà uống.

Thỉnh thoảng bà tôi lại khóa cửa xuống ngủ với bà bạn một đêm. Rồi cách vài ngày sau bà Quang lại tới ngủ trả nợ với bà tôi. Hai bà thủ thủ với nhau suốt đêm. Nói hết truyện kinh phật, kể đến truyện riêng của các con. Rồi bỗng chốc không có liên lạc gì, hai bà nói ngay đến bệnh.

- Tôi nó hay rúc ở cái chỗ này mà lại hay rúc vào quăng nửa đêm.

- Ấy, tôi thì nó lại hay rúc ở cái chỗ này mà lại cứ gần về sáng, vào quăng quá gà gáy thứ nhất nó mới rúc.

Sau câu truyện về bệnh, hai bà lại hỏi thăm nhau về nước sơn còn thẩm hay đã phai của hai pho ván mà hai bà đã cùng sắm một lúc với nhau. Bà cũng cho sự được trông thấy cổ ván trước khi nhắm mắt là vừa lòng.

- Nước sơn của tôi cũng còn khá nhưng đã giới để sống cho vài năm nữa thì lúc chết cũng phải sơn lại.

Bà tôi ra vẻ dễ tính hơn :

- Kể ra thì nước sơn của tôi cũng đã nhợt rồi. Nhưng thôi thế nào xong thôi. Sơn lại làm gì cho thêm tốn. Chết đi còn để nợ lại cho con.

Bà tôi vẫn thường nói với bà bạn về sự sửa soạn cái chết của mình :

- Tôi đã lo đủ cả rồi. Tôi đưa cho sư cụ ngoài chùa ta tất cả mười hai đồng để khi nằm xuống thì cụ tụng niệm cho một vài tối để rửa tội kéo nhờ mình có tham lam của người mà bù đắp cho con thì trời cũng xá đi cho... Quần áo cái nào phải mang đi mà rách rưới, tôi đã nhờ người vá vắn hộ cả rồi. Còn lo lắng miếng trầu bát nước đối với dân làng thì tôi cũng đã dành dụm được mấy chục thùng thóc và còn mấy sào ruộng dưỡng lão... Chả

còn để cho con phải đóng góp nữa, rồi tốn kém quá, chôn xong chúng nó lại đóng đám cãi nhau về lợn với trâu, tiền đóng, gạo góp, thì chỉ tổ làng người ta cười.

* * *

Bà tôi gọi tôi vào buồng riêng. Người ngồi co hai chân trên cạnh giường. Tôi ngồi sát ngay bên bà tôi để nói cho dễ nghe vì bà tôi đã hơi nghễnh ngãng. Bà tôi ôn tồn nói với tôi :

- Mày thì mày cứ đi quanh năm. Chẳng còn đoái tưởng gì đến người sống, người chết ở nhà này nữa. Giỗ bố không biết, giỗ mẹ cũng không. Ai đẻ ra mày, ai nuôi nấng mày từ bấy đến giờ mới được chứ.

Sau những câu trách mắng ấy, thấy tôi không cãi lại, bà tôi lại tiếp, giọng bớt nặng :

- Thôi thì đã về đây, thì bà cũng bàn với con như thế này. Đừng đi đâu nữa, làm ăn đầu sông ngọn nguồn cho nó vất vả ra. Ở cái đất làng ta này có ai đi xa mà làm ăn mang được của về bao giờ đâu... Con ở nhà rồi bà liệu thu xếp làm cho mấy gian nhà. Có bố, có mẹ làm; không bố không mẹ thì lo mà làm... Rồi cháu xem làng này ưng thuận ai thì bà hỏi cho, lấy vợ để nó về nó trông nom cho. Có người đàn bà trong nhà bao giờ cũng

hơn. Thế nào gọi là chồng như cái giỏ vợ như cái hom. Mình kiếm được đồng nào có nó, nó giữ gìn cho. Làm người phải biết lo xa, khi trẻ đã vậy lúc già làm sao... Mày không thể cứ như thế này mãi được. Mày cứ vắng nhà quanh năm, làm ăn, khỏe mạnh hay ốm đau thế nào cũng chẳng còn ai biết. Hay là mày muốn lấy vợ thành phố thì bà cũng chiều lòng hỏi cho mày. Ở trên ấy tốn kém thì đưa vợ về nhà quê này. Đã lấy nhau thì chồng đi đâu vợ phải theo đấy chứ. Đem thân lấy đưa bán than, nó ở biển hay lên ngàn thì cũng phải theo. Mà mày ung lấy vợ nhà quê thì phải tính toán cho nó kỹ. Ở cái xứ quê này thì một miếng dầu là nền dâu nhà người, không thể nay thuận mai bỏ được. Rồi nó mang điều với làng nước. Chẳng ra gì, mày cũng có vài ba mẫu ruộng, cày cấy cũng đủ nuôi nhau, nào đã đến nỗi chết đói chết khát đâu mà mày lo. Từ thuở bé đến giờ, mang tiếng là bồ côi nhưng bà lão đằng ấy với tao cũng phải lo cho mày học hành để kiếm dăm ba chữ chữ nào đã để mày phải đến nỗi cổ gánh cày vai gánh bừa đâu.

Không bao giờ bằng lúc đó, tôi thấy những nhời nói của bà tôi thấm thía đến tận tâm can tôi như vậy. Tôi chỉ biết ngồi nghe, tự biết mình là kẻ có lỗi, không dám nói lại nửa lời. Bà tôi lại tiếp :

- Cứ bập bênh bốn bề không nhà mãi rồi làng nước người ta cười. Bà mày chết đi, còn tao sống đây thì tao phải lo gây dựng cho mày, chả lẽ cứ để mày lông bông lang bang mãi thế hay sao ? Cây bồ hòn cũng còn có rễ. Con người ta nó phải có căn có bản. Ai mà chẳng phải vắn tổ tìm tông. Cáo chết ba năm cũng còn quay đầu về tổ nữa là. Mày cứ giở giở giang giang mãi thế này tao phiền lòng lắm. Phải liệu định mà lấy ai cho nó chong chóng đi. Người ta ai thì cũng phải có vợ có con. Chẳng qua giờ sinh ra thế.

Tôi gượng ngắt lời bà tôi, nói to sát bên tai :

- Cháu không lấy vợ ! Vợ con nhiều cái lôi thôi lắm. Điều nọ tiếng kia, inh ỏi cả nhà.

Bà tôi nhìn tôi khẽ cười :

- Cha bố mày chứ ! Không lấy vợ thì có để đi tu. Su không phải, vãi không, mà lại ở vậy một mình. Đàn ông người ta lấy năm lấy bảy ấy chứ sao lại không lấy vợ. Cả sông đông chợ, lắm vợ thì càng nhiều con chứ sao ! Đi đâu mà thiệt.

Bà tôi ngừng nói một lúc rồi thở dài :

- Đấy, liệu đấy, tao bảo thật. Có thân thì lo, chứ hai chú mày cũng chẳng còn hòng gì. Mà hai cậu mày ở

đây thì cũng quá ! Cậu nhớn thì nghiện. Cứ nay một ông thầy cai, mai lại một ông thầy cai mà rút lại hút vẫn hoàn hút. Cứ sáng sớm ngồi vo viên thuốc cai, chiều tối đã nằm vo viên sỏi. Hồng... hồng hết. Công tao vun thu từ bấy đến nay thực là công dã tràng. Còn cái ông cậu bé thì chỉ ngày hai bữa ăn rồi kéo lê cái gậy bằng cổ tay ấy rồi đi rêu khắp làng hết tổ tôm lại tài bàn. Đi cả ngày rồi tối về ngủ chỉ nói mê nói sảng *phổng* với lại *chèo đò*. Công việc trong nhà không có bao giờ để ý tới. Ruộng vườn bán hết bây giờ chỉ còn có cái nhà chui ra chui vào đó thôi. Vợ phải đi cày thuê cấy rẽ nuôi con chứ nhằm gì chồng ấy... Bao nhiêu công khó nhọc, bao nhiêu mồ hôi nước mắt của tao... Sót sa trong lòng. Tao mắng chửi mãi nó cũng vẫn cứ thế thôi, chán rồi tao cũng mặc, cứ rờ đi. Tao ôm nằm đây vào hỏi tao, tao sua ra rồi cũng sợ không dám bén mảng tới nữa. Tao nghĩ lại thương hại cái con vợ nó. Thật là thu vén mọi việc, đầu tắt mặt tối, hàn gấm là thế, giữ gìn là thế mà cũng không kịp. Làm được đồng nào bỏ ra trả nợ cho chồng hết mà vẫn cứ như muối bỏ bể, muối đốt gỗ. Ăn thua gì ! Mỗi năm phá phách tới đôi ba trăm thì còn đào đâu ra nữa. Núi cũng phải lở. Hễ cát tiếng mắng chồng nó lại đe lấy vợ hai, vợ ba rồi ra ở riêng, thành ra không dám cạy răng nói nửa lời. Làm phận đàn bà thì phải chiều chồng kiếm con chứ biết làm thế nào ! Con giai

chẳng có. Được thằng bé thì trời chẳng để cho.

Bà tôi nói giọng mệt nhọc, phì phèo nhiều khi không rõ tiếng. Tôi ngồi nghe bà tôi nói đến cái tàn lụi trong gia đình mà từ trước tôi không hề biết tý gì, tôi nhận rõ thấy bao nhiêu cái lo lắng, bao nhiêu cái buồn phiền trong thâm tâm bà tôi.

Bà tôi chép miệng như người tiếc của :

- Tất cả tao còn được tám sào dưỡng lão, ăn chắc để dành mãi năm ngoài lại phải cho nó hơn trăm để trả nợ. Rõ khổ ! Ăn không dám ăn, mặc không dám mặc. Chỉ ngày hai bữa cơm chín, thức ăn chẳng có không sao nuốt được, chiếc áo rách không dám may, chỉ vá vắn chằm đụp để vuôn thu cho con mà con chẳng biết công cho chỉ độc cò bạc phá phách : Tao già rồi tao ngồi đây, ai cho tao miếng gì tao ăn miếng ấy, còn làm được cái gì ra tiền mà cứ nay cậy người xin tiền trả nợ, mai lại cậy người xin ruộng mang đi bán. Tao lại chả muốn ăn uống cho nó sướng cái miệng hay sao. Rồi nay lễ chùa này, mai lễ chùa khác cho nó mát lòng hả dạ hay sao. Kinh Phật người ta đã giảng rằng...

Bà tôi không đọc được ngay. Bà tôi thì thầm một mình :

- Làm sao này, tao quên mất rồi... nghe hay hay đáo để.

Ngẫm nghĩ một lúc bà tôi «à» một tiếng rồi nhớ ra :

- Kinh phạt người ta đã giậy rằng :

*Mẹ đi được ăn được chơi,
Được chúng được bạn, được lời thêm ra,
Đừng có bắt mẹ ở nhà
Ấm cháu xua gà biết thừa nào xong.*

Bà tôi thở dài một cái :

- Nhưng nào tao có dám thế đâu. Còn phải nghĩ đến con cái trong gia đình sao cho êm ấm.

Những câu nói của bà tôi như tràn ngập cả lòng tôi, tôi không còn thể tự chủ được nữa. Nhìn những vết răn trên hai mu bàn tay, trên mặt và trên trán bà tôi, tôi đã thấy rõ cả một cuộc đời vất vả nhằn nài của một người đàn bà quê ở đất nước này, sống chỉ biết nghĩ tới sự lo toan cho chồng con. Tôi quay mặt vào phía trong tường để dấu kín bà tôi mấy giọt nước mắt.

- Ông mày ngày trước cũng chơi bời. Nhưng còn biết tu tỉnh. Khi đã thấy sa sút lại phải đi làm việc tây. Đi khắp mọi nơi, Haiphong, Hanoi, Laokay, Yên bay...

Mỗi tháng nhiều lắm chỉ được chừng mười lăm đồng. Ăn chất để dành cũng mỗi tháng gửi về được tám chín đồng. Ở nhà một tao phải đi làm thuê cấy khoán để kiếm thêm vào mà nuôi con. Hà tiện từ đồng trinh. Đi lên Hanoi thăm ông mày, phải đi bộ mất vừa đúng ba ngày, mang lên cho được một chục quả trứng gà với hai quả bưởi. Cái cây bưởi của ông mày giống bây giờ hãy còn ở góc vườn ấy... Cái ngày ông mày lên Yênbay, Laokay, tao cũng lên được hai lần. Lần nào cũng buôn được ít quế, ít mật ong mấy gói thuốc hậu sản bằng lá... Về nhà lại mang bán chợ Hệ, chợ Rải, chợ Rôi. Đi đến những chợ ấy, có cái gì rẻ lại mua mang về chợ nhà bán. Cái thùng, cái rổ, cái rá, tôm khô hay khoai lang. Bố mày ngày trước hay ăn khoai lang đào để. Ai lại mới đi làm rẻ mà đến đây thấy nồi cơm khoai chả ai mời mọc gì đã lẫn ngay xuống chỉ chọn khoai ăn... Đi buôn thực khắp chợ đủ mọi nơi mỗi tháng cũng được lãi dăm đồng nuôi con. Phải sốc vác mà bốc mũi bỏ lái như vậy mới có đồng nuôi con chứ. Cứ ăn rồi chơi như những cái hạng con này thì chết đầu nước... Nghĩ mà chán... Một đầu cầu mấy con chó chết. Tao giận quá nhiều khi không muốn ở nhà chỉ quanh quẩn với dì mày. Thôi thì giàu con út khó con út, năng lui tới nó một tý kéo nó lại cực thân, mang tiếng con gái, mẹ không hỏi gì đến... Con giai, những cái hạng con giai này thì làm gì chẳng

ao ước cho lắm con giai vào !

Rồi bà tôi lại nói về dì tôi. Bà tôi kể lẽ nào dì tôi năm nay có bao nhiêu thóc, ăn tiêu hết bao nhiêu, còn lại bao nhiêu. Bà tôi khoe dì tôi sắp xây cái sân gạch, lại sắp tậu trâu...

Câu truyện cứ từ việc này sang việc khác, không hề có một chút liên lạc gì. Bà tôi gặp đâu nói đấy, quên cả câu chuyện làm nhà, hỏi vợ bà tôi định nói với tôi. Tôi muốn dò ý xem bà tôi định ra sao, tôi hỏi :

- Bà bảo làm nhà thì làm thế nào ?

- Còn làm thế nào nữa. Mình không có tiền thì mấy gian nhà tre, trát vách lợp dạ. Tiền nông tao đã có cả đây rồi. Tao cũng cố chặt chiu cho cháu gọi là một tý kéo các cậu mày lại vễn quanh hết... Làm đến đâu tao đưa cho đến đấy, đừng để cho các cậu mày biết rồi chúng nó lại ty nạnh. Mỗi người một phần. Của đưa nào tao giữ cho đưa ấy. Mày có mấy mẫu ruộng thì từ trước đến giờ tao cho cấy thuê, tao thu thóc rồi lại làm vốn cho mày đấy, rồi bao giờ về nhà quê thì tâu tành hay buôn bán cũng không còn phải chạy vốn. Còn nhà cửa thì tao sẽ lo cho mày gọi là một tý của tao.... Mày không biết chứ, tậu ruộng thì ra làm nhà thì tốn. Tính một rồi nó hóa ra mười. Khó khăn làm chứ đã dễ mà có ngay

được cái nhà mà ở ! Đàn ông làm nhà đàn bà sinh đẻ !... Tiền đồ nền, tiền tre, cái gì rồi cũng phải thuê mượn người cả mỗi lạt bát cơm chứ tưởng đã xong ngay được... Thợ mộc thì ở làng ta chả còn ai làm được. Cái thằng Phó Sầm thì chỉ làm đám nào bỏ đám ấy, cứ lấy công non công già rồi rượu. thuốc phiện... Phải sang làng bên mới có thợ giỏi. Còn buộc lợp thì đã có bà con hàng xóm người ta giúp. Hôm ấy thế nào cũng phải làm đám ba mâm để gọi là có hóp rượu mời bà con. Người ta vừa làm giúp vừa mừng cho mình chả lẽ lại để người ta về không. Cũng có chén rượu mới được chứ. Thế nào gọi là chồng gầy con béo vợ vẹo lưng, hàng xóm người rung thỉnh thoảng sang kiểm bát nước. Làm giai lấy vợ làm nhà là khó lắm.

Buộc nhà ở xóm này thì có ông xã Trạch là giỏi. Cái năm ông mày làm cái nhà trên của cậu mày bây giờ, ông ta làm giúp buộc hộ được mấy mỗi lạt mà sáu bảy năm sau rở ra mỗi lạt hãy còn chặt chẽ, cái nút không bai ra được lấy một tý. Lúc người ta làm, ông mày đứng dưới trông nom, ai buộc chỗ nào, mỗi lạt của ai ông mày nhớ hết... Góm, sáu bảy năm mấy mỗi lạt vẫn chưa tuột. Tạo cứ nhớ mãi. Bây giờ ông ta chết rồi, nghĩ cũng thương hại. Cứ mỗi lần thấy ai làm nhà lại nhớ đến ông ta. Cũng còn đâu ba đứa con, hai đứa giai một đứa gái hãy còn nhỏ. Ông ta ngày trước cũng nghiện thuốc

phiện. Đi chẵn vệt cả ngày mà chỉ kiếm được đủ hút. Ngày trước ông ta mang trứng vịt đi đổi thuốc, bỏ trứng vào túi đi đường có quả trứng rơi vội cúi xuống nhặt còn quả nào trong túi lại rơi ra vỡ hết... Nhà làm xong thế nào cũng phải phụ đồng trượng xem cây cột nào có tà ma thì phải làm bùa trừ nó đi. Có nhiều nhà không trừ tà, đêm đến có những mộc gõ nó hiện thành người đi lại trong nhà, không thể ở được. Có nhiều thứ mộc lăm, mộc tôm, mộc...

Tôi vội len một câu ngắn để bà tôi trở lại truyện làm nhà :

- Nhưng bà có bao nhiêu tiền mà định làm nhà ?

Cứ làm đi, rồi tao chạy dần. Đi đến đâu là đến đấy. Làm xong được gian nhà còn phải tu sửa vườn dước nữa chứ. Phải giống giọt... Trẻ giống na, già giống chuối... Giồng cây ớt, cây chanh để ăn ngọn rau cho ngon... Rồi cà chua, gừng, riềng...

Sau câu truyện trên đây với bà tôi được chừng hai ngày thì cô thứ hai tôi cho người tìm xuống chơi. Thấy cô tôi tìm, tôi vội xuống ngay. Vừa tới nơi, chưa kịp ngồi, cô tôi đã ngỏ lời trách tôi :

- Thực mang tiếng có cô, có cháu mà ít khi hai cô cháu được gần nhau. Lần nào về tới nhà, chưa kịp tìm tới cháu thì cháu đã đi rồi. Có ai lại thế bao giờ. Chẳng bao giờ cháu xuống hỏi thăm cô lấy một nhời bao giờ ấy... Anh không biết chứ ngày trước u anh để anh giò rét như cắt, trời tang tảng sáng, cả nhà ra đồng cày cấy, còn một mình tôi ở nhà cuống cuống cả lên, chạy trước chạy sau mới tìm được bà đỡ. Để xong u anh lại ốm, tôi phải nuôi anh mấy tháng giò. Lúc mới lạch đạch biết đi, tôi dắt anh hết nhà trên xuống nhà dưới, từ sân ra vườn. Rồi đến khi bập bẹ biết nói tôi giẫy anh gọi u, gọi bà, gọi chú gọi cô... U anh thì phải đi làm cả ngày. Mà bây giờ thì anh nhạt nhẽo với tôi thế ! Hay là chê cô lấy phải chồng nghèo sợ xuống chơi với cô, cô lại mất bữa gạo.

Tôi khẽ trả lời cô tôi :

- Cô cứ nói thế !

Sau những nhời trách đó, cô tôi ngồi gần ngay bên tôi :

- Hôm nay tôi tìm anh xuống đây cũng để nói với anh câu truyện. Bà cụ ngoại đằng ấy đã nhiều lần cho bảo tôi sao không dỗ dành anh để anh lấy vợ cho yên trí đi. Bà cụ tuy là bà ngoại nhưng cũng hết lòng với cháu. Thì

thôi anh cũng nghe tôi kiếm lấy một người để bà cụ yên lòng. Các anh thì không lo tới đường vợ con nhưng các cụ già thì vẫn hay thế. Già rồi mà thấy con cháu chưa vợ con gì thì hay nóng lòng sốt ruột.

Rồi cũng như bà tôi, cô tôi bàn tới sự làm nhà, tới sự làm ăn ngán nấp, chu đáo. Cô tôi bảo tôi :

- Hôm qua, hôm kia, bà cụ xuống đây chơi có nói là anh đã về và dặn tìm anh xuống để khuyên dỗ anh như thế. Bà cụ dặn thì tôi cũng chỉ biết làm thế. Còn ý anh thế nào thì anh cho bà cụ biết để bà cụ còn lo liệu... Cứ nghĩ ra thì cái số anh cũng vất vả. Giá ví thử mà còn bà đằng này thì chắc bà lo liệu cho cũng được yên trí rồi. Anh thì vất vả ngay từ khi còn bé vất vả đi. Chưa đẻ ra đã bỏ côi rồi.

Câu chuyện giữa cô tôi và tôi không được tới nửa tiếng đồng hồ. Sự luôn luôn xa cách nhau đã khiến cho hai cô cháu không được tự nhiên với nhau. Tôi từ giã cô tôi, trong lòng bịn bịn lạ lùng.

Sau cái cuộc gặp cô tôi trên đây, một người chú họ tôi ra tìm tôi xuống cho bà Quang hỏi gì tôi. Trong mấy ngày liền tôi chỉ phải đi quanh để nghe chuyện. Hình như có một cuộc biểu tình gì trong hai gia đình nội ngoại tôi, để bắt tôi theo cuộc sống của mọi người, cuộc

sống gần nắp tuần tự làm, ăn. Tôi đoán thế khi thấy người chú họ tôi ra tìm tôi. Nhờ đoán của tôi đã không sai. Tôi vừa bước qua ngưỡng cửa, chưa kịp cất tiếng chào, ba Quang đã nói ngay :

- Giá ngày hôm nay anh xuống đây chơi với tôi mà lại có cả vợ rồi mấy đứa con quần quít thì tôi mừng vô chừng. Sao anh lại thế ! Anh đi vắng suốt năm. Có khi hàng hai năm liền. Vợ con không chịu lấy. Ngót ba mươi tuổi rồi còn gì. Tôi với bà cụ nội anh cũng là chỗ chị em ruột thịt nên tôi mới muốn khuyên nhủ anh chứ như người rung thì tôi nói làm gì cho thêm mệt. Anh không biết chứ những lúc anh vắng nhà, tôi với bà cụ ngoại anh ngoài ấy hai đứa vẫn buồn phiền về nỗi anh cứ lông bông mãi như thế. Vừa là ruột thịt bà cụ, lại vừa là ruột thịt tôi. Anh tưởng chúng tôi cứ bỏ mặc anh mãi được ư ?

Tôi vẫn đứng yên, dựa lưng một cây cột. Bà bảo tôi ngồi xuống rồi tiếp hỏi :

- Anh có uống nước tới bảo nó pha.

- Cháu xin vô phép, cháu không khát.

- Những lúc gặp bà cụ ngoại anh với tôi ngồi với nhau uống chén thủ thủ với nhau hai đứa bảo nhau chúng

mình hãy sống cố để xem mặt vợ cái thằng Dân một tý đã. Thì bây giờ anh cũng nên nghe chúng tôi mà lấy vợ đi. Còn chúng tôi đây, chúng tôi được biết mặt biết mũi một tý cho nó hể hả cả.

Tiếng nói yếu ớt, thông thả như hạt mưa thánh thót rơi từng giọt. Tôi không bỏ qua được một tiếng nào. Tôi nghiệm thấy rằng quanh mình tôi bao nhiêu người sống chỉ để lo toan cho người khác. Trước sự tận tâm đó, tôi không thể nào không cảm động được. Câu chuyện với bà Quang lại càng làm tâm trí tôi rối thêm.

Đêm hôm ấy, tôi không ngủ được lấy một tý. Tôi phải suy nghĩ nhiều, không muốn cũng không được. Tôi thấy mình đã đến lúc phải nghĩ đến lúc làm ăn ngăn nắp rồi. Gần ba mươi tuổi, không còn phải là một đứa trẻ nữa. Hôm mới trở về nhà, nhìn thấy cây ổi tôi không thấy thích sự trèo leo nữa. Đứng ngắm cây ổi bỗng nhận ra rằng mình đã quét hai tay sau người, một cử chỉ, một giáng bộ của một người đã sắp tới lúc hết thời niên thiếu.

Nghĩ tới cái công khó nhọc của bà tôi, tôi tự thấy tôi là đứa cháu vô tình quá. Tôi hối hận đã không năng đi về thăm nom. Cùng trong lúc ấy, tôi nghĩ tới mẹ tôi. Nếu mẹ tôi còn sống, ắt rồi cũng lại như bà tôi : Lo lắng cho chồng, lo lắng cho con, lo lắng cho cháu, cho tới

khi mái tóc đã đổi màu vẫn chưa được yên thân.

Nhớ lại cái cảnh sống không đích, mê man trong những cuộc mua vui ở Hanoi, tôi thấy cái đời ở nơi thành thị chỉ là hào nháng bề ngoài, chỉ đua ăn đua chơi, theo thói theo thời không mấy khi mình nghĩ đến mình. Cuộc đời ấy tôi thấy nhạt nhẽo lắm rồi. Và tôi có ý nghĩ sống ở thôn quê là hơn cả, được yên tĩnh suy tưởng, được gần tạo vật để bản ngã mình được tự nhiên mà phát triển. Tôi nhất định nghe lời bà tôi làm nhà. Tôi nằm tưởng tượng cái nhà mai sau của tôi :

Nhà tre, lợp rạ, chất vách. Năm gian hai chái. Một buồng ăn, một buồng ngủ, buồng tiếp khách và một khu làm buồng tắm. Không thể cứ chiều chiều mang quần áo ra bờ ao ngồi lấm lét tránh những người qua lại mà tắm được. Bao nhiêu cái gì đẹp thì cho vào trong để mình ngắm cho thú mắt. Tốt đẹp phô ra xấu xa đẩy lại. Nhưng tôi không thích thế. Nhà làm vào giữa vườn, mở cửa giọc. Chắc trướng mắt lắm. Mà rồi người ta sẽ bảo là một cái nhà thờ đạo hơn cái nhà ở. Nhưng kệ. Làm rất nhiều cửa để cho mặt giời và gió dễ vào. Để trả thù với những gian gác chật hẹp tối om tôi đã phải thuê ở Hanoi. Các cửa sẽ sơn màu xanh lá mà và làm thật cao, vì có nhiều thằng bạn cao lắm. Thằng Tố, thằng Hưởng, thằng Thoan là cao lắm. Những thằng thấp như thằng

Phú, thằng Thản, thằng Khoắt thì không lo gì. Hay cứ khởi công. Thiếu tiền thì đi vay. Những anh chàng cầu lợi rồi sẽ có dịp cho mình vay sáu chục thành tám.

Hôm cất nhà chắc là đông lắm. Bao nhiêu người lâu ngày không gặp mình chắc sẽ tới xem nhà mới và nhân tiện xem cả mặt thằng Dần luôn thể. Sẽ có cỗ tiếp khách. Bà tôi và bà Quang chắc hai bà ngồi một mâm tiếp rượu cho nhau. Chắc cả hai bà sẽ vui sướng vì tôi đã làm xong nhà và không nghĩ đến đi nữa. Bọn thợ sẽ tôn mình là ông chủ. Tôi sẽ trèo lên nóc nhà đặt cây tre nóc và những người đứng dưới sẽ reo to rồi đốt pháo mừng.

Sau câu chuyện làm nhà, tôi nghĩ tới việc lập gia đình. Tôi tự bảo thầm nên lấy một cô con cái quê hiền lành bảo sao nghe vậy, biết nhẫn nại, biết cùn cù làm lụng, biết gánh vác mọi công việc trong nhà như nhiều người đàn bà quê khác. Không thể lấy một người đàn bà nơi thành thị được ! Chỉ đua ăn, đua chơi đua sắm sửa ! Có khi mười tám, mười chín tuổi rồi mà hãy còn ỏn ẻn như một đứa trẻ lên ba lên bốn. Một nghệ sĩ cần phải được rảnh rỗi mọi việc khác để nghĩ tới sự sáng tác, suy tưởng đến những tác phẩm của mình sẽ viết ra. Còn phải chiều đãi, nâng niu một bà vợ chỉ suốt ngày gương lược rồi ngồi ngón ngấu những truyện kiếm hiệp hay

những truyện tình cảm lãng mạn hay lại ông ọ, đòi đưa đi chơi mát thì mình đã tự phá hủy cái sự nghiệp của mình : Những cái nhỏ nhen ấy nên dành cho những kẻ bất tài chỉ biết có ăn với chơi cho thỏa mãn xác thịt.

Khi mà mọi công việc đã xong, thì trong chiếc nhà mới này tôi sẽ bắt đầu viết tập ký của tôi. Đã bao nhiêu nhà văn viết lại đời mình thì tại sao tôi lại không viết cuốn ký ức đó ? Viết dần dần, suy nghĩ kỹ càng đã rồi hãy viết. Đến năm tám hay chín mươi sẽ hoàn thành tập ký ức này. Hẳn là phải dài lắm. Tới mấy nghìn trang chứ không phải là ít. Và cuốn ký ức đã viết công phu đến thế chắc sẽ là một tác phẩm có giá trị. Nếu không thể viết được gì thêm nữa thì chỉ thế cũng đã là đủ. Không cần phải viết nhiều. Chỉ có mấy mỗi lát mà người đời còn nhớ đến mình huống chi một cuốn sách hay. Trong tập ký ức tôi sẽ tả lại cuộc đời tôi từ lúc còn thơ ấu đến bây giờ ! Tất cả những cái vui cái buồn đã qua, ghi chép cho hết. Nếu còn có thể viết hơn được nữa tôi sẽ viết những cuốn tiểu thuyết mô tả tính tình những người dân quê. Phải gần gũi họ, phân tách họ thì mới biết rõ được tính cách của cả một dân tộc, cả một đất nước. Những người ở nơi thành thị không còn giữ được nguyên bản của giống nòi vì họ đã bị cuộc đời mới xô đẩy họ và thay đổi tâm tính họ từ lâu.

Tôi cho cái ý nghĩ đó là đúng và tôi mừng tượng đến một cô hàng sén, trắng trẻo sinh sinh mà tôi đã được gặp một lần ngoài chợ làng.

Sáng sớm hôm sau, tôi ngỏ ý với bà tôi bằng lòng làm nhà rồi lấy vợ. Tôi cho rằng như thế là hơn cả. Thôi thì cứ sống như mọi người là xong. Cứ đặt chân vào cái con đường của mọi người ấy. Đòi giản dị lắm, chính Diogène đã làm thành rắc rối.

Nhưng tôi muốn xin bà tôi món tiền chừng năm chục đồng để lên Hanoi trả những món nợ vặt rồi sẽ thu xếp về để khởi hành công việc làm nhà. Bà tôi thở dài :

- Rõ khỏi Hết trả nợ cho con lại đến trả nợ cho cháu.

Tôi thấy ghen ngào, tức trên ngực. Rút câu nói, bà tôi bới ở dưới chiếc chiếu, len giữa cái gianh cói một cái túi :

- Không dấu kỹ càng thế này thì rồi lại cái thằng hai nó làm chìa khóa mở cửa lấy ngay đấy. Tiền thóc khóa nào nó cũng kỳ cách làm được chìa mà mở cửa buồng.

Bà tôi đếm cho tôi vừa đúng năm mươi đồng. Thấy bà tôi buộc cẩn thận và dấu cẩn thận ra vẻ rất tận tiện chất bóp, bỗng tôi thành ngượng ngùng không dám cầm ngay món tiền. Bà tôi ra chiều trách móc tôi :

- Đấy tiền đấy ông mang đi mà trả nợ rồi thu xếp mà về rồi làm cái cửa cái nhà cho nó yên trí đi. Gây dựng cho ông xong rồi còn em ông nữa. Hai đời chồng, hai giọt máu tôi phải nuôi nấng cả đấy ! Cho nó cảm cảnh với giờ !

tôi ngừng nói, tìm một chỗ kín đáo dưới tầng gianh để cất bọc tiền rồi lại nói tiếp :

- Đông con đây cháu gì mà mày lại chỉ nghĩ đến đi !

IV

Tôi đi Hanoi, nhất định rằng sẽ trả hết nợ. Món tiền may ra cũng tạm tạm đủ. Rồi trở về làm nhà để bà tôi khỏi than phiền, buồn bực vì tôi nữa. Thôi thì không kiếm được ra tiền để nuôi nấng bà thì cũng chẳng nên làm phiền lòng bà già đã gần tới cõi chết.

Đặt chân tới đất Hanoi, người tôi gặp đầu tiên là anh Vũ. Tôi chưa kịp hỏi gì anh đã nói với tôi :

- Tôi mới đi Dương ồ về sáng nay. Sang thăm cô tình nhân quê bên ấy. Nhớ lắm... Bây giờ sắp định làm gì đây ?

Tôi mang cái ý làm nhà của tôi nói với anh. Anh ra ý thích trí :

- Phải đấy ! Làm lại cuộc đời bằng cách ấy là hơn cả... Tôi đây tôi cũng đang dự định lấy vợ. Lấy cái cô gái quê bên Dương ồ. Lấy vợ rồi mới nghĩ tới sự làm ăn được. Gần ba mươi tuổi rồi còn gì nữa. Chẳng lẽ cứ phí dang ngày giờ như thế này mãi cho đến năm bốn, năm mươi hay sao ! Cần phải làm cái gì mới được. Mà làm gì thì làm ngay từ bây giờ đi. Bằng không thì cứ sống như trăm nghìn người khác là hơn. Cứ giang hồ vật từ phố nọ sang phố kia nay tỉnh này mai tỉnh khác chỉ hại

sức khỏe mà tâm hồn như bị liệt dần... Thế anh định bao giờ thì khởi công.

- Chỉ nay mai thôi.

- Làm cho chong chóng vào. Tôi hy vọng ở anh đấy... Tôi sẽ lấy anh làm gương mà sống cho yên ổn, lương thiện... Những ông bạn kia thì quá quắt lắm... Chỉ toàn những dự định hảo cả. Mà suốt đời bọn chúng mình cũng chỉ toàn sống về dự định cả chứ khó lòng mà thực hành được cái gì... Cũng chẳng nên trách ai làm gì, có phải không anh ?

- Còn biết trách ai ? Cái tuổi mình và cái hoàn cảnh cũng thế như sui mình ra vậy... Chuyên này thì tôi nhất định trở về quê sống như một người nhà quê một trăm phần trăm. Tôi đã chán hết mọi cái rồi. Không còn mừng tượng đến cái gì nữa. Công danh không, sự nghiệp không !

- Tôi cũng như anh, chẳng còn mơ ước gì... Nhưng anh về quê sống với ai ?

- Sống một mình. Một cái nhà tre, nuôi thêm một thằng nhỏ hay muốn cho đông nhà thì nuôi thêm dăm ba con chó. Lo gì truyện ấy. Lúc nào hào hứng thì bắt gà trong chuồng ra giết thịt, đánh chén. Có say rượu không

có vợ mà đánh thì vác gậy đánh thẳng ở, đánh đàn chó...
Thế mà không đủ già hơi rượu ư ?

Anh Vũ cười chua chát cắt lời tôi :

- Kê cũng hay đấy. Nhưng chưa đến nỗi vậy. Nếu anh không từ chối tôi sẽ đưa cái cô tình nhân của tôi về đây ở với anh... Tôi sẽ cho cưới hẳn rồi mới dắt cô ta đi... Anh đừng vội lo... Thế còn anh, anh không định lấy vợ hay sao ?

- Có lẽ rồi cũng lấy. Đánh chó mãi ắt cũng phải chán tay... Cũng một cô gái quê... Bán hàng sén ngoài chợ làng.

Anh Vũ tươi hẳn nét mặt :

- Nếu thế thì thật hay quá ! Tiện nhất tôi sẽ cho nhà tôi cũng theo chị ấy quang gánh ra chợ... Còn tôi với anh, chúng ta sẽ cùng viết. Nếu cây bút không nuôi nổi chúng ta thì anh hãy tự cày lấy những mẫu đất của anh, và tôi, tôi sẽ tìm kiếm lấy ít nhiều trẻ trong làng để gõ đầu. Mỗi người một việc, chúng ta sẽ có thể chung sống với nhau được đấy... Một túp nhà tre với một mối tình bè bạn. Cuộc đời ấy cũng ấm áp đấy. Tội gì mỗi đứa chúng ta cứ sống xa nhau và lẻ loi như thế này mãi.

- Thế là chúng mình đã nghĩ tới sự yên trí rồi đây. Thật chẳng khác các cụ ta đời xưa đi sống ẩn dật... Kể ra thì cũng khỉ sớm quá. Chưa hoạt động, chưa làm được công trạng gì đã vội nghĩ tới sự yên thân rồi. Bọn mình bây giờ ra sống già hơn tuổi cả !

Vũ chặc lưỡi, giọng chán nản :

- Lỗi không phải hoàn toàn ở cả bọn chúng mình. Cái bản khoán mình mang trong lòng vẫn không khi nào giải thoát được. Có lẽ chỉ có những người tự túc, đi học đi thi rồi đi làm là họ yên thân.

Tôi từ già Vũ với những ý nghĩ rất bi quan về thân thể mình và cho những người bạn thân mật. Nhớ lại những lời than thở của Vũ, tôi lại càng thấy cần phải có một nơi yên tĩnh để dừng chân và để cả cho tâm hồn mình được dịu bởi những nỗi bức rút đi. Thần xác thì như gần ốm yếu mà thần hồn thì bắt đầu như nhu nhược rồi ! Tôi sẽ đánh dấu cái thời kỳ này bằng cách viết vào một cái xà của cái nhà tôi sẽ làm nay mai cái câu dưới đây :

Dựng lên ngày.. tháng... năm... trong một thời kỳ thấy tâm hồn đã mệt mỏi, cần phải có một nơi yên tĩnh ở nơi thôn dã để nghỉ ngơi mà nghĩ tới sự làm lại lấy một cuộc đời lành mạnh.

Nếu lấy vợ mà rồi được đông con đầy cháu thì ắt tất cả cái di-sản để lại cho chúng chỉ là cái câu đó. Rồi những khi hội họp cùng nhau sau một công việc gì khó nhọc, chúng sẽ thủ thỉ cùng nhau : «Cha ta, (hay là ông ta), khi xưa, làm nhà, có viết lên xà một câu...» Chúng sẽ bàn tán với nhau về cái câu đó, chúng sẽ nhớ đến mình... Thôi thế cũng là một chút kỷ niệm...

Trong thời kỳ lưu lại ít bữa ở Hanoi tôi lại tới ở với Khoa. Vừa được mấy ngày thì tôi gặp Đình đi Hongkong. Cuộc gặp gỡ thực là lạ lùng. Chúng hét to lên để gọi tên nhau, chúng tôi ôm lấy nhau, như một cặp tình nhân lâu ngày mới tới chỗ hẹn hò. Đình không khác trước. Thân hình vẫn nhỏ bé, nước da vẫn đen đen. Chỉ khác là anh phải đeo kính cận thị. Anh bảo tại ở cái đất Hong-Kong không có tiền đi chơi nên cả ngày chỉ nằm nhà xem báo.

- Báo bên ấy rẻ lắm, anh nói. Một hào một tờ thì xem đến hàng tháng không hết. Mà chữ thì nhỏ hơn con kiến. Cứ đọc mãi những cái ấy vào nên mới hỏng mẹ nó mắt... Bây giờ phải đeo kính không thì cột đèn cũng tưởng là người !

Tôi lại mang cái dự định làm nhà của tôi ra nói với Đình. Anh cười rộ lên bảo tôi :

- Thôi thế thì nguy ! Nguy to rồi ! Tao không thể là bạn của mày được nữa. Trước kia mày có những ý nghĩ ngăn nắp trưởng giả ấy đâu ! Sau mấy năm xa cách bây giờ mày đã khác hẳn. Một thằng con giai mới ngoài hai mươi tuổi đã nghĩ tới sự giam thân ở một số làng hẻo lánh. Không được ! Chỉ một chiếc va ly to, rồi nay ở chỗ này mai ở chỗ khác, không làm nghề này thì làm nghề khác lo gì ! Đã chết đói đâu ! Thôi ! Mày hãy còn nghĩ đến những tình cảm thì rồi chẳng có gì là sự nghiệp to tát đâu !

Tôi lặng người ngồi nghe người bạn hùng hổ như tìm cách thoát ly cho tôi. Tôi chưa kịp nói gì. Đình lại to tiếng bảo tôi :

- Mày hãy cứ ở lại đây với tao. Tiếng Anh tao cũng khá, đủ dạy để kiếm tiền. Mày giỏi Pháp văn thì hai thằng treo chiếc biển chung để kiếm học trò. Có nhiều tiêu nhiều, có ít tiêu ít. Lo gì ! Cũng nhà ở, cũng cơm ăn. Còn vợ ! Ô mày lo gì ! Một tối ở cái đất Hanoi này mày có thể kiếm được sáu bảy đũa, ưng đũa nào thì giặt không thì nhả !

Tôi nhìn Đình cười rồi nói to :

- Được rồi, tao ở lại với mày.

Hai chúng tôi nhờ Khoa đi mua sơn hộ. Có lẽ từ khi anh không còn mơ màng làm một thi sĩ và quay ra đi buôn, lần này là thứ nhất anh giúp chúng tôi được một việc là mua sơn sao cho khỏi bị thứ sơn xấu. Đình và tôi kẻ biển. Mỗi người một góc nhà, loay hoay với tờ giấy, lọ sơn và cái bút lông. Chúng tôi không quen dùng bút lông bao giờ, cặm cụi mãi không được một tấm biển. Sơn ướt rớt ra khắp sàn nhà, chân tay, quần áo. Tôi hỏi Đình :

- May đã đọc La Petite Chose chưa ?

- Đọc rồi, nhưng chẳng còn nhớ gì cả.

- Ở trong truyện có anh chàng hình như là Jacques cả ngày chỉ loay hoay với lọ cồn. Chúng mình có lẽ cũng chẳng hơn gì cái vai tiểu thuyết ấy. Chỉ khác rằng đây là những hộp sơn...

Tôi chưa nói hết lời, Đình gắt lên :

- Thôi ! Im đi ! Kẻ cho nó xong mấy cái biển đi, còn mang đi dán các hiệu sách. Đừng có vơ vẩn triết lý hão mãi. Ở cái đời này mà lúc nào cũng thi sĩ như thế thì có phen chủ nhà nó vứt va-ly ra đường.

Tôi yên lặng kẻ tám biển. Chỉ có mấy chữ :

LEÇONS DE FRANÇAIS ET D'ANGLAIS
S'ADRESSER ICI

Tôi chuyên dạy pháp văn, tôi đã cố công tô điểm cho chữ FRANÇAIS thật nổi hắt lên. Ngoảnh nhìn sang Đình. Anh cũng đang tô cho chữ ANGLAIS được to hơn cả. Mang so những tấm biển, chúng tôi đều nhận thấy điều đó trước nhất. Chúng tôi phá lên cười. Đình vỗ vai bảo tôi :

- Sao lại thế, ông ?

Đình kéo dài tiếng «ông» ra vẻ chế riễu. Tôi thân nhiên bảo anh :

- Đó là những linh hồn lớn gặp nhau, ông ạ.

Những tấm biển chúng tôi đã thân trình mang đi gián nhờ khắp các hiệu sách và cả trước cửa nhà được tới hơn một tuần lễ mà không hề có lấy được một người học trò ! Đang lúc chán nản tôi nhận được một lá thư ngoài bì đề rất ngộ nghĩnh :

Monsieur le PHAM DAN
18 Rue Rovet à la HANOI

Tôi bóc vội ra xem. Thì là một lá thư của người bạn, thẳng ở chần trâu cho chú hai tôi, khi trước, ở Saigon

gửi về. Anh khoe với tôi đã học được quốc ngữ và đã vợ ụ ít nhiều tiếng Pháp, và nói hiện đang làm bồi tàu kiếm cũng đủ ăn. Anh ta viết cho tôi

- Nếu bác ở ngoài đó, làm ăn không ra gì thì vô trong này với tôi. Tôi sẽ xếp việc bác mần. Mỗi tháng cũng được ngoài hai chục. Rồi tiền bù lao ² thêm vào cũng có tháng kiếm được dăm chục. Được đi đây đi đó thú ra phết. Nếu bác chưa lấy vợ thì lại càng may. Ở trong này lấy vợ dễ lắm. Cứ rích xu là có vợ ngay. Tôi mới vợ được một con vợ khá đáo để.

Tôi đọc kỹ lá thư rồi ngỏ ý với Đình muốn đi Saigon làm bồi tàu. Anh cười chế nhạo bảo tôi :

- Mày tưởng đi làm bồi tàu thú lắm đấy. Nó có cho được một xu pourboire thì nó cũng sai chạy ngược chạy xuôi đến gãy đầu gối với nó. Tao đã đi chuyến Haiphong-Hongkong tao còn lạ gì. Mà cái đất Saigon mày tưởng là béo bở lắm đấy hử ! Cái gì cũng đắt như vàng, động bước chân ra đến phố là đã phải dầm cút ngựa. Xe thổ mộ ọc ạch chạy suốt ngày ngoài phố. Đi đến đâu cũng chỉ toàn gặp những người vận áo cánh cộc lóc kéo lê đôi guốc gỗ. Có giàu đến hàng vạn ở cái đất ấy cũng thấy khổ. Tao đã ở cái đất ấy cả một vụ hè tao còn lạ gì.

Chẳng hiểu tại sao người bạn ấy có thể làm tôi nghe lời được. Thấy anh ta nói vậy, tôi lại không nghĩ đến sự đi Saigon nữa.

Những tấm biển đã dán các hiệu sách. Kết quả không tốt đẹp gì. Tôi vẫn cứ phải rồi rã mãi. Tôi lại lang thang khắp phố cho qua ngày giờ. Tôi lại sống lại những ngày buồn tẻ tôi đã phải sống. Nhưng không còn thể nghĩ tới sự hành lạc được. Quá chút nữa tôi sẽ sa ngã hẳn, không còn thể chống giữ được. Không có sẵn tiền trong túi mà muốn cho chóng qua ngày thì sự hành lạc hướng thiện nhất vẫn là những cuộc mài gót giày trên vỉa hè. Không hay gì nhưng cũng còn hơn là cứ ngồi bó gối ở nhà để ngáp vặt rồi chờ bữa.

Cái buổi chiều hôm ấy, tôi lang thang trên con đường Gambetta, bỗng có tiếng người gọi giật đàng sau.

- Anh Dân ! Dân !

Tôi quay lại thấy một người đàn bà không thấy còn duyên sắc cho lắm. Tôi chưa nhận ra được ai thì người đàn bà đã tùm tùm cười :

- Em đây mà... Anh Dân đã quên rồi à. Em Lan đây mà. Trước kia anh đã hát ở nhà em mấy châu với anh Trọng, tình nhân của chị Hiền ấy mà.

Không lẽ lại tỏ vẻ thờ ơ hãnh, tôi cũng đành đứng lại. Lan đã thay đổi nhiều. Da đen sạm. Trán răn và hai má hóp. Tôi chưa kịp hỏi gì, nàng đã nói với tôi :

- Khỉ quá anh ạ. Bây giờ em lại nghiện. Cứ tiêm cho các anh ấy hút rồi thỉnh thoảng cũng hút chơi hút bởi một vài điều rồi mắc nghiện bao giờ không biết nữa !... Trông anh dạo này có vẻ rích lăm. Cấp em ít nhiều.

- Giá em có mà cấp anh thì hay quá !

- Thôi đi anh chỉ vờ ! Anh đã sắp sửa từ chối khéo rồi đấy, cái lối của các anh là vẫn thế. Em còn lạ gì !

- Sao không tìm đến anh Trọng ?

Lan trở mặt tỏ ra vẻ ngạc nhiên :

- Thế ra anh không biết gì về anh Trọng ư ? Thua hơn bốn vạn tiền cá ngựa, hết cả vốn đi buôn, bán ô tô, bán nhà gạch rồi đâm ra chán đời tự tử rồi.

Tôi ngừng bước đi :

- Thật thế à ? tội nghiệp nhỉ !

- Các anh làm sao cả ấy. Em quen mấy anh cũng thế. Ăn chơi cho chán rồi dùng một cái tự tử. Không phải một mình anh Trọng. Các anh dại lắm. Tội gì mà hủy

thân như thế. Khổ như em nghiện ngập mà cũng còn thích sống nữa là. Giời cho được đến đâu hay đến đấy. Tội gì ! Chị Hiền cũng bỏ cái nhà hát ấy đi đâu rồi ấy... Bây giờ anh làm gì ?

- Chẳng làm gì cả.

- Thế sống bằng gì ?

- Sống nhờ bạn.

- Thôi đốt anh đi ! anh lại sợ em bám lấy chứ gì... Nói thật đấy đằng ấy có khảm khở thì lấy quách ngay tở.

- Lấy Lan ?

- Thì đã làm sao ? Anh tưởng những con nhà tử tế đã hơn gì bọn chúng em chưa. Chỉ hơn nhau manh quần tấm áo là cùng thôi chứ thả ra thì đã tài cán gì hơn chúng em. Hay là anh thất nghiệp thật thì đi làm kép với em, bây giờ em hát khá lắm. Anh có biết đánh đàn không ?

- Hay là bây giờ anh đi học đàn.

- Thế thì đến đời xuống lỗ mới kiếm được mà nuôi nhau ?

Tôi rất lấy làm khó chịu về cái lỗi thân mật đó của Lan. Nhưng bỗng tôi có chút cảm tình với nàng. Vì

hình như ở người đàn bà ấy có một tâm hồn khoáng đạt hơn người. Tôi yên lặng ngẫm nghĩ đến những câu nói của Lan và nghĩ lại thương cho nàng. Tôi tưởng tượng đến cái cảnh ôm một cây đàn rồi cùng Lan đi lang thang đây đó ắt cũng có nhiều cái lạ.

Lan thấy tôi không nói, móc hết túi dưới. Khi thấy tôi không có tiền thực, nàng thở dài bảo tôi :

- Thế ra hồi này anh cũng ba đào thật à ? Buồn quá nhỉ... Thôi chào anh em còn phải đi chạy bữa thuốc đây.

Lan từ đã tôi thẳng đường đi không hề ngảnh mặt lại. Hình ảnh người đàn bà ấy cứ theo đuổi tôi mãi. Và chẳng hiểu tại sao tôi tưởng tượng đến cái cảnh Trọng thất cổ treo mình lên một cái xà nhà hẻo lánh trong ban đêm để thân mình lơ lửng trong không. Tôi ghê rợn cả người nhưng vẫn nghĩ thầm :

- Thăng ấy thế mà can đảm hơn nhiều thăng.

* * *

Cổ chờ đợi mãi, số học trò vẫn không tăng. Tôi thu xếp đi Saigon. Món tiền phí tổn mười lăm đồng về cuộc đi xa này tôi nhờ Hào chạy hộ. Anh đưa cho tôi cả số lương của anh :

- Đây, mày cầm lấy mười lăm đồng này. Còn về phần tao thì nhất định tháng này tao vay bà chủ một tháng tiền lương trước. Lấy có là phải chữa cái xe đạp cho tiện đi thu tiền nhà. Nhưng mày đi làm gì ?

- Đi làm bồi tàu để kiếm tài liệu viết một thiên phóng sự về cái nghề đó. Lạ và hay lắm, có phải không !

- Ừ hay thực ! Cố lên, nếu dài quá, sáu bảy trăm trang thì tao sẽ chép hộ mày. Tao cấp tiền cho mày đi, tao lại sẽ chép hộ mày. Vậy nếu cái tác phẩm đó mà hay thì sẽ ký là : Trúc-Giang Frères.

Tôi buồn cười nhìn anh. Anh trao tôi món tiền mười lăm đồng :

- Đi thực đi nhé, chứ đừng có bắt chước cái ông văn sĩ nào tao thấy nhiều người kể chuyện rằng hễ đặt bút viết thì chỉ cở động giang hồ nhưng kỳ thực chẳng đi đâu xa bao giờ chỉ quanh ở mấy nhà hát hay đi xa lắm thì tới ấp Thái Hà đánh một bữa chén ở nhà một người bạn rồi ra về. Đi mà như thế thì chán lắm. Đi và lúc trở về phải viết được một cái gì mới được.

- Tao có biết cái ông văn sĩ quái gở ấy đâu. Tao đi là để rồi mà viết kia mà.

Hai chúng tôi từ giã nhau, Hào đặt bao nhiêu hy vọng vào tôi. Trước khi lên tàu, tôi tới chào anh Vũ và bảo cho anh biết trước là mọi điều anh dự định với tôi đều lại như câu chuyện mở đồn điền.

Tôi rất ngạc nhiên khi thấy anh không tỏ vẻ khó chịu và nói với tôi :

- Dù anh có ngay cái nhà tre của anh rồi tôi cũng chẳng nghĩ gì tới sự về ở với anh nữa. Cái cuộc tình duyên ấy tôi thấy chỉ là một việc điên cuồng trong chốc lát. Thực không khác cái mộng làm nhà của anh... Tôi đã biết ngay cơ mà !... Tôi ngờ anh và tôi ngờ cả tôi nữa. Rồi cái việc đi Saigon của anh chưa chắc đã thành được... Cũng như anh, bao nhiêu lần tôi dự định đi Huế, đi Saigon, đi Đế Thiên Đế Thích... Đi đến một trăm nơi, một nghìn nơi, rồi rút lại cũng chỉ loanh quanh ở cái đất Hanoi này ! Nhưng dù sao tôi cũng chúc cho anh chuyến này ra đi hẵn được ! Và gặp đủ mọi sự may mắn !

Tôi mỉm cười :

- Để mà làm lại cuộc đời chứ.

- Điều ấy thì chưa chắc đâu. Anh đừng dự định vội. Tôi còn nhớ cái hôm ăn cơm ở nhà Đức. Thằng ấy nó

bảo bọn chúng mình chỉ là chó đen giữ mực... Có lẽ mà đúng.

Anh ngừng nói một lúc. Tôi cũng im lặng, anh lại nói tiếp :

- Nhưng tại sao anh lại không trở về quê mà tính nước đi Saigon ?

- Tôi không thấy cái thú trong sự trở về quê nhà. Mỗi lần phải đặt chân đến quê nhà là tôi thấy trong lòng ngại ngùng, thế nào ấy.

Vũ khẽ lắc :

- Ở nơi xa lạ, không tìm được một cái gì ăn điệu với tâm hồn mình mà trở về quê nhà, nhớ lại những ngày qua chỉ thêm thấy nhiều nỗi buồn nản cho lòng mình.

Khi bắt tay Vũ để trở về thu xếp hành lý, tôi thấy như nếu xa anh tôi sẽ bị thiếu thốn một cái gì cần thiết cho tôi. Tôi không thấy sự hăng hái trong cuộc ra đi nữa.

Chiếc va ly đã sắp sẵn, chờ cho tới chiều ngày hôm sau tôi sẽ lên tàu thì một người nhà lên tìm tôi, báo cái tin bà tôi ốm nặng. Người ta nói với tôi :

- Bà cụ ở nhà thực thập tử nhất sinh anh phải về ngay.

- Nhưng ốm đau ra sao ?

- Anh đi được vài hôm bà cụ ở nhà cứ chờ đợi mãi rồi mấy ngày sau nữa thì phát bệnh ốm. Bà cụ bảo chỉ còn chờ cháu về thì mới chết được không thì khó chết lắm. Bữa chiều qua bà cụ đã bắt mang các quần áo trong hòm ra phơi. Bà cụ đã dỗi lại những ai vay giạt đã biên chác cẩn thận rồi. Cả ngày hôm qua lả đi không ăn uống gì và chỉ hỏi anh đã về chưa. Anh phải thu xếp về ngay để xem có tiện việc thì bà cụ bắt đi hỏi vợ chạy tang đây.

Tôi nghe những câu ấy không hiểu nên tin hay không. Tôi có ý nghĩ rằng đó là một kế để tìm tôi về. Tôi e ngại không biết rồi sẽ nói thế nào với bà tôi về số tiền bà tôi đã đưa cho. Và sự dối dá của tôi ắt sẽ làm bà tôi buồn phiền đến uất lên được. Tôi để cho người nhà về trước. Chiếc va ly thu xếp để đi Cholon hãy còn để nguyên. Tàu suốt đã sắp sửa đến giờ chạy. Các hành khách đã tấp nập đưa nhau ra ga. Lần này thì Đình không tìm cách giữ tôi lại nữa :

- Sao, mày có đi không ? Sắp tới giờ rồi đấy. Đi ra sớm sớm một tý để mà giữ chỗ chứ !

Tôi mân mê tập giấy bạc trong túi áo, dẫu không cho Đình biết cái tin ở nhà tôi mang lên :

- Tao hãy còn lưỡng lự lắm. Tao còn muốn về quê một tý xem đã rồi mới đi...

Đình cười chế nhạo :

- Một thằng còn giai nay nói mai nói đi nào là Saigon với tàu biển mà hễ sắp va ly lại nhớ đến nhà lại muốn về quê một tý đã !

Anh kéo dài mấy cái tiếng sau cùng này rồi nói tiếp :

- Thôi thì về ngay nhà quê mà ở đừng tính toán đi đâu nữa là xong... Hồng, ông hồng rồi.

Tôi rất đứng đắn, bảo bạn :

- Đời còn dài. Nào đã biết ai hay ai dở !... Hãy chờ xem..

Đình bật cười :

- Phải, hãy chờ xem... Wait and see !

Cholon 28 Juin 1941

Kim Can 30 Janvier 1942